

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
BIBICA CORPORATION

Số: 000049.../2025/BBC-CBTT
No.: 000049.../2025/BBC-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

TP.HCM, ngày 21 tháng 4 năm 2025
Ho Chi Minh, 21th April, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission of Vietnam;
- Hochiminh Stock Exchange

1. Thông tin tổ chức / Organization Information:

- Tên tổ chức / Name of organization: Công ty Cổ phần Bibica / Bibica Corporation
- Mã chứng khoán / Stock code: BBC
- Địa chỉ / Address: 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam / 443 Ly Thuong Kiet Street, Ward 8, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Điện thoại liên hệ / Tel.: 028.3971.7920
- E-mail: bibica@bibica.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố / Contents of Disclosure:

Công ty Cổ phần Bibica công bố Báo cáo thường niên năm 2024/ Bibica Corporation announces Annual Report 2024

3. Công bố thông tin trên website / Information Disclosure on Website:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/4/2025 tại đường dẫn: <http://www.bibica.com.vn>, chuyên mục Báo cáo thường niên.

This information was disclosed on the Company's website on 21/4/2025, at the following link: <http://www.bibica.com.vn>, Annual Report section.

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct, and we bear full legal responsibility for the disclosed content.

CTCP BIBICA/ BIBICA CORPORATION
Người đại diện theo pháp luật/ Legal representative



NGUYỄN QUỐC HOÀNG



A MEMBER OF THE PAN GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

Công ty Cổ phần Bibica

MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENTS

01

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA/ General Information about Bibica Corporation

1. Thông tin khái quát về Bibica/ Overview of Bibica
2. Quá trình hình thành và phát triển/ Formation and Development Process
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business Sector and Operating Areas
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Governance Model, Business Organization, and Management Structure
5. Định hướng phát triển/ Development Orientation
6. Quản trị rủi ro/ Risk Management

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024/ Business and Operational Performance in 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024/ Business and Operational Performance in 2024
2. Tổ chức và nhân sự/ Organization and Human Resources
3. Tình hình đầu tư & tình hình thực hiện các dự án/ Investment Status & Project Implementation
4. Tình hình tài chính/ Financial Situation
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu/ Shareholder Structure and Changes in Owner Investment Capital
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Report on Environmental and Social Responsibility

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ Report and Evaluation by the General Director

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Evaluation of Business and Operational Results
2. Tình hình tài chính/ Financial Situation
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in Organizational Structure, Policies, and Management
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2025/ Business Plan for 2025
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)/ Explanation by the Management Board Regarding Audit Opinions (if any)
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của công ty/ Report on Environmental and Social Responsibility Assessment of the Company

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ Evaluation by the Board of Directors on Company Operations

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty/ Evaluation by the Board of Directors on Various Aspects of Company Operations
2. Báo cáo giám sát của HĐQT đối với BTGD công ty/ Supervisory Report by the Board of Directors on the General Director
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT/ Plans and Orientations of the Board of Directors

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY/ Corporate Governance

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors
2. Ủy Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT/ Internal Audit Committee under the Board of Directors
3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ Remuneration Transactions and Benefits of the Board of Directors and Executive Management Team

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG/ Sustainable Development Report

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ Financial Report

1. Ý kiến kiểm toán/ Audit Opinions
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/ Audited Financial Statements
3. Báo cáo của Ban Giám đốc/ Report by the Management Board
4. Báo cáo Kiểm toán độc lập/ Independent Auditor's Report
5. Bảng cân đối Hợp nhất/ Consolidated Balance Sheet
6. Báo cáo kết quả kinh doanh Hợp nhất/ Consolidated Income Statement
7. Báo cáo Luân chuyển tiền tệ hợp nhất/ Consolidated Cash Flow Statement
8. Thuyết minh báo cáo tài chính/ Notes to the Financial Statements

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ MESSAGE FROM THE CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

Năm 2024 đánh dấu một chặng đường tăng trưởng tích cực và bền vững của **Công Ty Cổ Phần Bibica** trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều biến động và thử thách. Với tinh thần đoàn kết, quyết tâm đổi mới và nỗ lực không ngừng, tập thể Bibica đã vững vàng vượt qua khó khăn, tiếp tục khẳng định vị thế của một thương hiệu bánh kẹo hàng đầu Việt Nam.

Trong năm vừa qua, Bibica ghi nhận **doanh thu thuần đạt 1.778 tỷ đồng**, tăng trưởng 19,5% so với năm 2023, lợi nhuận sau thuế đạt 116,18 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp tiếp tục được duy trì ở mức cao 35%. Những con số này là minh chứng cho chiến lược kinh doanh đúng đắn, hiệu quả quản trị ngày càng được nâng cao và sự linh hoạt trong thích ứng với xu hướng tiêu dùng mới.

Bibica không chỉ chú trọng vào tăng trưởng doanh số mà còn đầu tư mạnh mẽ vào **ngiên cứu – phát triển sản phẩm**, tiêu biểu là sự thành công của các nhãn hàng **Zoo, Sumika, Hura, Gooka**, liên tục tung ra các sản phẩm mới, chiếm được cảm tình của người tiêu dùng cả nước và quốc tế. Sự xuất hiện của đại sứ thương hiệu, các chương trình đồng hành cộng đồng như “Tết Yêu Thương”, “Kinh Ngư Nhi” hay hoạt động tài trợ cho các giải chạy quy mô lớn đã thể hiện cam kết của Bibica trong việc **gắn kết thương hiệu với trách nhiệm xã hội**.

Đặc biệt, trong năm 2024, Bibica vinh dự nhận được hàng loạt **giải thưởng uy tín** như: **Top 10 Công ty Thực phẩm uy tín năm 2024, Doanh nghiệp xanh, Top 50 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam**, và nhiều chứng nhận cho các sản phẩm tiêu biểu, khẳng định chất lượng và uy tín thương hiệu trong lòng người tiêu dùng.

Trước bối cảnh thị trường tiêu dùng đang từng bước phục hồi, Bibica đã và đang triển khai nhiều định hướng chiến lược quan trọng: **tăng cường đầu tư vào công nghệ, phát triển bền vững, nâng cao năng lực sản xuất – phân phối và tối ưu hóa bộ máy tổ chức**. Chúng tôi đặc biệt coi trọng việc xây dựng môi trường làm việc lý tưởng, nơi mỗi cán bộ công nhân viên đều là một đại sứ thương hiệu, gắn bó và cống hiến.

Với nền tảng vững chắc đã được gây dựng trong suốt hơn 25 năm qua, cùng tinh thần “Không ngừng cải tiến – Phát triển bền vững”, Hội đồng Quản trị cam kết đồng hành cùng Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Bibica để tiếp tục vươn xa, thực hiện mục tiêu đến năm 2030 trở thành doanh nghiệp dẫn đầu ngành bánh kẹo với **thị phần 15% tại thị trường nội địa** và mở rộng hiện diện tại **50 quốc gia trên thế giới**.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn **Quý Cổ đông, Quý Đối tác và toàn thể Người lao động** đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Bibica trong hành trình kiến tạo những giá trị nhân văn và phát triển bền vững.

**Trân trọng,
Trương Phú Chiến**

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Trương Phú Chiến

The year 2024 marks a journey of positive and sustainable growth for Bibica Joint Stock Company amidst a global economic landscape still fraught with fluctuations and challenges. With a spirit of unity, a determination to innovate, and relentless effort, the Bibica team has steadfastly overcome difficulties, further solidifying its position as a leading confectionery brand in Vietnam.

In the past year, Bibica recorded net revenue of VND 1,778 billion, a 19.5% increase compared to 2023, with after-tax profit reaching VND 116.18 billion and a gross profit margin consistently maintained at a high level of 35%. These figures are a testament to the company's sound business strategy, increasingly effective management, and flexibility in adapting to new consumer trends. Bibica has not only focused on revenue growth but also invested heavily in research and product development. Notable successes include the achievements of brands such as Zoo, Sumika, Hura, and Gooka, which have continuously launched new products, winning the affection of consumers both domestically and internationally. The presence of brand ambassadors and community engagement programs such as “Tet Yeu Thuong” (Loving Tet), “Kinh Ngu Nhi” (Little Mermaid), and sponsorship of large-scale running events reflect Bibica's commitment to linking its brand with social responsibility.

Particularly in 2024, Bibica was honored to receive a series of prestigious awards, including: Top 10 Reputable Food Companies of 2024, Green Enterprise, Top 50 Famous Brands in Vietnam, and numerous certifications for outstanding products. These accolades affirm the brand's quality and reputation in the hearts of consumers.

Against the backdrop of a gradually recovering consumer market, Bibica has been implementing key strategic directions: enhancing investments in technology, promoting sustainable development, improving production and distribution capabilities, and optimizing its organizational structure. We place special emphasis on building an ideal working environment where every employee serves as a brand ambassador, deeply committed and dedicated to the company.

With a solid foundation built over more than 25 years, coupled with the spirit of “Continuous Improvement – Sustainable Development,” the Board of Directors pledges to work alongside the Management Board and all Bibica employees to reach further heights. Our goal is to become the leading confectionery enterprise by 2030, achieving a 15% market share in the domestic market and expanding our presence to 50 countries worldwide.

On behalf of the Board of Directors, I sincerely thank our valued shareholders, partners, and all employees for their unwavering trust and companionship on Bibica's journey to create humanistic values and sustainable development.

*Sincerely,
Trương Phú Chiến*

Đối với Bibica, mục tiêu phát triển kinh tế đi kèm và song hành mục tiêu phát triển bền vững và đem lại lợi ích cho môi trường, xã hội và cộng đồng.



01

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA/ General Information about Bibica Corporation

- 1. Thông tin khái quát về Bibica/ Overview of Bibica**
- 2. Quá trình hình thành và phát triển/ Formation and Development Process**
- 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business Sector and Operating Areas**
- 4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Governance Model, Business Organization, and Management Structure**
- 5. Định hướng phát triển/ Development Orientation**
- 6. Quản trị rủi ro/ Risk Management**

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ BIBICA/ OVERVIEW OF BIBICA



CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA được niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE"), Việt Nam vào ngày 19/12/2001

BIBICA CORPORATION was listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE"), Vietnam, on December 19, 2001.

 Tên tiếng Anh/ English Name	: BIBICA CORPORATION	 Website	: www.bibica.com.vn
 Tên viết tắt/ Abbreviated Name	: BIBICA	 Mã chứng khoán/ Stock Code	: BBC
 Vốn điều lệ/ Charter Capital	: 187.526.870.000 VND	 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ Enterprise Registration Certificate Number	: 3600363970
 Trụ sở chính/ Registered Office	: 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh 443 Ly Thuong Kiet Street, Ward 8, Tan Binh District, Ho Chi Minh City		
 Số điện thoại/ Tel. No.	: (84.028) 39717920		

1.1 Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi/ Mission, Vision, Core Values

◦ Tầm nhìn/ Vision:

Trở thành công ty bánh kẹo số 1 Việt Nam với chất lượng và sự sáng tạo không ngừng.
To become the No.1 confectionery company in Vietnam with uncompromising quality and continuous innovation.



◦ Sứ mệnh/ Mission:

- **Liên tục nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ: Phát triển 7 nhãn hàng chủ lực và các sản phẩm dinh dưỡng được yêu thích nhất.**
Continuously enhance product and service quality: Develop six flagship brands and the most preferred nutritional products.
- **Cam kết cải thiện sức khỏe cộng đồng: Thông qua các giải pháp an toàn và trách nhiệm xã hội, hướng tới phát triển bền vững.**
Commit to improving community health: Through safe solutions and social responsibility, aiming for sustainable development.
- **Mở rộng và duy trì hệ thống phân phối đa kênh: Đảm bảo hiệu quả trong việc tiếp cận khách hàng.**
Expand and maintain a multi-channel distribution system: Ensure efficiency in reaching customers.
- **Tạo môi trường làm việc lý tưởng - Để mọi nhân viên đều tự hào và gắn bó.**
Create an ideal working environment - Where all employees feel proud and committed.



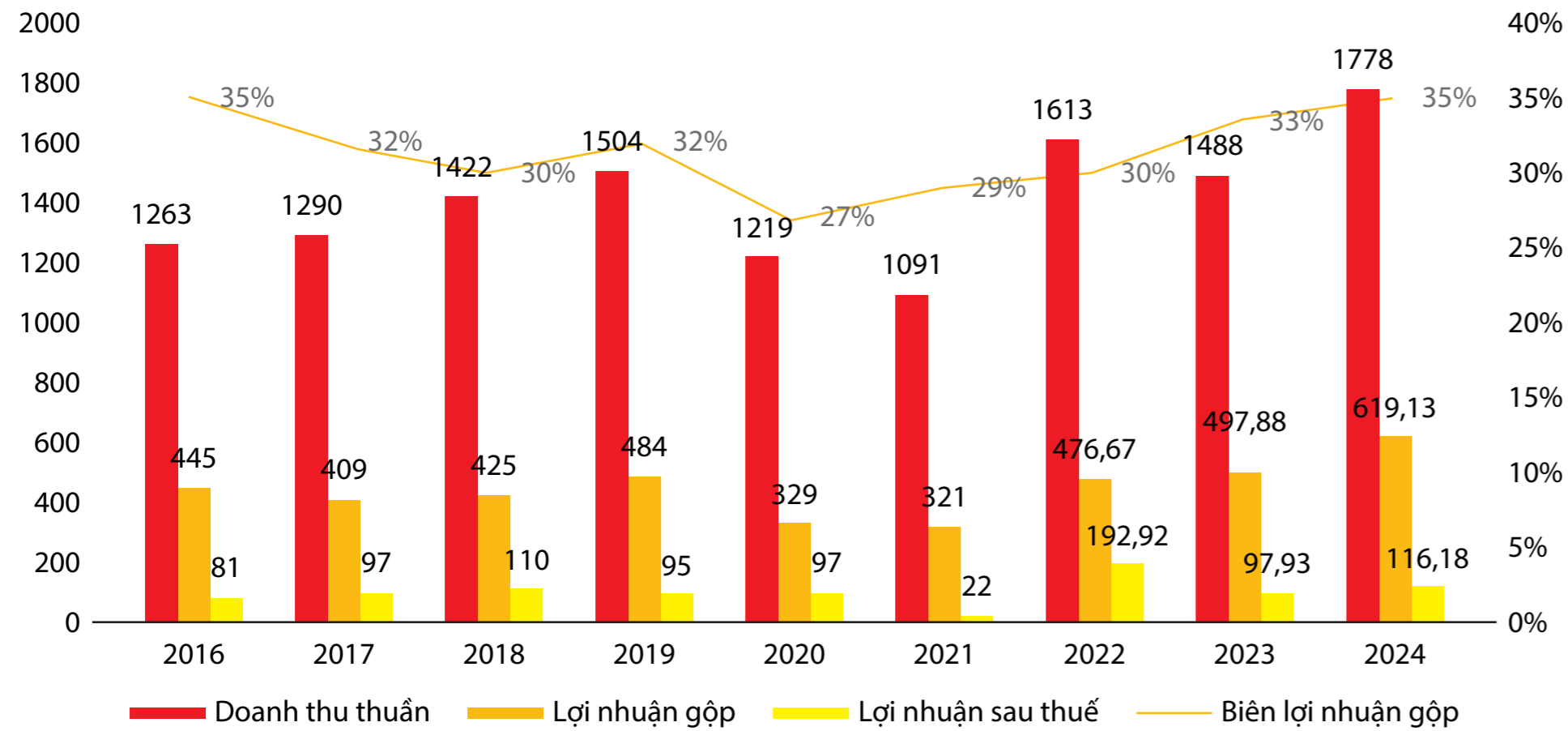
◦ Giá trị cốt lõi/ Core Values:

- **Khẳng định uy tín trong sản xuất và dịch vụ, luôn lắng nghe và thấu hiểu để đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.**
Affirm credibility in production and services, always listening and understanding to meet all customer needs.
- **Xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo 3 nguyên tắc: Chính trực, Trách nhiệm, Hiệu quả.**
Build a corporate culture based on three principles: Integrity, Responsibility, Efficiency.

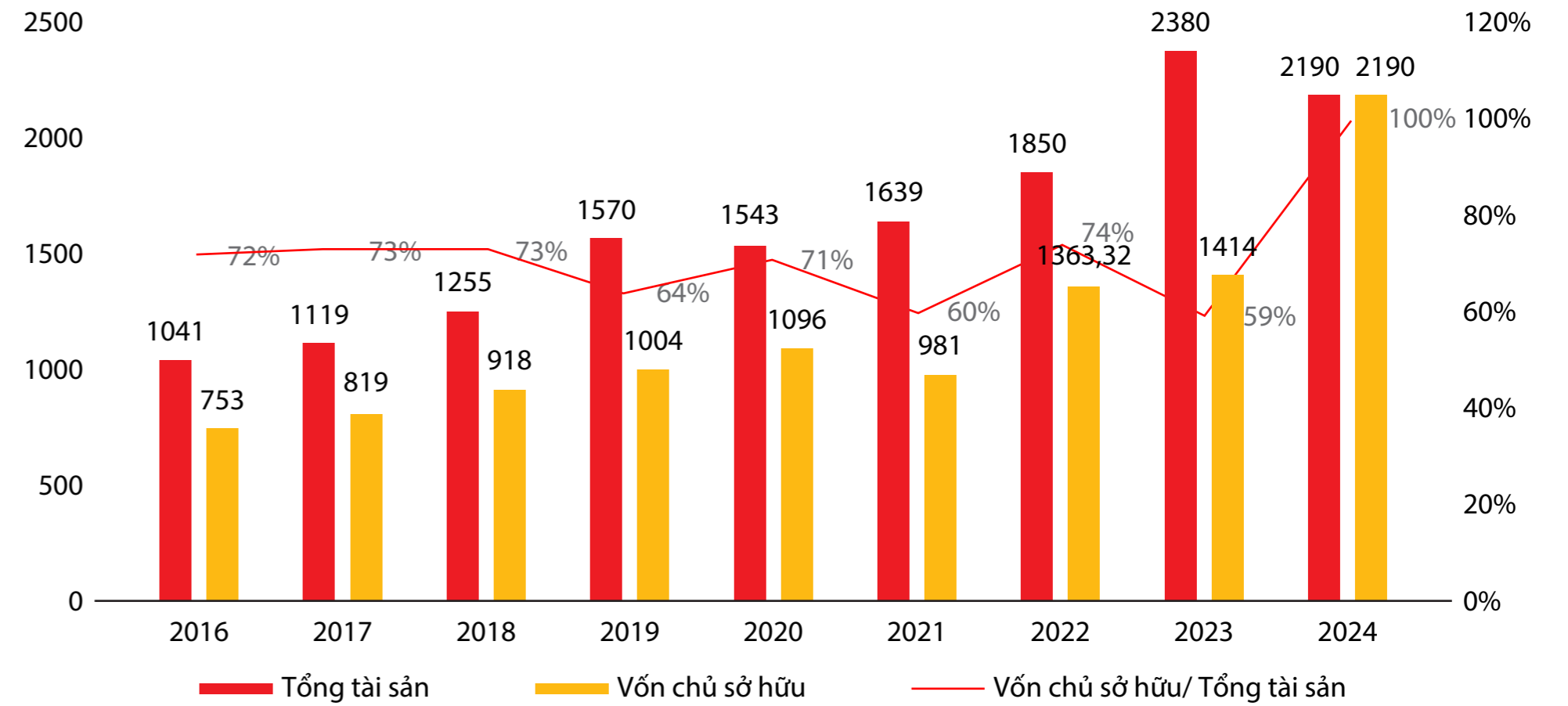


1.2 Những chỉ số tài chính nổi bật (KPIs)/ Notable Financial Indicators (KPIs)

Doanh thu, lợi nhuận Bibica giai đoạn 2016-2024



Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Bibica giai đoạn từ 2016 - 2014



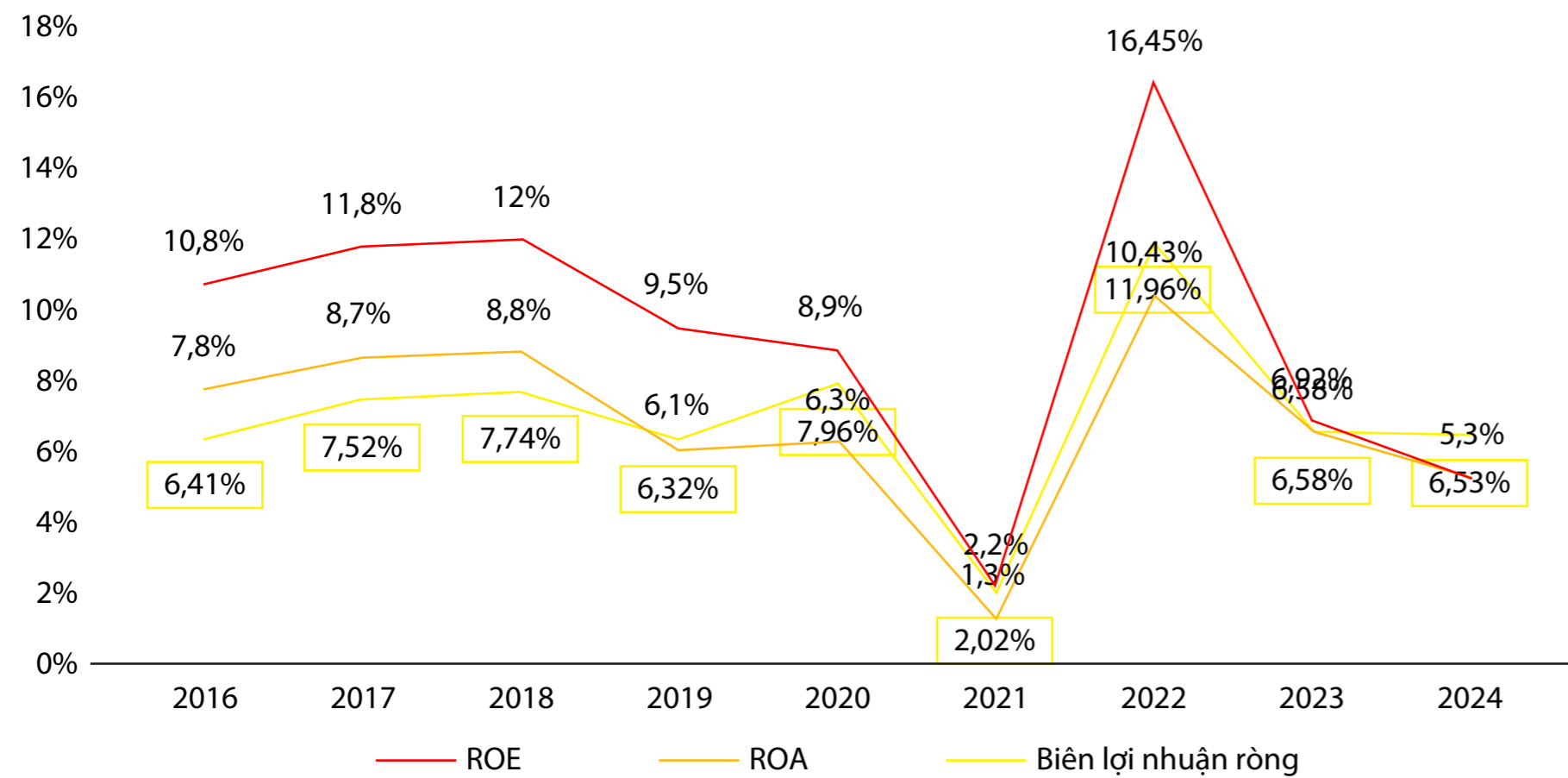
Năm	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Biên lợi nhuận gộp
2016	1263	445	81	35%
2017	1290	409	97	32%
2018	1422	425	110	30%
2019	1504	484	95	32%
2020	1219	329	97	27%
2021	1091	321	22	29%
2022	1613	476,67	192,92	30%
2023	1488	497,88	97,93	33%
2024	1778	619,13	116,8	35%

Năm	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản
2016	1041	753	72%
2017	1119	819	73%
2018	1255	918	73%
2019	1507	1004	64%
2020	1543	1096	71%
2021	1639	981	60%
2022	1850	1363,32	74%
2023	2380	1414	59%
2024	2190	2190	100%



1.2 Những chỉ số tài chính nổi bật (KPIs)/ Notable Financial Indicators (KPIs)

ROA và ROE của Bibica giai đoạn 2016 - 2024



Năm	ROE	ROA	Biên lợi nhuận ròng
2016	10,8%	7,8%	6,41%
2017	11,8%	8,7%	7,52%
2018	12%	8,8%	7,74%
2019	9,5%	6,1%	6,32%
2020	8,9%	6,3%	7,96%
2021	2,2%	1,3%	2,02%
2022	16,45%	10,43%	11,96%
2023	6,92%	6,58%	6,58%
2024	5,3%	5,3%	6,53%

HÀNH TRÌNH NĂM 2024

JOURNEY IN 2024

NHÃN HÀNG KẸO ZOO/ ZOO CANDY BRAND:

Thành tích đáng ghi nhận/ Notable Achievements:

Nhãn hàng Zoo Doanh số năm 2024 đạt 163,8 tỉ tăng 21,8% cùng kỳ năm 2023 (134,4 tỉ), hơn 83.000 lượt thích và theo dõi kênh Fanpage Zoo, hơn 85.000 điểm bán nhãn hàng ZOO đã tiếp cận và hiện diện trong năm 2024.

The ZOO brand achieved a revenue of VND 163.8 billion in 2024, a 21.8% increase compared to the same period in 2023 (VND 134.4 billion), with over 83,000 likes and follows on the ZOO fanpage, and more than 85,000 points of sale reached and established for the ZOO brand in 2024.



CHƯƠNG TRÌNH CỘNG ĐỒNG/ COMMUNITY PROGRAMS:



- Tháng 02/2024: Chương trình Tết Yêu Thương - Mùa 4 được thực hiện tại 14 địa điểm trên 14 tỉnh thành với 2.600 phần quà bao gồm nước mắm, gạo và bánh kẹo Bibica cho các trẻ em nghèo, các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhằm mang đến một cái Tết ấm áp, tươi vui.
- February 2024: The "Tet Yeu Thuong - Season 4" program was implemented at 14 locations across 14 provinces and cities, providing 2,600 gift packages including fish sauce, rice, and Bibica confectionery to poor children and disadvantaged families, aiming to bring a warm and joyful Tet holiday.

NHÃN HÀNG KẸO SUMIKA/ SUMIKA CANDY BRAND



Không chỉ là một nhãn hàng kẹo sữa quen thuộc được sự yêu mến của người tiêu dùng, đặc biệt là đối với các em thiếu nhi, nhãn hàng còn quan tâm đến sự phát triển của trẻ thông qua chương trình Kinh Ngư Nhí với thông điệp góp phần nâng cao ý thức phòng chống đuối nước và mang đến cho các em nhỏ cơ hội được học bơi miễn phí tại tỉnh An Giang: *Not only a familiar milk candy brand beloved by consumers, especially children, the brand also focuses on children's development through the "Little Dolphin" program, with a mission to raise awareness about drowning prevention and provide free swimming lessons for children in An Giang Province:*

- Tháng 05/2024: Tổ chức tuyên truyền kiến thức phòng chống đuối nước cho hơn 2.000 học sinh ở các trường tiểu học tại TP. Long Xuyên, An Giang từ ngày 21/5/2024 – đến 24/5/2024.
May 2024: Organized drowning prevention awareness sessions for over 2,000 students at primary schools in Long Xuyên City, An Giang, from May 21, 2024, to May 24, 2024.

- Tháng 06/2024: Khai giảng "Lớp học bơi cùng Anh Viên" miễn phí tại TP. Long Xuyên, An Giang với sự tham gia của cựu VĐV Anh Viên và đội ngũ huấn luyện viên bơi lội chuyên nghiệp. Lớp học kéo dài từ 5/6/2024 22/6/2024, thu hút hơn 330 học sinh các trường tiểu học và trung học cơ sở được phổ cập kiến thức và kỹ năng bơi cơ bản. Phối hợp với đại diện tổ chức Water Safety Việt Nam và tổ chức Wellbeing Việt Nam tổ chức buổi hội thảo phòng chống đuối nước vào ngày 15/6/2024 tại Hội trường trường Cao Đẳng Nghề An Giang.
June 2024: Launched the free "Swimming Class with Anh Vien" in Long Xuyen City, An Giang, with the participation of former athlete Anh Vien and a team of professional swimming coaches. The class ran from June 5, 2024, to June 22, 2024, attracting over 330 primary and secondary school students to learn basic swimming knowledge and skills. Collaborated with representatives from Water Safety Vietnam and Wellbeing Vietnam to hold a drowning prevention seminar on June 15, 2024, at the auditorium of An Giang Vocational College.
- Tháng 08/2024: Phối hợp cùng Tỉnh đoàn An Giang sẽ tổ chức lễ khánh thành và bàn giao 2 công trình "bể bơi di động" tại huyện Tri Tôn và huyện Châu Phú. Đây là hoạt động tiếp theo cùng trong khuôn khổ chương trình Kinh Ngư Nhí 2024 - "Vì một Việt Nam không còn trẻ em đuối nước" do nhãn hàng kẹo sữa Sumika tổ chức.
August 2024: In collaboration with the An Giang Provincial Youth Union, organized the inauguration and handover ceremony of two "mobile swimming pools" in Tri Ton District and Chau Phu District. This is a follow-up activity within the framework of the 2024 Little Dolphin program - "For a Vietnam with No More Child Drownings," organized by the Sumika milk candy brand.

Thành tích đáng ghi nhận/ Notable Achievements:

- Chương trình đã nhận được nhiều sự thiện cảm & ủng hộ của cả chính quyền địa phương & nhất là các gia đình các trẻ em.
The program has received significant goodwill and support from both local authorities and, most notably, the families of the children.

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA/ General Information about Bibica Corporation



- Tháng 09/2024: Tổ chức chương trình Tết Trung thu cho em mùa 5 tại 62 địa điểm trên 56 tỉnh thành trên toàn quốc. Ngoài hoạt động chính của chương trình như phát 13.310 phần quà với 26.620 cái bánh trung thu, lồng đèn và bánh kẹo Bibica, năm nay chương trình còn được vui hơn, náo nhiệt hơn với tiết mục văn nghệ bài Trung thu cho em, hình ảnh Chú Hề Bibica, hoạt động tô màu mặt nạ Zoo nhằm mang đến một bữa tiệc trăng ý nghĩa, trọn vẹn tuổi thơ.
September 2024: Organized the "Mid-Autumn Festival for Children - Season 5" program at 62 locations across 56 provinces and cities nationwide. In addition to the main activities of the program, such as distributing 13,310 gift packages containing 26,620 mooncakes, lanterns, and Bibica confectionery, this year's event was made more joyful and lively with performances of the song "Mid-Autumn for Children," the appearance of the Bibica Clown, and Zoo mask coloring activities, all aimed at delivering a meaningful moon festival and a complete childhood experience.

HÀNH TRÌNH NĂM 2024 JOURNEY IN 2024

NHÃN HÀNG HURA/ HURA BRAND:

Tháng 07/2024: Đột phá sản phẩm mới Bánh ăn sáng HURA với 2 dòng sản phẩm, phù hợp cho đối tượng không có nhiều thời gian ăn sáng nhưng vẫn cần một bữa sáng đủ & có dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu cần thiết cho cơ thể.

July 2024: Launched a breakthrough new product, HURA Breakfast Cake, with two product lines tailored for individuals with limited time for breakfast but still needing a sufficient and nutritious meal to meet essential nutritional needs.

Bánh ăn sáng Hura Castella 150g với 2 hương vị: Xốt Phô mai Dừa & Xốt Phô mai Trứng muối.

Hura Castella Breakfast Cake 150g with two flavors: Coconut Cheese Sauce & Salted Egg Cheese Sauce

Bánh ăn sáng Hura Sandwich Chà bông 90g với 2 hương vị: Xốt BBQ & Xốt Phô mai Hura Pork Floss Sandwich Breakfast Cake 90g with two flavors: BBQ Sauce & Cheese Sauce

Cũng trong tháng 7/2024 lần đầu tiên nhãn hàng Hura có đại sứ thương hiệu, cựu VĐV Bơi lội Ảnh Viên với hình ảnh trẻ trung năng động, rất phù hợp với thông điệp nhãn hàng Hura muốn truyền tải đến NTD.

Also in July 2024, the HURA brand introduced its first brand ambassador, former swimmer Anh Vien, whose youthful and dynamic image perfectly aligns with the message the HURA brand aims to convey to consumers.



THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA/
General Information about Bibica Corporation



NHÃN HÀNG BÁNH CRACKER GOOKA/ GOOKA CRACKER BRAND

Tháng 3/2024: Đồng hành tài trợ giải chạy siêu địa hình tại Đà Lạt (DLUT) tổ chức từ 28-30/03:

March 2024: Co-sponsored the ultra trail running event in Da Lat (DLUT), held from March 28-30:

- Quy mô: 7,000 vận động viên tham dự cho các cự ly 5km, 15km, 25km, 50km, 75km và 100km.

Scale: 7,000 participants in the 5km, 15km, 25km, 50km, 75km and 100km races.

- Kết hợp với chương trình, nhãn hàng Gooka thực hiện hoạt động sampling bánh Gooka Nougat Filling tới người tiêu dùng để trải nghiệm sản phẩm & nhận được nhiều đánh giá tốt về chất lượng sản phẩm.

In conjunction with the event, the Gooka brand conducted a sampling activity of Gooka Nougat Filling crackers for consumers to experience the product, receiving numerous positive reviews regarding product quality.

Tháng 10/2024: GOOKA Nougat tung thêm hương vị mới Dừa Sầu Riêng với 3 quy cách trọng lượng 120g, 260g & 360g phù hợp với nhiều nhu cầu của NTD, đặc biệt là dịp Lễ Tết.

October 2024: GOOKA Nougat introduced a new Coconut Durian flavor available in three weight options—120g, 260g, and 360g—catering to various consumer needs, especially for the holiday and Tet season.



Tháng 11/2024: Tung sản phẩm mới Gooka Rau củ với 2 quy cách trọng lượng 180g & 360g, phù hợp với nhu cầu chú trọng lựa chọn sản phẩm có yếu tố dinh dưỡng của người tiêu dùng.

November 2024: Launched the new Gooka Vegetable product in two weight options—180g and 360g—meeting consumers' growing demand for products with nutritional benefits.

Tháng 11/2024: Đồng tài trợ giải chạy Laan Ultra Trail tổ chức vào ngày 26/11/2024.

November 2024: Co-sponsored the Laan Ultra Trail running event held on November 26, 2024.

- Quy mô gần 5,000 vận động viên tham dự các cự ly 15km, 21km, 35km, 75km và 100km.

Scale: Nearly 5,000 participants in the 15km, 21km, 35km, 75km, and 100 km races.

- Kết hợp với chương trình, nhãn hàng Gooka thực hiện hoạt động sampling bánh Gooka Nougat Filling tới người tiêu dùng để trải nghiệm sản phẩm & nhận được nhiều thiện cảm, đánh giá sản phẩm đa dạng hương vị & thơm ngon từ người tiêu dùng.

In conjunction with the event, the Gooka brand conducted a sampling activity of Gooka Nougat Filling crackers for consumers to experience the product, receiving widespread goodwill and positive feedback on the product's diverse flavors and delicious taste from consumers.

Được sự yêu thích từ người tiêu dùng, dòng sản phẩm GOOKA Nougat đã có mặt trên 30 nghìn điểm bán trên cả nước.

Favored by consumers, the GOOKA Nougat product line is now available at 30,000 points of

Các giải thưởng tiêu biểu/ Notable Awards:



Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Quỹ Doanh nhân vì Cộng đồng nhiệm kỳ II (2016-2023) do UBND TPHCM cấp

Certificate of Merit for outstanding achievements in the activities of the Entrepreneurs for the Community Fund, Term II (2016-2023), awarded by the Ho Chi Minh City People's Committee

Chứng nhận CTCP BBC đạt danh hiệu Hàng VN chất lượng cao 2024 do người tiêu dùng bình chọn ngành bánh kẹo do Hội DN hàng Việt Nam chất lượng cao cấp

Certificate recognizing BBC Joint Stock Company for achieving the title of High-Quality Vietnamese Goods 2024 in the confectionery industry, voted by consumers, awarded by the High-Quality Vietnamese Goods Business Association

Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 do UBND TPHCM cấp

Certificate of Merit for outstanding achievements in disaster prevention and search and rescue efforts in 2023, awarded by the Ho Chi Minh City People's Committee

Chứng nhận Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam do Hội Sở Hữu Trí Tuệ VN chứng nhận

Certificate of Top 50 Famous Brands in Vietnam, certified by the Vietnam Intellectual Property Association

Chứng nhận Công ty cổ phần BiBica Doanh Nghiệp Xanh năm 2024 do UBND TPHCM chứng nhận

Certificate recognizing Bibica Joint Stock Company as a Green Enterprise in 2024, certified by the Ho Chi Minh City People's Committee

Chứng nhận Top 10 Công ty Thực phẩm uy tín năm 2024 do VietNam Top 10 chứng nhận

Certificate of Top 10 Reputable Food Companies in 2024, certified by Vietnam Top 10

Bằng khen Công ty CP Bibica đã có thành tích đóng góp tích cực trong tham gia các hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố và công tác từ thiện xã hội từ năm 2004 đến năm 2024 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp

Certificate of Merit for Bibica Joint Stock Company's positive contributions to the activities of the Ho Chi Minh City Business Association and social charity work from 2004 to 2024, awarded by the Chairman of the Ho Chi Minh City People's Committee

Chứng nhận Công ty cổ phần BiBica đạt danh hiệu Doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2024 do Chủ tịch UBND TPHCM chứng nhận

Certificate recognizing Bibica Joint Stock Company as an Outstanding Ho Chi Minh City Enterprise in 2024, certified by the Chairman of the Ho Chi Minh City People's Committee

Chứng nhận Ông Nguyễn Quốc Hoàng đạt danh hiệu Doanh nhân thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2024 do Chủ tịch UBND TPHCM chứng nhận

Certificate recognizing Mr. Nguyen Quoc Hoang as an Outstanding Ho Chi Minh City Entrepreneur in 2024, certified by the Chairman of the Ho Chi Minh City People's Committee

Chứng nhận Sản phẩm hàng VN được người tiêu dùng bình chọn top 10 sản phẩm ưa chuộng nhất do Ban chỉ đạo cuộc vận động "Người VN ưu tiên dùng hàng VN" tỉnh Đồng Nai chứng nhận

Certificate recognizing Vietnamese products as among the Top 10 most preferred products by consumers, certified by the Steering Committee of the "Vietnamese People Prioritize Vietnamese Goods" campaign in Dong Nai Province

Giấy chứng nhận Sao Vàng Đất Việt 2024 cùng danh hiệu Top 100 thương hiệu Việt Nam do Hội Doanh Nhân trẻ Việt Nam chứng nhận

Certificate of the Sao Vang Dat Viet Award 2024 and the title of Top 100 Vietnamese Brands, certified by the Vietnam Young Entrepreneurs Association

Giấy khen công ty Cổ phần BBC đã có thành tích tiêu biểu trong công tác an sinh xã hội gắn với Quỹ Doanh nghiệp vì cộng đồng năm 2024, góp phần tích cực vào phong trào thi đua của Hiệp Hội DN thành phố do Chủ tịch Hiệp Hội Doanh Nghiệp Thành Phố Hồ Chí Minh cấp

Certificate of Commendation for BBC Joint Stock Company's outstanding achievements in social welfare activities linked to the Enterprises for the Community Fund in 2024, contributing significantly to the emulation movement of the Ho Chi Minh City Business Association, awarded by the Chairman of the Ho Chi Minh City Business Association

Chứng nhận SP CN và CN hỗ trợ tiêu biểu năm 2024 - Bánh Cookies Goody do Trưởng ban ban chỉ đạo phát triển công nghiệp hỗ trợ - PCT UBND TP chứng nhận

Certificate of Outstanding Industrial and Supporting Industrial Product 2024 - Goody Cookies, certified by the Head of the Steering Committee for Supporting Industry Development - Vice Chairman of the Ho Chi Minh City People's Committee

Chứng nhận SP CN và CN hỗ trợ tiêu biểu năm 2024 - Bánh Bông lan kem Hura do Trưởng ban ban chỉ đạo phát triển công nghiệp hỗ trợ - PCT UBND TP chứng nhận

Certificate of Outstanding Industrial and Supporting Industrial Product 2024 - Hura Cream Sponge Cake, certified by the Head of the Steering Committee for Supporting Industry Development - Vice Chairman of the Ho Chi Minh City People's Committee

Chứng nhận SP CN và CN hỗ trợ tiêu biểu năm 2024 - Kẹo dẻo Zoo do Trưởng ban ban chỉ đạo phát triển công nghiệp hỗ trợ - PCT UBND TP chứng nhận

Certificate of Outstanding Industrial and Supporting Industrial Product 2024 - Zoo Soft Candy, certified by the Head of the Steering Committee for Supporting Industry Development - Vice Chairman of the Ho Chi Minh City People's Committee

Các giải thưởng tiêu biểu/ Notable Awards:

Chứng nhận SP CN và CN hỗ trợ tiêu biểu năm 2024 - Kẹo sữa Sumika do Trưởng ban ban chỉ đạo phát triển công nghiệp hỗ trợ - PCT UBND TP chứng nhận

Certificate of Outstanding Industrial and Supporting Industrial Product 2024 - Sumika Milk Candy, certified by the Head of the Steering Committee for Supporting Industry Development - Vice Chairman of the Ho Chi Minh City People's Committee

Chứng nhận SP CN và CN hỗ trợ tiêu biểu năm 2024 - Bánh Cracker Gooka do Trưởng ban ban chỉ đạo phát triển công nghiệp hỗ trợ - PCT UBND TP chứng nhận

Certificate of Outstanding Industrial and Supporting Industrial Product 2024 - Gooka Crackers, certified by the Head of the Steering Committee for Supporting Industry Development - Vice Chairman of the Ho Chi Minh City People's Committee

Chứng nhận SP CN và CN hỗ trợ tiêu biểu năm 2024 - Kẹo cứng Migita do Trưởng ban ban chỉ đạo phát triển công nghiệp hỗ trợ - PCT UBND TP chứng nhận

Certificate of Outstanding Industrial and Supporting Industrial Product 2024 - Migita Hard Candy, certified by the Head of the Steering Committee for Supporting Industry Development - Vice Chairman of the Ho Chi Minh City People's Committee

Top 10 thương hiệu hàng đầu Việt Nam 2024 do Ban tổ chức chương trình Tết Doanh Nhân chứng nhận

Top 10 Leading Vietnamese Brands 2024, certified by the Organizing Committee of the Entrepreneurs' Tet Program

Chứng nhận sản phẩm dịch vụ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 do Hiệp hội Doanh nghiệp chứng nhận

Certificate of Outstanding Products and Services of Ho Chi Minh City in 2023, certified by the Business Association

Chứng nhận "Doanh nghiệp xanh" năm 2023 do UBND TPHCM chứng nhận

Certificate of "Green Enterprise" in 2023, certified by the Ho Chi Minh City People's Committee

Top 10 Công ty thực phẩm uy tín năm 2023 do Viet Nam Report bình chọn

Top 10 Reputable Food Companies in 2023, awarded by Vietnam Report

Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2022 do HH HVNCLC tổ chức

Certificate of High-Quality Vietnamese Goods 2022, organized by the High-Quality Vietnamese Goods Business Association (HH HVNCLC)

Sản phẩm dịch vụ TP HCM tiêu biểu năm 2022

Outstanding Ho Chi Minh City Products and Services in 2022

Chứng nhận danh hiệu Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu 2020 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận

Certificate of Outstanding Ho Chi Minh City Enterprise 2020, certified by the Ho Chi Minh City People's Committee

Chứng nhận danh hiệu một trong những công ty tốt nhất để làm việc tại Châu Á năm 2020

Certificate of being one of the Best Companies to Work for in Asia in 2020

Đạt thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức xây dựng và phát triển hộ lương thực thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh 2020

Achieved outstanding performance in organizing and developing food supply households in Ho Chi Minh City in 2020

Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2019 do HH HVNCLC tổ chức

Certificate of High-Quality Vietnamese Goods 2019, organized by the High-Quality Vietnamese Goods Business Association (HH HVNCLC)

Sản phẩm dịch vụ TP HCM tiêu biểu năm 2019

Outstanding Ho Chi Minh City Products and Services in 2019

Giải thưởng chất lượng Quốc gia 2019 (NM Bibica Biên Hoà) do Bộ Khoa học Công nghệ tổ chức

National Quality Award 2019 (Bibica Bien Hoa Factory), organized by the Ministry of Science and Technology

Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2019 do HH HVNCLC tổ chức

Certificate of High-Quality Vietnamese Goods 2019, organized by the High-Quality Vietnamese Goods Business Association (HH HVNCLC)

Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2018 do HH HVNCLC tổ chức

Certificate of High-Quality Vietnamese Goods 2018, organized by the High-Quality Vietnamese Goods Business Association (HH HVNCLC)

Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2017 do Bộ Khoa học Việt Nam tổ chức

National Quality Award 2017, organized by the Ministry of Science of Vietnam

Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2017 do HH HVNCLC tổ chức

Certificate of High-Quality Vietnamese Goods 2017, organized by the High-Quality Vietnamese Goods Business Association (HH HVNCLC)

Chứng nhận danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao 2016 do HH HVNCLC tổ chức

Certificate of High-Quality Vietnamese Goods 2016, organized by the High-Quality Vietnamese Goods Business Association (HH HVNCLC)

Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 20 năm liên tục do HH HVNCLC tổ chức

Certificate of High-Quality Vietnamese Goods for 20 Consecutive Years, organized by the High-Quality Vietnamese Goods Business Association (HH HVNCLC)

Thương hiệu uy tín chất lượng APEC năm 2016 do Tạp chí Đông Nam Á chứng nhận

APEC Reputable Quality Brand 2016, certified by Southeast Asia Magazine

Thương hiệu Việt uy tín lần thứ 12 năm 2016 do Tạp chí Thương hiệu Việt chứng nhận

Vietnam Reputable Brand for the 12th Time in 2016, certified by Vietnam Brand Magazine

Giải thưởng chất lượng Quốc gia 2016 do Bộ Khoa học Việt Nam tổ chức

National Quality Award 2016, organized by the Ministry of Science of Vietnam

Doanh nhân Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2016 do HHDN HCM chứng nhận

Outstanding Ho Chi Minh City Entrepreneur 2016, certified by the Ho Chi Minh City Business Association (HHDN HCM)

Doanh nghiệp Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2016 do HHDN HCM chứng nhận

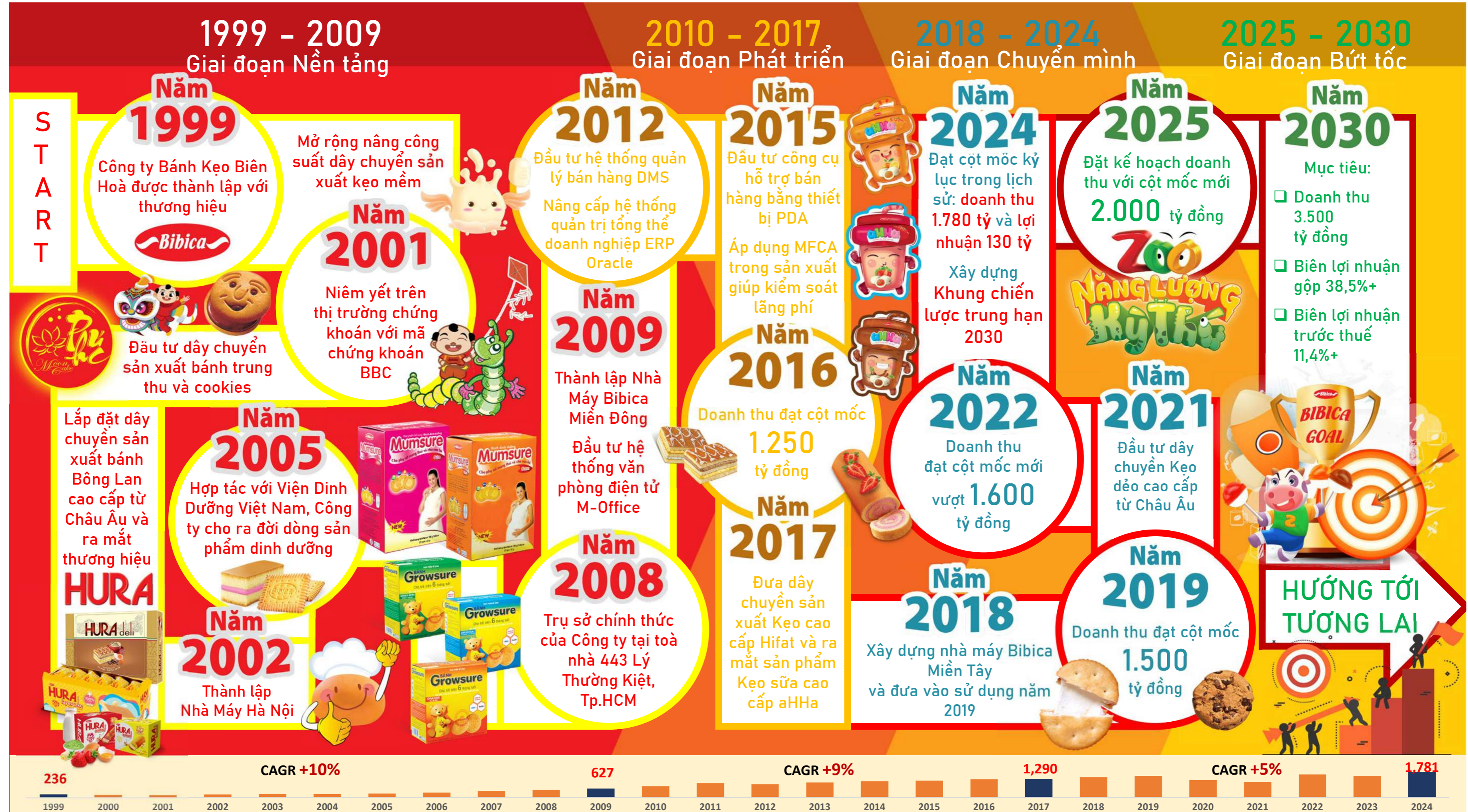
Outstanding Ho Chi Minh City Enterprise 2016, certified by the Ho Chi Minh City Business Association (HHDN HCM)

Doanh nhân tiêu biểu khối doanh nghiệp địa phương do VCCI tổ chức

Outstanding Entrepreneur of Local Enterprises, organized by the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI)



2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN/ FORMATION AND DEVELOPMENT PROCESS:



3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH/ BUSINESS SECTOR AND OPERATING AREAS

3.1 Sản phẩm và dịch vụ/ *Products and Services*

Công ty Cổ phần Bibica là một trong những thương hiệu bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam, với hơn 25 năm kinh nghiệm trên thị trường. Mỗi năm, Bibica cung cấp hơn 20.000 tấn bánh kẹo các loại, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Bibica tập trung phát triển và đẩy mạnh 8 nhãn hàng chủ lực:

Bibica Joint Stock Company is one of the leading confectionery brands in Vietnam, with over 25 years of experience in the market. Each year, Bibica supplies over 20,000 tons of various confectionery products, meeting the diverse needs of consumers. Bibica focuses on developing and promoting 8 key brands:



Với sự đa dạng và chất lượng đảm bảo, Bibica tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong ngành bánh kẹo Việt Nam, đồng thời vươn tầm ra thị trường quốc tế.
With its diversity and guaranteed quality, Bibica continues to affirm its position in the Vietnamese confectionery industry while expanding into the international market

3.1 Địa bàn kinh doanh và hệ thống phân phối/ *Business Areas and Distribution System*

Ngành nghề kinh doanh/ *Business Sector:*

Bibica hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh đa dạng các sản phẩm thực phẩm, bao gồm đường, bánh kẹo, nha, bột dinh dưỡng, các sản phẩm từ sữa, với cam kết mang đến chất lượng cao, Bibica không ngừng cải tiến sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Bibica operates in the production and trading of a diverse range of food products, including sugar, confectionery, tea, nutritional powder, dairy products, with a commitment to delivering high quality, Bibica continuously improves its products to meet the increasingly high demands of consumers.

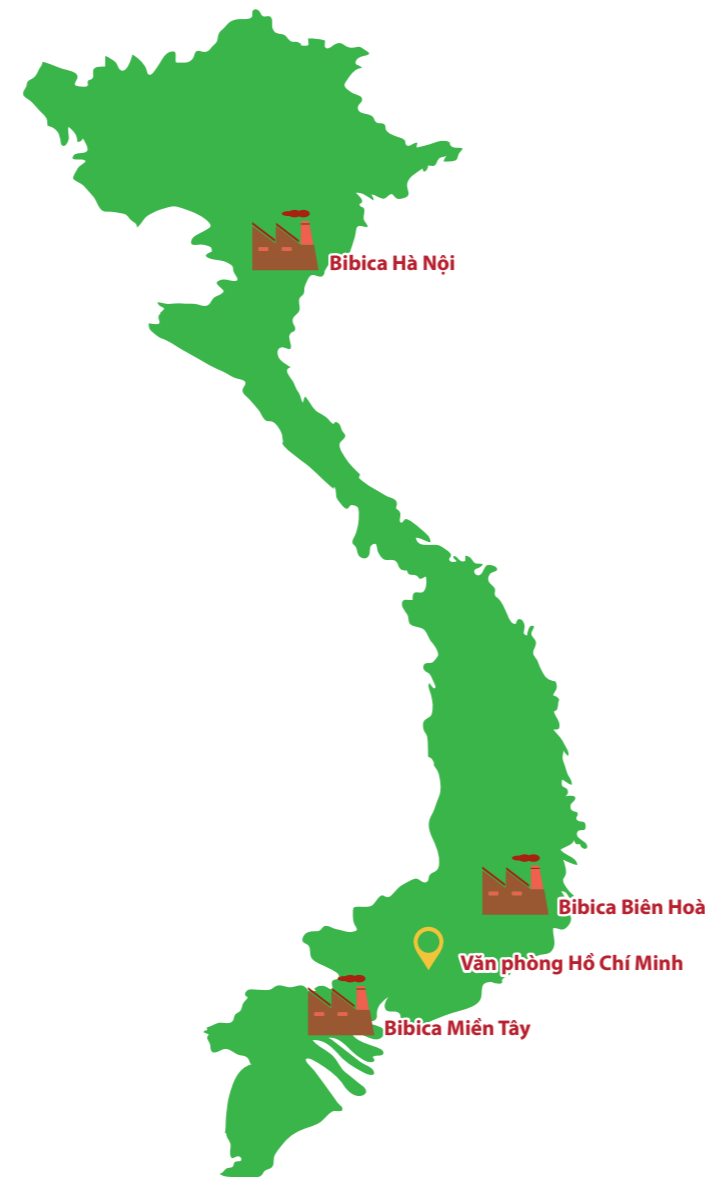
Hệ thống phân phối/ *Distribution System*

Tại thị trường nội địa, Bibica tự hào sở hữu mạng lưới phân phối rộng khắp với hơn 130 nhà phân phối và hơn 125.000 điểm bán lẻ trên toàn quốc, phủ sóng khắp 63 tỉnh thành, nhờ thương hiệu vững mạnh và hệ thống phân phối chuyên nghiệp, sản phẩm của Bibica luôn có mặt tại mọi miền đất nước, từ các siêu thị lớn đến cửa hàng tạp hóa nhỏ.

At the domestic market, Bibica proudly owns a widespread distribution network with over 130 distributors and more than 125,000 retail points nationwide, covering all 63 provinces, thanks to its strong brand and professional distribution system, Bibica's products are always available across the country, from large supermarkets to small grocery stores.

Không chỉ chinh phục thị trường trong nước, Bibica còn vươn xa ra thế giới, xuất khẩu sản phẩm tới hơn 20 quốc gia, trong đó, các thị trường trọng điểm bao gồm các quốc gia Halal (Indonesia, Malaysia, UAE, Ả Rập Xê Út, Pakistan, Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ...), cùng với Thái Lan, Philippines, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, với chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, Bibica ngày càng khẳng định vị thế trên bản đồ thực phẩm toàn cầu.

Not only conquering the domestic market, Bibica has also expanded globally, exporting products to more than 20 countries, among them, key markets include Halal countries (Indonesia, Malaysia, UAE, Saudi Arabia, Pakistan, Egypt, Turkey...), along with Thailand, Philippines, Singapore, South Korea, Japan, China, with international quality standards, Bibica is increasingly affirming its position on the global food map.



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

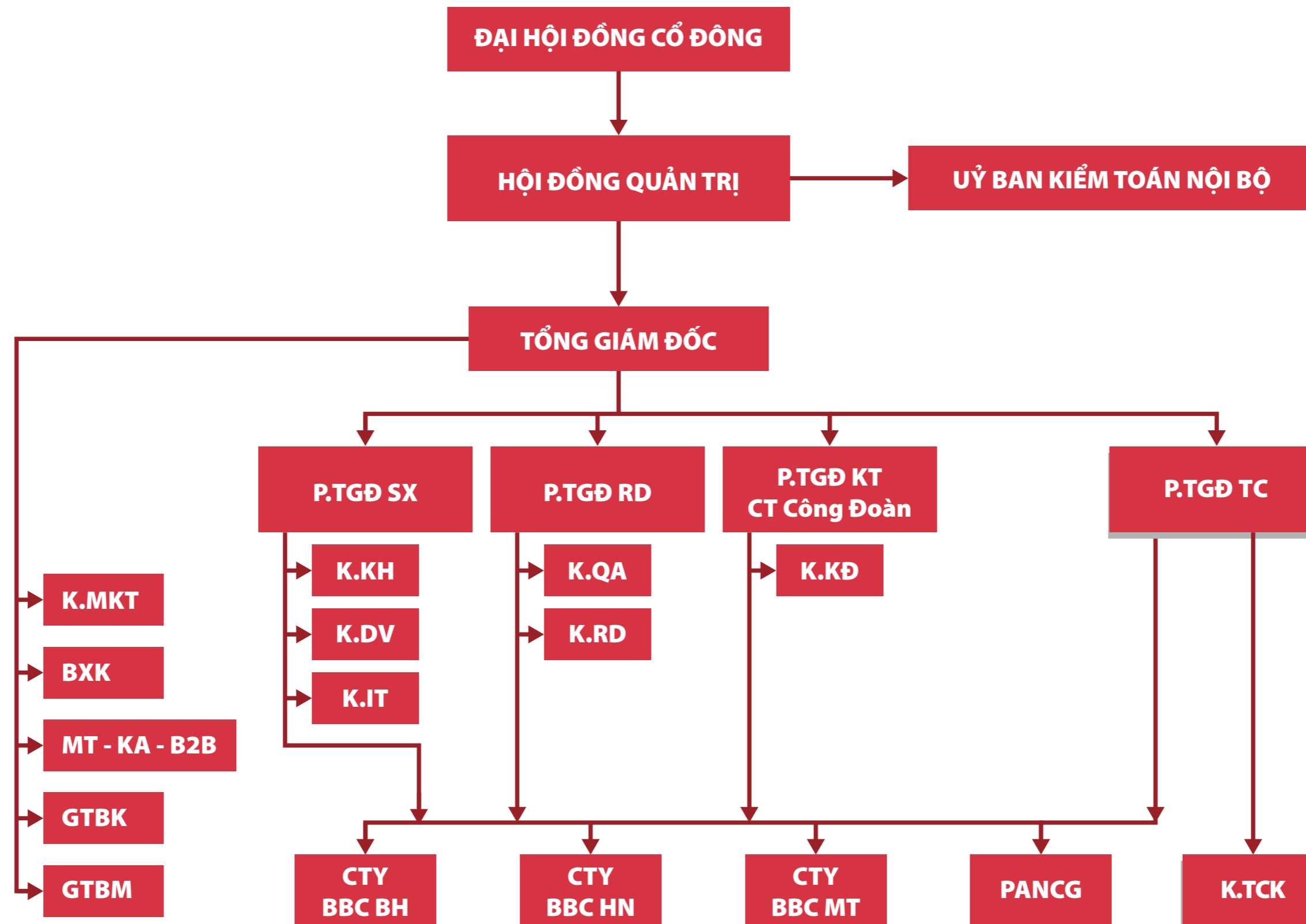
Thị trường hiện tại (hơn 20 quốc gia)

- Các quốc gia Halal (Indonesia, Malaysia, UAE, Ả Rập Xê Út, Pakistan, Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ...)
- Thái Lan
- Philippines
- Singapore
- Hàn Quốc
- Nhật Bản
- Trung Quốc



4. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ/ GOVERNANCE MODEL, BUSINESS ORGANIZATION, AND MANAGEMENT STRUCTURE

4.1 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý/ *Governance Model and Management Structure*





4.2 Công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries and Associated Companies*

STT	Tên công ty con/ <i>Name of Subsidiary</i>	Nơi thành lập và hoạt động/ <i>Place of Incorporation and Operation</i>	Tỷ lệ phần sở hữu/ <i>Ownership Percentage</i>	Ngành nghề kinh doanh/ <i>Business Sector</i>
1	Công ty TNHH MTV BIBICA Hà Nội	Khu Công Nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát. <i>Manufacturing and trading of sugar, cakes, candies, malt, nutritional powder, milk, dairy products, soy milk, beverages, and instant drink powders.</i>
2	Công ty TNHH MTV BIBICA Biên Hòa	Đường số 8, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát. <i>Manufacturing and trading of sugar, cakes, candies, malt, nutritional powder, milk, dairy products, soy milk, beverages, and instant drink powders.</i>
3	Công ty TNHH MTV BIBICA Miền Tây	KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát. <i>Manufacturing and trading of sugar, cakes, candies, malt, nutritional powder, milk, dairy products, soy milk, beverages, and instant drink powders.</i>
4	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN (PAN CG)	KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	99,99%	Bán buôn thực phẩm, Bán buôn đồ uống, Quảng cáo, Đại lý, môi giới, đấu giá, Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, Bốc xếp hàng hoá, Dịch vụ đóng gói, Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Wholesale of food, Wholesale of beverages, Advertising, Agencies, brokerage, and auction activities, Other supporting services related to transportation, Road freight transport, Warehousing and storage of goods, Cargo handling, Packaging services, Retail sale of food in specialized stores.</i>

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN/ DEVELOPMENT ORIENTATION

5.1 Tổng quan Kinh tế Vĩ mô/ Macroeconomic Overview

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ bất chấp những bất ổn toàn cầu đang diễn ra.

In 2024, Vietnam's economy continued to maintain strong growth momentum despite ongoing global uncertainties.

Nền kinh tế toàn cầu vẫn biến động do căng thẳng địa chính trị, lãi suất cao tại các nền kinh tế lớn và đứt gãy chuỗi cung ứng.

The global economy remained volatile due to geopolitical tensions, high interest rates in major economies, and supply chain disruptions.

Các xung đột kéo dài ở khu vực Đông Âu và Trung Đông cũng làm gia tăng biến động giá hàng hóa và tâm lý né tránh rủi ro, ảnh hưởng đến dòng chảy thương mại và tâm lý đầu tư chung trên toàn cầu.

Prolonged conflicts in Eastern Europe and the Middle East have also fueled commodity price volatility and risk-averse sentiment, impacting global trade flows and overall investment sentiment.

Đồng thời, kết quả các cuộc bầu cử quan trọng trên thế giới cũng làm gia tăng rủi ro địa chính trị, góp phần khiến bối cảnh thương mại toàn cầu thêm bất ổn.

At the same time, outcomes of major elections around the world have heightened geopolitical risks, further contributing to global trade instability.

Xu hướng lãi suất cao kéo dài trên toàn cầu, kết hợp với lạm phát cao ở Mỹ, tiếp tục tác động tiêu cực lên thị trường vốn thế giới, gia tăng áp lực cho các hoạt động kinh doanh.

The prolonged global high interest rate trend, coupled with persistent inflation in the U.S., continues to negatively affect global capital markets, increasing pressure on business activities.

Trong bối cảnh đầy thách thức như vậy, đổi mới sáng tạo tiếp tục là động lực mạnh mẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhờ cải thiện năng suất.

In such a challenging context, innovation remains a powerful driver of economic growth through productivity improvement.

Năm 2024, những đột phá về công nghệ trong lĩnh vực máy học (Machine Learning) và trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence) đã đánh dấu một thời kỳ mới, buộc giới lãnh đạo doanh nghiệp phải tư duy lại về kế hoạch phát triển dài hạn.

In 2024, technological breakthroughs in Machine Learning and Artificial Intelligence marked a new era, prompting business leaders to rethink their long-term development strategies.

Theo Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế (International Data Corporation), chi tiêu toàn cầu cho AI được dự báo đạt 632 tỷ USD vào năm 2028, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) 29,0% trong giai đoạn 2024 – 2028.

According to the International Data Corporation (IDC), global spending on AI is projected to reach USD 632 billion by 2028, with a compound annual growth rate (CAGR) of 29.0% during the 2024–2028 period.

Mức độ gia tăng đầu tư này sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi dựa trên AI rộng khắp trên nhiều lĩnh vực, tái định hình hoạt động kinh doanh, nâng cao tự động hóa và đẩy nhanh đổi mới với tốc độ chưa từng có trong tiền lệ.

This surge in investment will accelerate AI-driven transformation across sectors, reshaping business operations, enhancing automation, and driving innovation at an unprecedented pace.

Là nền kinh tế dựa vào xuất khẩu, Việt Nam đã và đang đối mặt nhiều thách thức do nhu cầu suy giảm từ các đối tác thương mại lớn như Mỹ và Liên minh Châu Âu (EU).

As an export-oriented economy, Vietnam has been facing multiple challenges due to declining demand from major trading partners such as the United States and the European Union (EU).

Sản lượng sản xuất bị ảnh hưởng tiêu cực trong các ngành dệt may, giày dép và điện tử.

Production output has been adversely affected in industries such as textiles, footwear, and electronics.

Bên cạnh đó, lo ngại của người dân đối với ổn định việc làm, cùng với sự giảm sút trong tăng trưởng thu nhập thực tế, cũng tác động không tốt đến niềm tin tiêu dùng và khả năng chi tiêu.

In addition, public concerns over job stability, coupled with a slowdown in real income growth, have negatively impacted consumer confidence and spending capacity.

Bất chấp những áp lực từ bên ngoài, nền kinh tế Việt Nam vẫn thể hiện sự bền bỉ mạnh mẽ khi đạt tốc độ tăng trưởng GDP ước tính 7,1% trong năm tài chính 2024, tăng so với mức 5,05% của năm 2023.

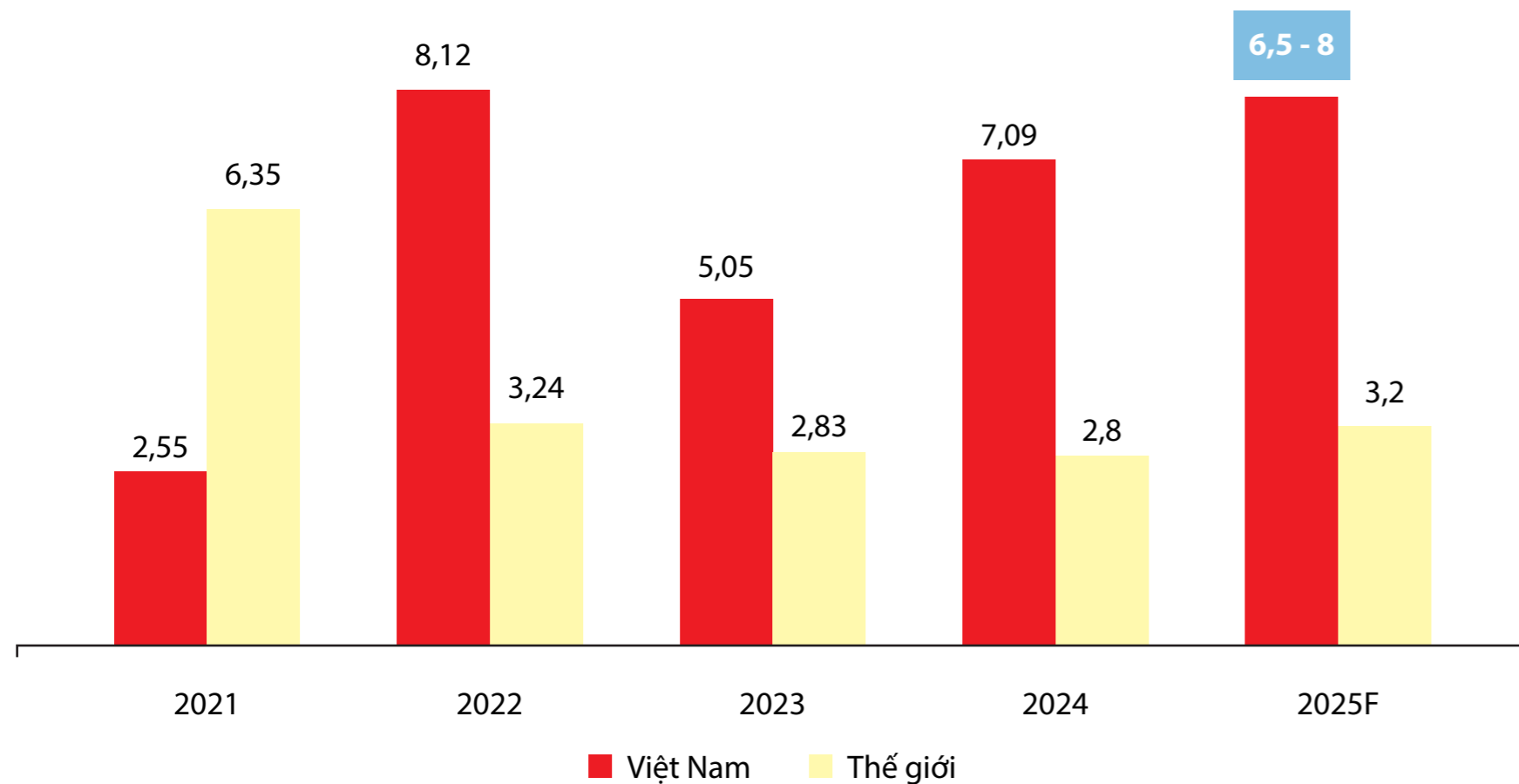
Despite external pressures, Vietnam's economy demonstrated strong resilience with an estimated GDP growth rate of 7.1% in fiscal year 2024, up from 5.05% in 2023.

Kết quả này có được nhờ dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mạnh mẽ, sự phục hồi trong thương mại và các biện pháp kích thích kinh tế mang mục tiêu cụ thể từ Chính phủ.

This result was driven by strong foreign direct investment (FDI) inflows, a recovery in trade, and targeted economic stimulus measures from the Government.

5.1 Tổng quan Kinh tế Vĩ mô/ Macroeconomic Overview

TĂNG TRƯỞNG GDP 2021- 2024 (%)



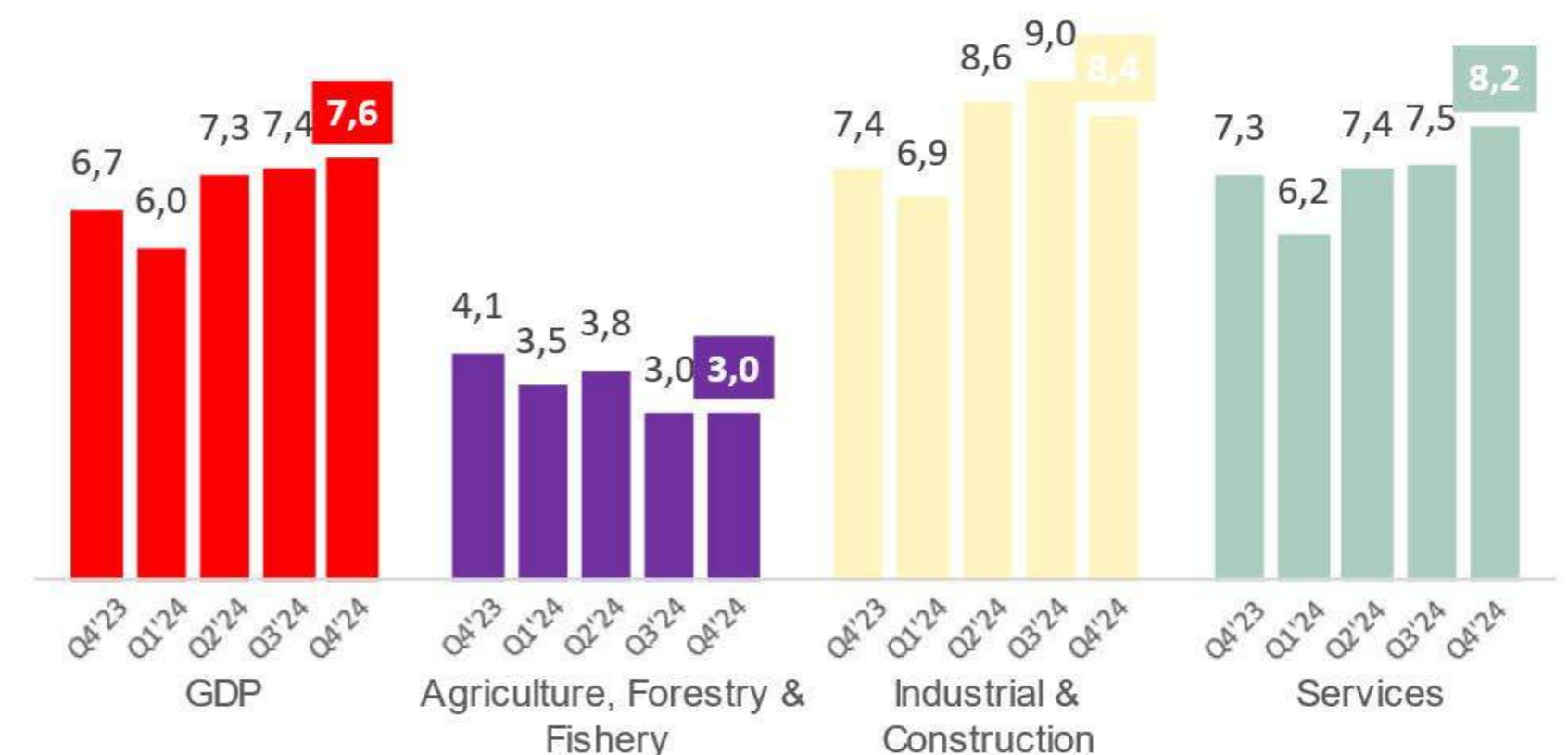
- Dòng vốn FDI mạnh mẽ:** Việt Nam đã thu hút 38,2 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài mới, một trong những mức tăng trưởng FDI cao nhất kể từ năm 2020. FDI giải ngân cũng đạt mức kỷ lục 25,3 tỷ USD, khẳng định sức hút của Việt Nam trong vị thế trung tâm sản xuất và chuỗi cung ứng quan trọng tại châu Á. Sản xuất và bất động sản tiếp tục là hai lĩnh vực chủ đạo, trong đó FDI đổ vào bất động sản tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước.
Strong FDI inflow: Vietnam attracted USD 38.2 billion in new foreign direct investment, marking one of the highest FDI growth rates since 2020. Disbursed FDI also reached a record USD 25.3 billion, reaffirming Vietnam's appeal as a key manufacturing and supply chain hub in Asia. Manufacturing and real estate remain the two main sectors, with FDI into real estate increasing by 18.8% compared to the same period last year.
- Phục hồi thương mại:** Kim ngạch thương mại Việt Nam lần lượt tăng 14,3% (xuất khẩu) và 24,2% (nhập khẩu) so với cùng kỳ năm trước, phản ánh sự phục hồi của hoạt động thương mại. Nguyên liệu sản xuất tiếp tục chiếm ưu thế, chiếm 94% tổng kim ngạch nhập khẩu, trong khi nhập khẩu hàng tiêu dùng tăng 16,4% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy nhu cầu tiêu dùng nội địa đang dần phục hồi.
Trade recovery: Vietnam's trade turnover increased by 14.3% (exports) and 24.2% (imports)

year-on-year, reflecting a recovery in trade activities. Production materials remained dominant, accounting for 94% of total imports, while consumer goods imports rose by 16.4% compared to the same period last year, indicating a gradual rebound in domestic consumption demand.

- Hỗ trợ chính sách từ Chính phủ:** Chính phủ Việt Nam đã triển khai nhiều sáng kiến nhằm ổn định nền kinh tế, bao gồm đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và tiến hành ưu đãi thuế cho doanh nghiệp. Giải ngân đầu tư công đã đạt 52% kế hoạch năm tính đến tháng 10/2024, và dự kiến sẽ tăng gấp đôi trong năm tài chính 2025 nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.
Policy support from the Government: The Vietnamese Government has launched several initiatives to stabilize the economy, including accelerating public investment disbursement and providing tax incentives for businesses. Public investment disbursement reached 52% of the annual plan by October 2024 and is expected to double in the 2025 fiscal year to support economic growth.

Chi tiêu của người tiêu dùng tuy được cải thiện nhưng còn chậm do bất ổn thu nhập và áp lực lạm phát. Cụ thể, nhu cầu đối với hàng tiêu dùng yếu hơn so với mảng dịch vụ và đã chững lại vào cuối năm 2024 do tác động của bão Yagi đến lòng tin của người tiêu dùng.
Consumer spending has improved but remains sluggish due to income uncertainty and inflationary pressures. Specifically, demand for consumer goods has been weaker than for services and stagnated towards the end of 2024 due to Typhoon Yagi's impact on consumer confidence.

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP 2024 THEO NGÀNH (%)



5.1 Tổng quan Kinh tế Vĩ mô/ *Macroeconomic Overview*

Tăng trưởng doanh thu bán lẻ: Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng tháng trung bình thấp hơn 17,0% so với năm 2023, phản ánh tâm lý chi tiêu thận trọng. Ngành du lịch, dịch vụ và lưu trú tiếp tục là động lực chính thúc đẩy doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ.

Retail revenue growth: Total retail sales of goods and services increased by 8.2% compared to the previous year. However, the average monthly revenue growth rate was 17.0% lower than in 2023, reflecting cautious consumer spending behavior. The tourism, services, and accommodation sectors continued to be the main drivers of retail sales growth.

Chính sách can thiệp từ Chính phủ: Chính phủ đã triển khai các biện pháp như giảm thuế VAT, cắt giảm phí và tăng 30% lương cơ bản cho nhân viên khu vực công nhằm thúc đẩy sức mua của các hộ gia đình trong năm 2025.

Government intervention policies: The government has implemented measures such as reducing VAT, cutting fees, and increasing the base salary for public sector employees by 30% to boost household purchasing power in 2025.

Kiểm soát lạm phát: Bất chấp những biến động kinh tế vĩ mô, lạm phát vẫn được kiểm soát, với CPI tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước. Giá xăng dầu trong nước giảm giúp dịu bớt áp lực chi phí cho các hộ gia đình.

Inflation control: Despite macroeconomic fluctuations, inflation remained under control, with the CPI rising by 2.8% compared to the previous year. Declining domestic fuel prices helped alleviate cost pressures for households.

Tác động tiêu cực ngắn hạn của thiên tai: Bão Yagi đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh tế của các khu vực nông thôn ở miền Bắc, gây ra suy giảm lòng tin tiêu dùng ngắn hạn trong quý 4/2024.

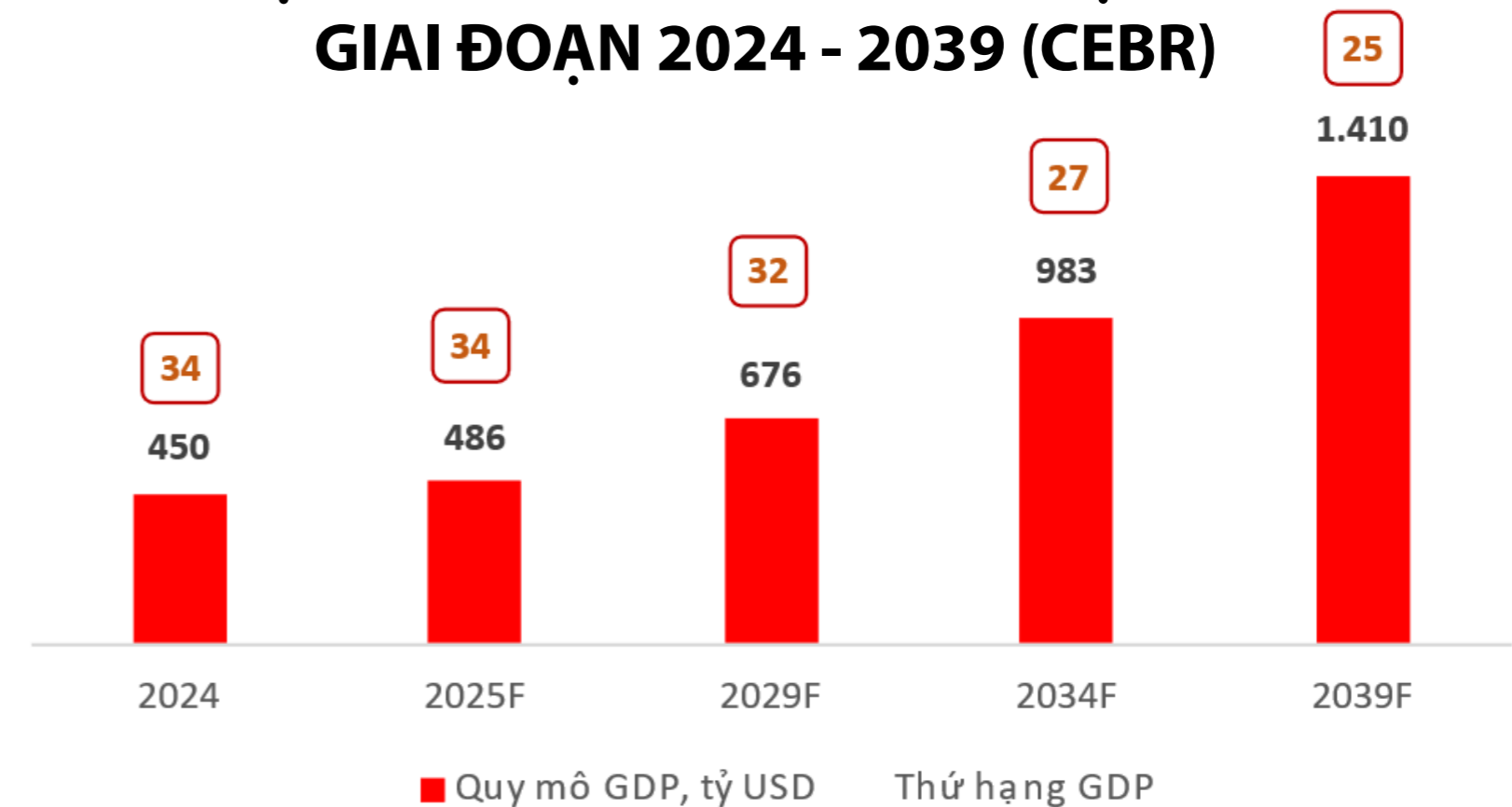
Short-term negative impact of natural disasters: Typhoon Yagi severely affected the economic situation in rural areas of Northern Vietnam, leading to a short-term decline in consumer confidence in Q4 2024.

Trong tương lai gần, triển vọng kinh tế của Việt Nam vẫn rất lạc quan, với việc Ngân hàng Thế giới (World Bank) dự báo Việt Nam sẽ đạt tăng trưởng GDP 6,8% vào năm 2025. Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP danh nghĩa từ 8,0% trở lên trong năm 2025, tạo nền tảng cho tăng trưởng hai chữ số từ năm 2026 trở đi. Nếu đạt được các mục tiêu này, CEBR dự báo GDP của Việt Nam sẽ chạm mốc 676 tỷ USD, đứng vị trí 32 trên Bảng xếp hạng liên minh kinh tế thế giới (World Economic League Table – WELT), vượt qua các nền kinh tế khác trong khu vực ASEAN như Singapore (656 tỷ USD), Malaysia (594 tỷ USD), đánh dấu một bước ngoặt quan trọng cho nhiều lĩnh vực, đặc biệt là ngành tiêu dùng và bán lẻ. Và trong giai đoạn tiếp theo từ 2030 đến 2039, CEBR dự báo thứ hạng của Việt Nam trong Bảng xếp hạng Kinh tế Thế giới sẽ cải thiện đáng kể,

tăng từ vị trí thứ 32 lên vị trí thứ 25 vào năm 2039.

In the near future, Vietnam's economic outlook remains highly optimistic, with the World Bank forecasting a GDP growth rate of 6.8% in 2025. The Vietnamese government has set a target for nominal GDP growth of 8.0% or higher in 2025, laying the foundation for double-digit growth from 2026 onward. If these targets are achieved, CEBR predicts that Vietnam's GDP will reach 676 billion USD, ranking 32nd on the World Economic League Table (WELT), surpassing other ASEAN economies such as Singapore (656 billion USD) and Malaysia (594 billion USD), marking a significant milestone for various sectors, particularly consumer goods and retail. In the subsequent period from 2030 to 2039, CEBR forecasts that Vietnam's ranking in the World Economic League Table will improve significantly, rising from 32nd to 25th by 2039.

DỰ BÁO QUY MÔ GDP CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2024 - 2039 (CEBR)



5.1 Tổng quan Kinh tế Vĩ mô/ *Macroeconomic Overview*

Những yếu tố ủng hộ cho quỹ đạo tăng trưởng tích cực này:

Factors supporting this positive growth trajectory:

Mở rộng đầu tư công nghiệp và hạ tầng: Chính phủ đặt mục tiêu thu hút thêm FDI vào bất động sản công nghiệp, tập trung vào các vùng và khu vực như Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh và Bình Phước.

Expansion of industrial and infrastructure investment: The government aims to attract additional FDI into industrial real estate, focusing on regions and areas such as Ba Ria - Vung Tau, Tay Ninh, and Binh Phuoc.

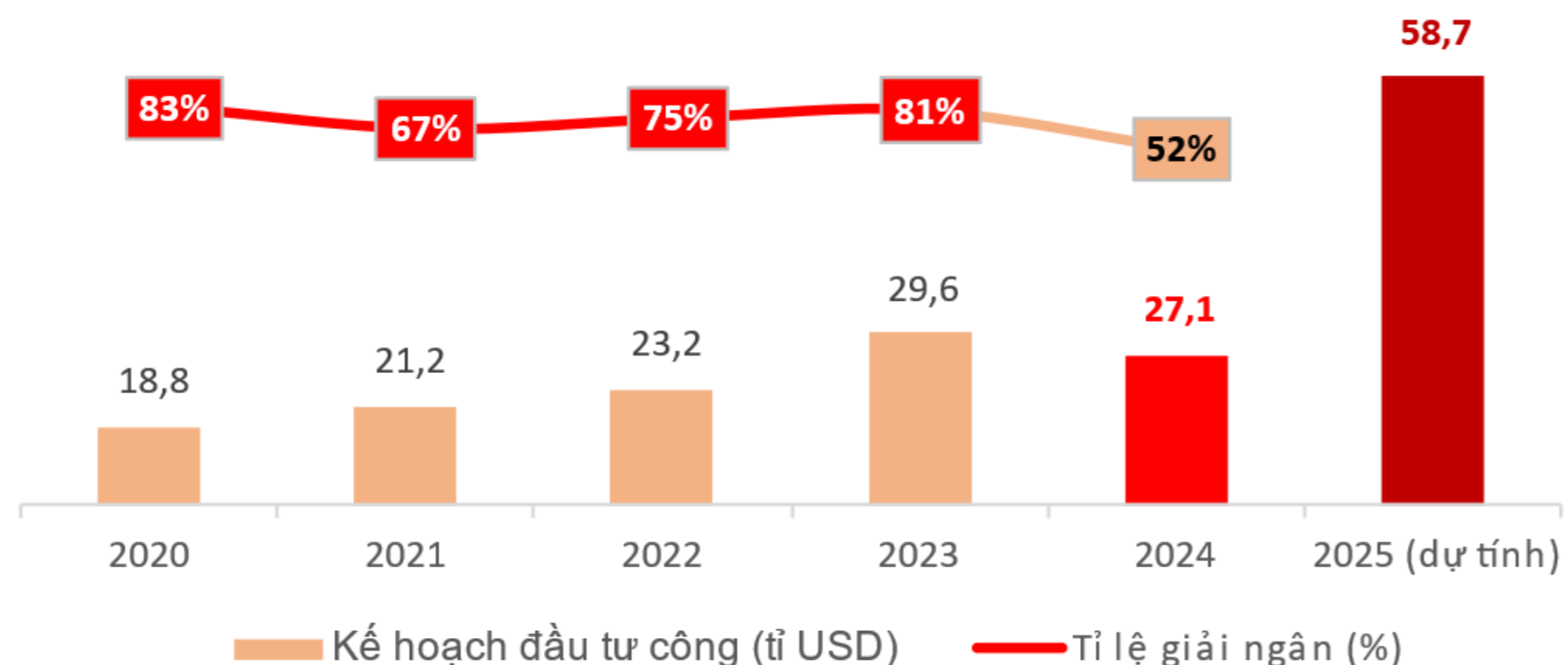
Cải cách quy định: Luật Đất đai sửa đổi, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản, có hiệu lực từ tháng 8/2024, được kỳ vọng sẽ tăng cường niềm tin của nhà đầu tư và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh.

Regulatory reforms: The amended Land Law, Housing Law, and Real Estate Business Law, effective from August 2024, are expected to enhance investor confidence and improve transparency in business operations.

Đẩy mạnh đầu tư công: Kế hoạch đầu tư công của Chính phủ sẽ tăng hơn gấp đôi, đạt 58,7 tỷ USD vào năm 2025, tập trung vào nâng cấp cơ sở hạ tầng và các biện pháp kích thích kinh tế.

Accelerating public investment: The government's public investment plan will more than double, reaching 58.7 billion USD by 2025, focusing on infrastructure upgrades and economic stimulus measures.

ĐẦU TƯ CÔNG CỦA VIỆT NAM 2020 - 2025 (GSO)



Việt Nam vẫn tiếp tục là một trong những nền kinh tế năng động nhất Đông Nam Á, với nền tảng vững chắc, môi trường đầu tư ổn định cùng nhiều sáng kiến do chính phủ hỗ trợ, tạo động lực tăng trưởng kinh tế bền vững cho nhiều năm tới.

Vietnam continues to be one of the most dynamic economies in Southeast Asia, with a solid foundation, a stable investment environment, and numerous government-supported initiatives, driving sustainable economic growth for many years to come.

5.2 Tình hình kinh tế vĩ mô/ *Macroeconomic Situation*

Nhìn chung thị trường hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) trong năm 2024 có xu hướng phục hồi nhẹ sau giai đoạn suy giảm ở một số phân khúc trong năm 2023. Dựa trên biểu đồ, có thể nhận thấy bức tranh chung của ngành hàng tiêu dùng nhanh năm 2024 tăng nhẹ (khoảng +2,3% so với cùng kỳ), nhưng mức tăng này không đồng đều giữa các phân khúc: *Overall, the Fast-Moving Consumer Goods (FMCG) market in 2024 shows a slight recovery trend following a decline in certain segments in 2023. Based on the chart, the FMCG industry in 2024 is projected to grow modestly (approximately +2.3% year-on-year), but this growth is uneven across segments:*

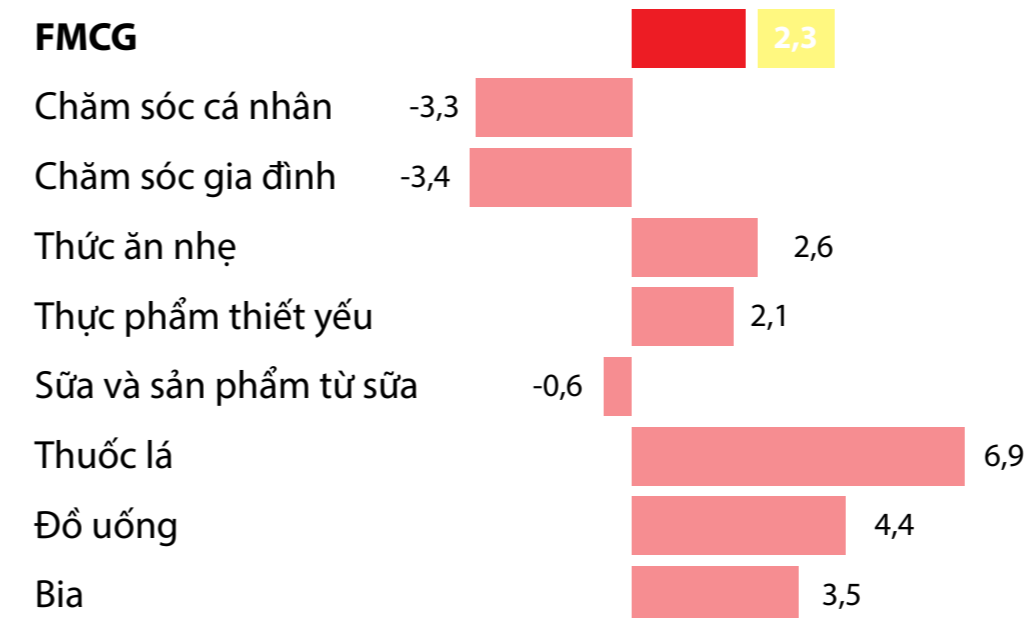
1. Nhóm thức ăn nhẹ (snacks)/ *Snacks Segment*

- Tăng trưởng dự báo cả năm 2024 đạt +2,6% và riêng quý 4/2024 tăng +2,3% so với cùng kỳ.**
Forecasted growth for the full year 2024 is +2.6%, with Q4 2024 specifically increasing by +2.3% year-on-year.
- Mức tăng này cho thấy nhu cầu của người tiêu dùng với đồ ăn nhanh, tiện lợi đang dần hồi phục và ổn định, nhất là khi các kênh phân phối hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi, thương mại điện tử) phát triển mạnh.**
This growth indicates that consumer demand for convenient, fast food is gradually recovering and stabilizing, particularly as modern distribution channels (supermarkets, convenience stores, e-commerce) expand significantly
- Tuy nhiên, tốc độ chưa quá cao, phản ánh tâm lý chi tiêu vẫn còn thận trọng và cạnh tranh gay gắt từ các thương hiệu snack mới.**
However, the growth rate remains modest, reflecting cautious consumer spending behavior and intense competition from new snack brands.

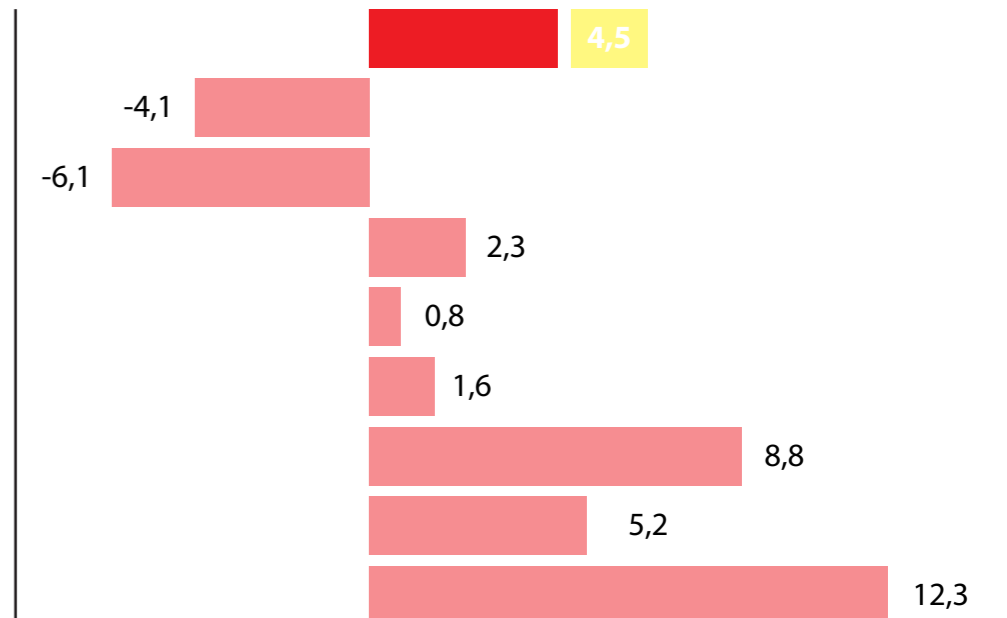
2. Toàn thị trường FMCG/ *Overall FMCG Market*

- Dự báo tăng +2,3% cho cả năm 2024, riêng quý 4/2024 đạt +4,5%, cho thấy xu hướng phục hồi mạnh hơn vào giai đoạn cuối năm.**
Projected to grow by +2.3% for the full year 2024, with Q4 2024 achieving +4.5%, indicating a stronger recovery trend towards the end of the year
- Một số phân khúc như chăm sóc cá nhân và chăm sóc gia đình vẫn ghi nhận tăng trưởng âm do người tiêu dùng cắt giảm chi phí không thiết yếu.**

TĂNG TRƯỞNG GIÁ TRỊ 2024 SO VỚI CÙNG KỲ (%)



TĂNG TRƯỞNG GIÁ TRỊ Q4'2024 SO VỚI CÙNG KỲ (%)



Some segments, such as personal care and household care, continue to record negative growth due to consumers cutting back on non-essential expenses

- Nhóm sữa và sản phẩm từ sữa hay thực phẩm thiết yếu tăng chậm nhưng ổn định, trong khi đồ uống và bia bật tăng cao hơn (5–12% tùy quý), hưởng lợi từ nhu cầu tiệc tùng, hội họp khi kinh tế phục hồi.**
Dairy products and essential foods show slow but stable growth, while beverages and beer experience higher growth (5–12% depending on the quarter), benefiting from increased demand for social gatherings and events as the economy recovers.

Tóm lại, thị trường FMCG năm 2024 được dự báo phục hồi chậm nhưng tích cực, trong đó thức ăn nhẹ giữ vai trò tương đối ổn định với mức tăng trưởng hơn 2%. Cơ hội nằm ở việc cải tiến sản phẩm, đa dạng kênh phân phối và nắm bắt xu hướng tiêu dùng nhanh gọn, thuận tiện, đặc biệt khi sức mua cải thiện rõ nét hơn vào nửa cuối năm.

In summary, the FMCG market in 2024 is expected to recover slowly but positively, with the snacks segment maintaining relatively stable growth above 2%. Opportunities lie in product innovation, diversifying distribution channels, and capitalizing on the trend for convenient, quick consumption, especially as purchasing power improves more noticeably in the second half of the year.

5.3 Định hướng phát triển của BBC/ Development Orientation of Bibica Corporation

Ban lãnh đạo công ty Bibica đã theo dõi sát sao các xu hướng vĩ mô nêu trên.
The management of Bibica Corporation has closely monitored the aforementioned macroeconomic trends.

Họ xác định các trọng tâm chiến lược trong trung và dài hạn nhằm tối đa hóa giá trị cho cổ đông.

They have identified strategic priorities for the medium and long term to maximize shareholder value.

Tập trung mạnh mẽ vào các xu hướng bánh kẹo để đón đầu bước ngoặt tiêu dùng tại Việt Nam.

Focusing strongly on confectionery trends to capitalize on the turning point in consumer behavior in Vietnam.

Giảm đòn bẩy tài chính và đơn giản hóa cơ cấu doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa chi phí vốn trong môi trường lãi suất cao.

Reducing financial leverage and simplifying the corporate structure to optimize capital costs in a high-interest-rate environment.

Tiếp tục đầu tư vào công nghệ để đảm bảo tính bền vững cho doanh nghiệp trong tương lai.

Continuing to invest in technology to ensure the business's sustainability in the future.

Mục tiêu trung và dài hạn/ Medium and Long-term Objectives:



Trở thành công ty bánh kẹo số 1 Việt Nam và thị phần đạt 15% tổng quy mô thị trường bánh kẹo Việt Nam vào năm 2050.

Becoming the leading confectionery company in Vietnam and achieving a 15% market share of the total Vietnamese confectionery market by 2050.



Doanh thu tăng trưởng trung bình giai đoạn 2024-2030 đạt 12%/năm.

Revenue growth averaging 12% per year during the 2024-2030 period.



Phát triển Công ty bền vững, gắn liền với các Mục tiêu phát triển môi trường và đem lại lợi ích bền vững cho khách hàng, nhân viên và cổ đông.

Developing the company sustainably, aligned with environmental development goals and delivering sustainable benefits to customers, employees, and shareholders.

Đồng thời cam kết Quản trị minh bạch, chuyên nghiệp.

While committing to transparent and professional governance.

Hướng đến năm 2025, công ty có cái nhìn rõ ràng hơn về sự phục hồi tiêu dùng và triển vọng dài hạn khi GDP bình quân đầu người của Việt Nam được dự báo sẽ vượt mốc 5.000 USD.

Looking toward 2025, the company has a clearer view of consumer recovery and long-term prospects as Vietnam's per capita GDP is projected to surpass the 5,000 USD mark.

Bibica tiếp tục cam kết thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận bền vững thông qua các chiến lược cốt lõi.

Bibica continues to commit to promoting sustainable profit growth through core strategies.

Các chiến lược này đã thể hiện khả năng thích ứng mạnh mẽ và hiệu suất cao trong năm 2024.

These strategies demonstrated strong adaptability and high performance in 2024.

Sản phẩm/ Product

Triển khai trung tâm nghiên cứu R&D phát triển dòng sản phẩm bổ sung các nguyên liệu và thành phần dinh dưỡng cho sức khỏe, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

Establish an R&D center to develop product lines incorporating health-beneficial ingredients and nutritional components, aligned with consumer preferences.

Duy trì nghiên cứu thị trường để liên tục nắm bắt xu hướng, thị hiếu người tiêu dùng.

Maintain market research to continuously capture consumer trends and preferences.

Phục vụ được tốt hơn nhu cầu ngày một thay đổi của khách hàng và người tiêu dùng.

Better address the ever-changing needs of customers and consumers.

Sản xuất/ Production

Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp các dây chuyền để đảm bảo an toàn và khai thác dây chuyền hiệu quả.

Maintain, repair, and upgrade production lines to ensure safety and efficient operation.

Đảm bảo tuân thủ tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo hộ lao động.

Ensure strict compliance with food safety and labor protection regulations.

Độ phủ sản phẩm/ Product Coverage

Phục vụ nhu cầu của 100% người tiêu dùng Việt Nam.

Serve the needs of 100% of Vietnamese consumers.

Thương hiệu có mặt tại 50 quốc gia trên thị trường quốc tế.

Establish the brand's presence in 50 countries in the international market.

Tiếp tục gia tăng độ nhận biết thương hiệu.

Continue to enhance brand recognition.

Duy trì mang tới cho khách hàng và người tiêu dùng những trải nghiệm mua hàng tuyệt vời.

Maintain delivering exceptional shopping experiences to customers and consumers.

Quản trị/ Governance

Công ty cam kết và nỗ lực để nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, bền vững vượt trên tuân thủ.

The company is committed and strives to enhance corporate governance in a transparent and sustainable manner, going beyond compliance.

Tiếp tục thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền trách nhiệm với môi trường – cộng đồng – xã hội.

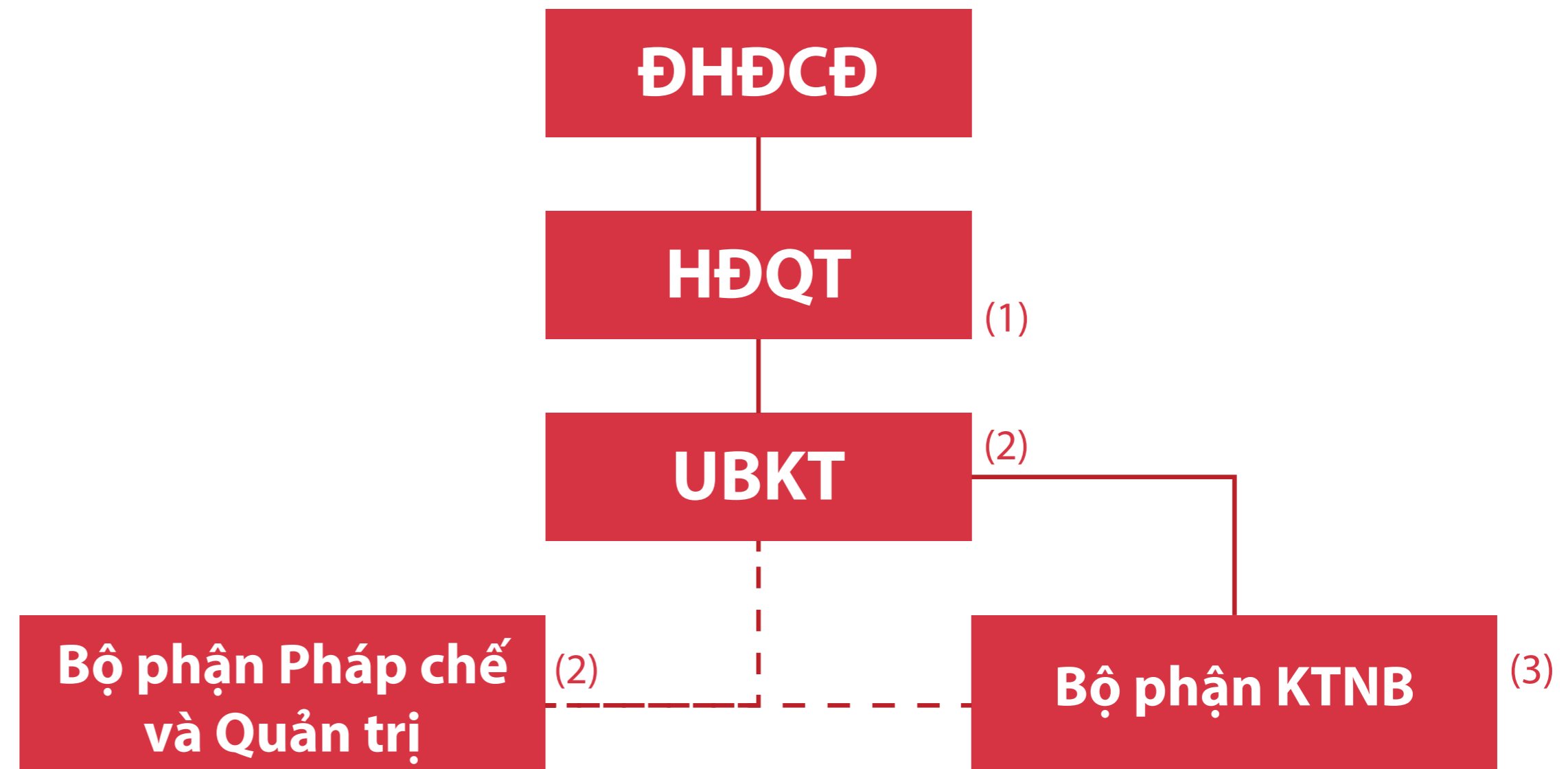
Continue to conduct production and business activities aligned with responsibilities toward the environment, community, and society.

6. QUẢN TRỊ RỦI RO/ RISK MANAGEMENT

6.1 Hệ thống quản trị rủi ro nội bộ/ Internal Risk Management System

Hệ thống Quản trị rủi ro (QTRR) tại Bibica được phân thành 3 cấp, với cấp (1) giữ vai trò xác lập các Nguyên tắc Quản trị rủi ro và các nhóm rủi ro trọng tâm; cấp (2) giữ vai trò Quản lý các rủi ro và quy định về nhận diện, phân tích, đánh giá và khắc phục rủi ro; và cấp (3) giữ vai trò Đảm bảo tuân thủ của hệ thống. Dù Bibica chưa có 1 phòng ban Quản lý rủi ro chuyên biệt, những chức năng này đã được tích hợp vào các cấp quản trị Công ty như sơ đồ đính kèm. Với vai trò trong mô hình quản trị rủi ro ở 3 cấp quản trị Công ty, Bibica cũng thiết lập đồng thời nguyên tắc 3 lớp phòng vệ đối với QTRR bao gồm: Phòng ngừa rủi ro - được hiểu là ngăn ngừa khả năng rủi ro sẽ xảy ra; Phát hiện và Báo cáo rủi ro - được hiểu là theo dõi rủi ro dựa trên thông số và phát hiện sớm nếu rủi ro có nguy cơ xảy ra; và Xử lý - được hiểu là các biện pháp khắc phục để giảm thiểu tác động của rủi ro nếu đã xảy ra.

The Risk Management System (RMS) at Bibica is divided into three levels, with level (1) responsible for establishing Risk Management Principles and key risk groups; level (2) responsible for managing risks and defining procedures for identifying, analyzing, evaluating, and mitigating risks; and level (3) responsible for ensuring system compliance. Although Bibica does not yet have a dedicated Risk Management department, these functions have been integrated into the company's management levels, as shown in the attached diagram. Within the three-level risk management model, Bibica has also established a three-layer defense principle for RMS, including: Risk Prevention – understood as preventing the possibility of risks occurring; Risk Detection and Reporting – understood as monitoring risks based on parameters and early detection of potential risks; and Handling – understood as measures to mitigate the impact of risks if they occur.



6.2 Nhóm rủi ro vĩ mô/ Macro Risk Group

RỦI RO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI

Với độ mở kinh tế lớn, Việt Nam chịu ảnh hưởng từ các vấn đề chính trị và xã hội của thế giới, bên cạnh các vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội nội tại trong nước. Những biến động này ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường tiêu thụ, hoạt động sản xuất kinh doanh và xu hướng tiêu dùng của người dân.

With Vietnam's high economic openness, the country is affected by global political and social issues, alongside domestic economic, political, and social challenges. These fluctuations negatively impact the consumer market, production and business activities, and consumer trends.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Trong bối cảnh đó, nền tảng quản trị doanh nghiệp tốt tại Bibica đã chứng minh được vai trò then chốt trong việc dẫn dắt doanh nghiệp đón đầu thay đổi và đảm bảo hoàn thành các mục tiêu hoạt động của công ty. Bibica duy trì các chính sách thận trọng trong việc mua hàng, quản lý vốn lưu động và kiểm soát chi phí nhằm giảm thiểu sự biến động vĩ mô khi nhu cầu tiêu dùng và thị trường thay đổi. Ngoài ra, công ty tổ chức đánh giá định kỳ các sự kiện kinh tế trọng yếu ảnh hưởng lên hoạt động kinh doanh, nhằm điều chỉnh các chiến lược phù hợp hơn với bối cảnh thị trường.

Risk mitigation solutions: *In this context, Bibica's robust corporate governance framework has proven pivotal in guiding the company to proactively adapt to changes and achieve its operational objectives. Bibica maintains prudent policies in procurement, working capital management, and cost control to minimize macroeconomic volatility when consumer demand and markets shift. Additionally, the company conducts periodic assessments of significant economic events affecting business operations to adjust strategies more aligned with market conditions.*

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, động đất có thể gây ra những ảnh hưởng lớn đến tài sản, con người và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất và tinh thần đối với Công ty.

During production and business operations, certain force majeure risks such as natural disasters, pandemics, fires, or earthquakes can significantly impact the company's assets, personnel, and operations. These risks are rare in practice but, when they occur, often cause substantial material and emotional damage to the company.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Bibica luôn có xây dựng những kế hoạch hoạt động liên tục đảm bảo các an toàn về phòng cháy chữa cháy và nâng cao sức khỏe lao động. Điển hình là việc triển khai tiêm chủng đầy đủ cho tất cả cán bộ công nhân viên và hoạt động 3 tại chỗ trong thời điểm dịch Covid-19 đảm bảo tránh lây nhiễm chéo và hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục. Ngoài ra, công ty chú trọng ứng dụng chuyển đổi số để tăng tính linh động và hiệu quả trong ứng phó với những sự kiện bất khả kháng.

Risk mitigation solutions: *Bibica consistently develops continuous operation plans to ensure fire safety and enhance worker health. A notable example is the full vaccination program for all employees and the implementation of the "3-on-site" model during the Covid-19 pandemic to prevent cross-infection and maintain uninterrupted production and business activities. Furthermore, the company emphasizes digital transformation to enhance flexibility and efficiency in responding to force majeure events.*

6.3 Nhóm rủi ro đặc thù của ngành nghề/ *Industry specific risk groups*

RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU/ *RISK OF RAW MATERIAL PRICE FLUCTUATIONS*

Sự thay đổi giá nguyên vật liệu đầu vào sản xuất là một rủi ro ảnh hưởng đáng kể lên lợi nhuận của công ty. Cơ cấu nguyên vật liệu chính như đường, bột mì và trứng gà chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá vốn hàng bán của công ty. Do đó, công ty chịu nhiều áp lực trong việc chủ động dự báo các biến động thị trường nguyên vật liệu trong tương lai.
Fluctuations in the prices of input raw materials significantly affect the company's profitability. Key materials such as sugar, flour, and eggs account for a large proportion of the company's cost of goods sold. Consequently, the company faces considerable pressure in proactively forecasting future raw material market fluctuations.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Nhằm giảm thiểu rủi ro này, Bibica ký hợp đồng khung cung cấp nguyên liệu với nhiều nhà cung cấp khác nhau. Đồng thời, công ty cũng chủ động đàm phán ở một mức giá cơ sở cùng biên độ thay đổi giá nguyên liệu trong một giai đoạn phù hợp để có sự ổn định trong chi phí sản xuất. Vì thế, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu phần nào được hạn chế.

Risk mitigation solutions: *To minimize this risk, Bibica signs framework supply contracts with multiple suppliers. Additionally, the company proactively negotiates a base price with an acceptable range of price fluctuations over a suitable period to ensure stability in production costs. As a result, the risk of raw material price volatility is partially mitigated.*

RỦI RO VẬN HÀNH/ *OPERATIONAL RISK*

Hoạt động trên các địa bàn trải dài từ Bắc vào Nam với hệ thống Nhà máy lớn và dây chuyền thiết bị hiện đại, cùng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin để duy trì kết nối và hướng tới công nghệ 4.0 trong quản lý và sản xuất, rủi ro vận hành liên quan tới cháy nổ, gián đoạn đường truyền, các nguyên nhân chủ quan và khách quan, tác động bên ngoài cũng dẫn tới những gián đoạn sản xuất, có thể gây áp lực lên công việc sản xuất kinh doanh cũng như các chi phí bao gồm cả chi phí cơ hội để phục hồi sản xuất.

Operating across regions from North to South with large factories, modern production lines, and an IT infrastructure to maintain connectivity and aim for Industry 4.0 in management and production, operational risks related to fires, network disruptions, subjective and objective causes, and external impacts can lead to production interruptions. These disruptions may create pressure on production and business activities as well as costs, including opportunity costs for production recovery.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để giảm thiểu các rủi ro này, Bibica tiến hành bảo trì, bảo dưỡng và nâng cấp thiết bị thường xuyên, kiểm soát và giám sát vận hành và tuân thủ các quy trình sản xuất chặt chẽ. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện mua bảo hiểm toàn bộ rủi ro từ đơn vị bảo hiểm uy tín cho tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh trên cả nước.

Risk mitigation solutions: *To minimize these risks, Bibica conducts regular maintenance, upgrades, and monitoring of equipment, adheres to strict production processes, and ensures operational oversight. Additionally, the company secures comprehensive risk insurance from reputable insurers for all its production and business facilities nationwide.*



6.3 Nhóm rủi ro đặc thù của ngành nghề/ *Industry specific risk groups*

RỦI RO VỀ NHU CẦU TIÊU DÙNG VÀ SỨC ÉP CẠNH TRANH/ *RISKS OF CONSUMER DEMAND AND COMPETITIVE PRESSURE*

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu về thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam đang thay đổi nhanh theo hướng tăng dần với các sản phẩm chất lượng cao, tốt cho sức khỏe và tiện dụng. Song song đó, khẩu vị của người tiêu dùng liên tục thay đổi đòi hỏi công ty phải có những sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu người dân. Nếu không chuyển đổi, phát triển được các dòng sản phẩm mới, nguy cơ công ty sẽ không bắt kịp và đáp ứng được nhu cầu của thị trường là rất lớn. Với tiềm lực tài chính và năng lực sản xuất cao, các đối thủ nước ngoài đang tạo ra sức ép cạnh tranh ngày càng lớn trong thị trường bánh kẹo. Rủi ro về thay đổi xu hướng tiêu dùng, mất thị phần, giảm doanh thu tương đối rõ nét.

With economic development, Vietnamese consumers' demand for food is rapidly shifting toward high-quality, health-conscious, and convenient products. Concurrently, changing consumer tastes require the company to develop new products aligned with market preferences. Failure to adapt and innovate new product lines poses a significant risk of falling behind and failing to meet market demands. With strong financial resources and production capabilities, foreign competitors are exerting increasing competitive pressure in the confectionery market, leading to clear risks of shifting consumer trends, loss of market share, and revenue decline.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để giảm thiểu các rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như sức ép cạnh tranh, Bibica đẩy mạnh hoạt động R&D trong việc nghiên cứu nắm bắt xu hướng tiêu dùng và phát triển nhiều sản phẩm mới phù hợp thị hiếu người dân. Một giải pháp nữa là tái cấu trúc, sắp xếp lại và triển khai thêm các kênh phân phối để tăng hiệu quả hơn nữa, đồng thời tạo mối quan hệ chặt chẽ với điểm bán lẻ và nhà phân phối cũng là một yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo độ phủ của sản phẩm và tăng trưởng về mặt doanh thu của công ty.

Risk mitigation solutions: To address market demand and competitive pressures, Bibica intensifies its R&D efforts to study consumer trends and develop new products that align with public tastes. Another solution involves restructuring and expanding distribution channels for greater efficiency, while fostering strong relationships with retailers and distributors, which is crucial for ensuring product coverage and driving revenue growth.

6.4 Nhóm rủi ro hoạt động/ *Operational Risk Group*

RỦI RO TUÂN THỦ PHÁP LUẬT/ *COMPLIANCE RISK*

Đây là rủi ro gây ảnh hưởng tiêu cực đến Bibica do việc công ty, nhân viên công ty vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định, quy chế nội bộ, quy trình hoạt động đã ban hành.

This risk negatively impacts Bibica due to violations or non-compliance by the company or its employees with legal regulations, the company's charter, internal rules, procedures, or operational guidelines.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để giảm thiểu các rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như sức ép cạnh tranh, Bibica đẩy mạnh hoạt động R&D trong việc nghiên cứu nắm bắt xu hướng tiêu dùng và phát triển nhiều sản phẩm mới phù hợp thị hiếu người dân. Một giải pháp nữa là tái cấu trúc, sắp xếp lại và triển khai thêm các kênh phân phối để tăng hiệu quả hơn nữa, đồng thời tạo mối quan hệ chặt chẽ với điểm bán lẻ và nhà phân phối cũng là một yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo độ phủ của sản phẩm và tăng trưởng về mặt doanh thu của công ty.

Risk mitigation solutions: The company maintains an independent department responsible for preventing, monitoring, and controlling compliance risks arising within the organization. This risk management activity has been particularly critical in the past year and will remain so in the coming years. Annually, the risk management department collaborates with relevant units to implement measures for identifying and controlling compliance risks. Additionally, it works with the Audit Committee to conduct inspections and monitor adherence to legal and internal regulations and processes. Controls are carried out periodically and on an ad-hoc basis, with a focus on departments prone to violations. Results are reported directly to the Board of Directors and Executive Board, enabling departments to review and revise operational processes as needed.

6.4 Nhóm rủi ro hoạt động/ *Operational Risk Group*

RỦI RO QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC/ *HUMAN RESOURCE MANAGEMENT RISKS*

Rủi ro quản trị nhân lực là rủi ro xuất phát từ sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt hoặc dư thừa nhân viên hoặc nhân viên được tuyển dụng không đáp ứng nhu cầu của công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với quy mô hơn 1.500 lao động, các lao động sản xuất và đội ngũ nhân viên bán hàng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nhân sự bên cạnh khối văn phòng. Thiếu hụt nguồn lao động ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sản xuất và hoạt động liên tục của công ty.

Human resource management risk arises from inefficiencies in managing human resources, leading to shortages or surpluses of staff, or hiring employees who do not meet job requirements for production and business activities. With a workforce of over 1,500 employees, production workers and sales staff account for a significant portion of the personnel structure, alongside office staff. Labor shortages directly impact the company's production capacity and operational continuity.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Bibica hướng trọng tâm vào việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự thường xuyên nhằm đáp ứng năng lực chuyên môn và có đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, công ty không ngừng cải thiện chính sách đãi ngộ, đảm bảo công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên. Đối với người lao động sản xuất, ngoài việc xây dựng chính sách lương theo cơ chế sản phẩm, nhằm động viên và khuyến khích người lao động làm việc, Bibica rất chú trọng đến các hoạt động phúc lợi, chăm lo đời sống người lao động thông qua việc xây dựng các khu nhà ở tập trung cho người lao động, xây dựng chương trình thăng tiến thông qua phát triển liên tục Kaizen để động viên lao động làm việc và gắn bó với công ty. Đối với lao động bán hàng, việc xây dựng cơ chế lương hấp dẫn theo chính sách doanh số tạo điều kiện để nhân công bán hàng phát triển và thu hút người lao động gắn bó với Công ty. Chính sách lương được cập nhật và thay đổi định kỳ nhằm liên tục cải thiện và phù hợp với thực tế hoạt động bán hàng.

Risk mitigation solutions: *Bibica focuses on regular recruitment and training to ensure professional competence and ethical standards. The company continuously improves its compensation policies to ensure internal fairness and market competitiveness, creating a professional working environment for employees. For production workers, in addition to implementing a product-based salary mechanism to motivate and encourage performance, Bibica emphasizes welfare activities and improving workers' living conditions through centralized housing and continuous Kaizen-based career advancement programs to foster engagement and loyalty. For sales staff, attractive commission-based salary policies create opportunities for development and attract committed workers. Salary policies are periodically updated and adjusted to align with actual sales activities.*



6.5 Nhóm rủi ro tài chính/ *Financial Risk Group*

RỦI RO TÍN DỤNG/ *CREDIT RISK*

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của Bibica, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.

Credit risk directly impacts Bibica's business activities (primarily related to customer receivables) and financial operations, including bank deposits, foreign exchange transactions, and other financial instruments.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, công ty luôn đánh giá định kỳ chất lượng tín dụng của các khoản phải thu từ khách hàng, đối tác, tiền gửi và các công cụ tài chính. Đồng thời, công ty chú trọng duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu khách hàng tồn đọng và có nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro. Mặt khác, công ty lựa chọn các đối tác lớn là các ngân hàng và có tín nhiệm cao để phân bổ tiền gửi và duy trì tài khoản thanh toán.

Risk mitigation solutions: To effectively manage credit risk, the company regularly assesses the credit quality of customer receivables, partner accounts, deposits, and financial instruments. Additionally, Bibica maintains strict control over outstanding customer receivables and employs dedicated credit control staff to minimize risks. Furthermore, the company selects major, reputable banks for deposit allocation and payment account management.

RỦI RO LÃI SUẤT/ *INTEREST RATE RISK*

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của Bibica, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.

Interest rate risk primarily relates to short-term and long-term loans of the parent company and some of Bibica's subsidiaries, affecting business performance and the company's capital structure.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Bộ phận tài chính của công ty luôn phân tích và đánh giá tình hình lãi suất và đòn bẩy tài chính tối ưu trong các hoạt động vốn lưu động và chiến lược đầu tư dự án dài hạn của công ty theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của mình. Mặt khác, các khoản tiền gửi của Bibica cũng được tối ưu hóa cả về thời hạn gửi, lựa chọn các tổ chức tín dụng để mang lại lợi ích lớn nhất cho công ty và các cổ đông. Rủi ro lãi suất được theo dõi và quản lý chặt chẽ tại công ty và phòng Tài chính – Kế toán tại các Công ty thành viên.

Risk mitigation solutions: The company's finance department continuously analyzes and evaluates interest rate conditions and optimal financial leverage for working capital activities and long-term project investment strategies, keeping interest rate risk within manageable limits. Additionally, Bibica optimizes its deposit terms and selects credit institutions to maximize benefits for the company and its shareholders. Interest rate risk is closely monitored and managed by the company and the Finance-Accounting departments of its subsidiaries.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024/ Business and Operational Performance in 2024

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024/ Business and Operational Performance in 2024**
2. **Tổ chức và nhân sự/ Organization and Human Resources**
3. **Tình hình đầu tư & tình hình thực hiện các dự án/ Investment Status & Project Implementation**
4. **Tình hình tài chính/ Financial Situation**
5. **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu/ Shareholder Structure and Changes in Owner Investment Capital**
6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Report on Environmental and Social Responsibility**

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH/ BUSINESS AND OPERATIONAL PERFORMANCE

KẾT QUẢ KINH DOANH

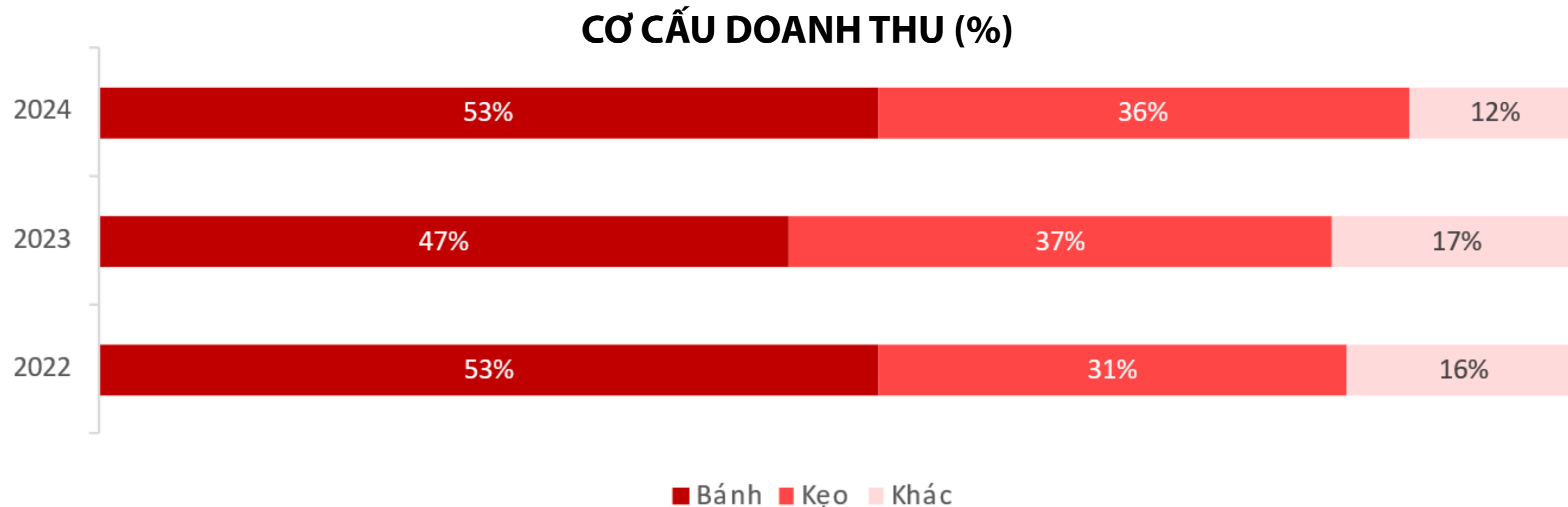
CHỈ TIÊU (triệu đồng)	THỰC HIỆN NĂM 2024 (RIÊNG)	THỰC HIỆN NĂM 2024 (HỢP NHẤT)	KẾ HOẠCH NĂM 2024 (HỢP NHẤT)	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2024 (HỢP NHẤT)	TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ (HỢP NHẤT)
Doanh thu thuần	821.850	1.778.300	1.750.000	102%	20%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	27.983	99.160	96.000	103%	27%
Lợi nhuận trước thuế	38.621	132.560	110.000	121%	25%

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 đạt 1.778,3 tỷ đồng, vượt 2% so với kế hoạch (1.750 tỷ đồng) và tăng 20% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (HĐKD) hợp nhất đạt 99,16 tỷ đồng, bằng 103% kế hoạch và tăng 27% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế (LNTT) hợp nhất đạt 132,56 tỷ đồng, vượt 121% so với kế hoạch (110 tỷ đồng) và tăng 25% so với cùng kỳ. Kết quả trên cho thấy công ty đã có bước nhảy vọt rõ rệt so với năm 2023, đặc biệt về mặt doanh thu lẫn hiệu quả sinh lời. Các chỉ tiêu hợp nhất đều vượt kế hoạch và tăng trưởng hai con số so với cùng kỳ, khẳng định hướng đi đúng đắn trong việc tái cơ cấu danh mục sản phẩm, tối ưu hoạt động và đẩy mạnh thị trường trong và ngoài nước.

Consolidated net revenue in 2024 reached VND 1,778.3 billion, exceeding the plan by 2% (VND 1,750 billion) and increasing by 20% compared to the same period in 2023. Consolidated net profit from business operations amounted to VND 99.16 billion, achieving 103% of the plan and growing by 27% year-on-year. Consolidated profit before tax reached VND 132.56 billion, surpassing the plan by 121% (VND 110 billion) and rising by 25% compared to the same period. These results demonstrate a significant leap forward compared to 2023, particularly in terms of revenue and profitability. All consolidated indicators exceeded the plan and recorded double-digit growth year-on-year, affirming the company's strategic direction in restructuring its product portfolio, optimizing operations, and expanding both domestic and international markets.

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH/ BUSINESS AND OPERATIONAL PERFORMANCE

KẾT QUẢ KINH DOANH



Nhóm sản phẩm bánh và kẹo tiếp tục đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của công ty, lần lượt đạt 53% và 36% trên tổng doanh thu trong năm 2024. Nhờ đà phục hồi kinh tế trong nước và sự ổn định về lạm phát giúp cải thiện sức mua, đặc biệt ở nhóm sản phẩm bánh kẹo truyền thống biểu tượng lẫn các dòng dinh dưỡng cao. Công ty tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dòng bánh kẹo cao cấp, sản phẩm dinh dưỡng, và bánh mì tươi... đáp ứng xu hướng tiêu dùng mới, gia tăng giá trị trên mỗi đơn vị bán. Ngoài ra, chính sách chuyên hóa sản xuất, tinh gọn bộ máy và điều chỉnh giá bán phù hợp cũng giúp công ty cải thiện đáng kể biên lợi nhuận.

The bakery and confectionery product group continued to contribute significantly to the company's revenue structure, achieving 53% and 36% of total revenue in 2024, respectively. The domestic economic recovery and stable inflation improved purchasing power, particularly for traditional gift-oriented bakery and confectionery products and high-nutrition lines. The company continued to promote the development of premium bakery and confectionery products, nutritional products, and fresh bread to meet new consumption trends, increasing value per unit sold. Additionally, policies focusing on specialized production, operational streamlining, and appropriate price adjustments significantly enhanced the company's profit margins.

HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG/ SALES ACTIVITIES

Trong năm 2024, sản phẩm của công ty đã được bán tại 130 nhà phân phối tới 123.000 điểm bán của kênh truyền thống và hơn 8.000 điểm bán của kênh hiện đại trên 63 tỉnh thành khắp cả nước.

In 2024, the company's products were distributed through 130 distributors to 123,000 traditional channel points of sale and over 8,000 modern channel points of sale across 63 provinces and cities nationwide.

Các mặt hàng phong phú của công ty cũng được ưa chuộng và vươn tới nhiều thị trường quốc tế quan trọng (hơn 20 quốc gia và 46 khách hàng) bao gồm Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Mông Cổ, Trung Quốc, Mỹ, ... với doanh thu thị trường xuất khẩu tăng trưởng gần 50% so với cùng kỳ và chiếm 10% tỷ trọng tổng doanh thu, tăng từ tỷ trọng 8% của năm 2023.

The company's diverse products have also been well-received and expanded to key international markets (over 20 countries and 46 customers), including South Korea, Japan, Thailand, Mongolia, China, the USA, ... with export market revenue growing nearly 50% compared to the previous year, accounting for 10% of total revenue, up from 8% in 2023.

Về đào tạo, công ty chú trọng đầu tư vào các khóa huấn luyện chuyên sâu cho đội ngũ quản lý và nhân viên bán hàng nhằm xây dựng lực lượng chuyên nghiệp am hiểu tường tận về từng dòng sản phẩm, xu hướng và nhu cầu thị trường.

Regarding training, the company focuses on investing in intensive training courses for management and sales staff to build a professional team with in-depth knowledge of each product line, market trends, and consumer needs.

Đồng thời, công ty tích cực triển khai nhiều phát kiến thành công về chương trình khuyến mãi cho khách hàng và người tiêu dùng để kích cầu đặc biệt trong mùa bán hàng thấp điểm.

At the same time, the company actively implements successful promotional programs for customers and consumers to stimulate demand, especially during low-season sales periods.

Song song, Công ty nỗ lực đa dạng hóa hình thức quảng cáo để tiếp cận với mọi đối tượng người tiêu dùng, bao gồm quảng cáo tại điểm bán (POSM, vật phẩm tặng kèm...), quảng cáo TVC, tổ chức các chương trình CSR và tham quan nhà máy.

In parallel, the company strives to diversify advertising formats to reach all consumer segments, including point-of-sale advertising (POSM, promotional gifts...), TV commercials, organizing CSR programs, and factory tours.

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM/ PRODUCT RESEARCH AND DEVELOPMENT ACTIVITIES

Trong năm 2024, Bibica đã nghiên cứu và phát triển thêm các dòng sản phẩm mới có lợi cho sức khỏe, phù hợp với xu hướng, rất được ưa chuộng và đánh giá cao bởi khách hàng nội địa lẫn xuất khẩu/ In 2024, Bibica researched and developed new health-beneficial product lines that align with trends, highly favored and appreciated by both domestic and overseas customers:

- Dây chuyền bánh Bông lan đã nghiên cứu và sản xuất thành công dòng bánh sáng Hura Castella và Sandwich Chà bông sốt BBQ.
The sponge cake line successfully researched and produced the Hura Castella breakfast cake and BBQ-flavored pork floss sandwich.
- Dây chuyền bánh Cookies và Cracker đã tung ra thị trường dòng bánh Cookies Dừa phủ socola, Gooka kem dẻo vị cà phê muối và vị bơ tỏi.
The Cookies and Cracker line launched chocolate-coated Coconut Cookies, Gooka soft cream-filled cookies in salted coffee and garlic butter flavors.
- Dây chuyền kẹo phát triển đa dạng dòng sản phẩm kẹo dẻo foam dưa hấu và đầu tư dây chuyền sản phẩm kẹo thạch hoàn toàn mới.
The candy line diversified with watermelon-flavored foam gummies and invested in a completely new jelly candy production line.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ/ ORGANIZATION AND PERSONNEL

Ban điều hành: **CHỐT THỜI ĐIỂM 31/12/2024** - *Executive Board: AS OF DECEMBER 31, 2024*

STT	Họ và tên/ Full Name	Năm sinh/ Year of Birth	Chức vụ/ Position	Trình độ chuyên môn/ Professional Qualification	Kinh nghiệm công tác/ Work Experience	Số CP sở hữu/ Number of Shares Owned
1	Ông Nguyễn Quốc Hoàng/ Mr. Nguyen Quoc Hoang	1967	Tổng Giám đốc/ General Director	Kỹ sư Hóa TP/ Bachelor of Chemical Engineering	32 năm/ 32 years	0
2	Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh/ Ms. Nguyen Thai Hanh Linh	1991	TL TGD Tài chính/ Assistant to the General Director (Finance)	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics	13 năm/ 13 years	166
3	Ông Nguyễn Trọng Kha/ Mr. Nguyen Trong Kha	1972	Phó TGD R&D/ Deputy General Director of R&D	Kỹ sư Hóa TP/ Bachelor of Chemical Engineering	28 năm/ 28 years	0
4	Ông Phan Văn Thiện/ Mr. Phan Van Thien	1965	Phó TGD Kỹ thuật/ Deputy General Director of Technical Affairs	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics	35 năm/ 35 years	47

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ/ ORGANIZATION AND PERSONNEL

STT	Họ và tên/ Full Name	Năm sinh/ Year of Birth	Chức vụ/ Position	Trình độ chuyên môn/ Professional Qualification	Kinh nghiệm công tác/ Work Experience	Số CP sở hữu/ Number of Shares Owned
5	Ông Trần Đức Tuyển/ Mr. Tran Duc Tuyen	1968	Phó TGD Sản xuất/ Deputy General Director of Production	Cử nhân Thủy sản/ Bachelor of Fisheries	28 năm/ 28 years	166
6	Ông Trần Ngọc Vũ Huy/ Mr. Tran Ngoc Vu Huy	1970	Giám đốc Khối HCNS/ Director of HR & Administration Division	Kỹ sư Hóa TP/ Bachelor of Chemical Engineering	30 năm/ 30 years	0
7	Bà Đinh Thị Thu Vân/ Ms. Dinh Thi Thu Van	1975	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	Cử nhân TCKT/ Bachelor of Accounting and Finance	31 năm/ 31 years	0
8	Ông Nguyễn Việt Tâm/ Mr. Nguyen Viet Tam	1983	Giám Đốc Khối Kế hoạch/ Director of Planning Division	Cử nhân Hóa TP/ Bachelor of Chemical Engineering	16 năm/ 16 years	0

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ/ ORGANIZATION AND PERSONNEL

STT	Họ và tên/ Full Name	Năm sinh/ Year of Birth	Chức vụ/ Position	Trình độ chuyên môn/ Professional Qualification	Kinh nghiệm công tác/ Work Experience	Số CP sở hữu/ Number of Shares Owned
9	Ông Trần Thanh Vương/ Mr. Tran Thanh Vuong	1982	Giám Đốc Khối R&D và QA/ Director of R&D and QA Division	Kỹ sư Hóa TP/ Bachelor of Chemical Engineering	19 năm/ 19 years	0
10	Ông Nguyễn Việt Mãng/ Mr. Nguyen Viet Mang	1981	Giám Đốc Khối Kỹ thuật đầu tư/ Director of Investment Technical Division	Cử nhân cơ khí/ Bachelor of Mechanical Engineering	16 năm/ 16 years	0
11	Ông Nguyễn Lang/ Mr. Nguyen Lang	1977	Giám Đốc Khối IT/ Director of IT Division	Cử nhân Hóa TP/ Bachelor of Chemical Engineering	21 năm/ 21 years	0
12	Ông Võ Quốc Khốim/ Mr. Vo Quoc Khom	1974	GĐ Nhà máy Bibica Biên Hòa/ Director of Bibica Bien Hoa Factory	Kỹ sư Cơ khí/ Bachelor of Mechanical Engineering	31 năm/ 31 years	0

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ/ ORGANIZATION AND PERSONNEL

STT	Họ và tên/ Full Name	Năm sinh/ Year of Birth	Chức vụ/ Position	Trình độ chuyên môn/ Professional Qualification	Kinh nghiệm công tác/ Work Experience	Số CP sở hữu/ Number of Shares Owned
13	Ông Lưu Anh Vũ/ Mr. Luu Anh Vu	1985	Giám đốc Công ty Bibica Miền Tây/ Director of Bibica Western Compan	Kỹ sư Hóa TP/ Bachelor of Chemical Engineering	15 năm/ 15 years	0
14	Ông Vũ Văn Tuyên/ Mr. Vu Van Tuyen	1978	Giám đốc Công ty Bibica Hà Nội/ Director of Bibica Hanoi Company	Kỹ sư Hóa TP/ Bachelor of Chemical Engineering	23 năm/ 23 years	0
15	Bà Ngô Thị Hoa/ Ms. Ngo Thi Hoa	1981	Giám đốc Khối Marketing/ Director of Marketing Division	Cử nhân quản trị kinh doanh/ Bachelor of Business Administration	4 năm/ 4 years	
16	Bà Trần Ngọc Thuý/ Ms. Tran Ngoc Thuy	1987	Giám đốc Khối xuất khẩu/ Director of Export Division	Cử nhân quản trị kinh doanh/ Bachelor of Business Administration	16 năm/ 16 years	

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ/ ORGANIZATION AND PERSONNEL

STT	Họ và tên/ Full Name	Năm sinh/ Year of Birth	Chức vụ/ Position	Trình độ chuyên môn/ Professional Qualification	Kinh nghiệm công tác/ Work Experience	Số CP sở hữu/ Number of Shares Owned
17	Bà Hồ Thị Mỹ Luân/ Ms. Ho Thi My Luon	1985	Phó Giám đốc Khối Dịch vụ khách hàng/ Deputy Director of Customer Service Division	Cao đẳng quản trị kinh doanh/ Associate Degree in Business Administration	16 năm/ 16 years	
18	Phạm Văn Luận/ Mr. Pham Van Luan	1966	Giám đốc bán hàng GT toàn quốc/ National GT Sales Director	Cử nhân quản trị kinh doanh/ Bachelor of Business Administration	3 năm/ 3 years	
19	Bùi Quốc Hùng/ Mr. Bui Quoc Hung	1983	Giám đốc bán hàng MT toàn quốc/ National MT Sales Director	Cử nhân quản trị kinh doanh/ Bachelor of Business Administration	3 năm/ 3 years	
20	Nguyễn Quốc Khanh/ Mr. Nguyen Quoc Khanh	1978	Giám đốc Trade- PTTT toàn quốc/ National Trade- PTTT Director	Cử nhân quản trị kinh doanh/ Bachelor of Business Administration	3 năm/ 3 years	

Cơ cấu lao động theo trình độ và tính chất công việc (Tính đến tháng 12/2024):
Labor Structure by Qualification and Job Nature (As of December 2024):

Phân loại/ Classification	Số người/ Number of People	Tỷ trọng/ Percentage (%)
Theo trình độ/ By Qualification:	1795	100%
Trên đại học/ Postgraduate	1	0,06%
Đại học/ University	256	14,26%
Cao đẳng, Trung cấp, CNKT lành nghề/ College, Intermediate, Skilled Technical Workers	226	12,59%
Phổ thông trung học & khác/ High School & Others	1312	73,09%

Chính sách lương, thưởng đối với người lao động/ Salary and Bonus Policies for Employees:

- Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc
The Company continues to implement a salary policy linked to work performance.
- Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI), giúp gắn liền lợi ích với hiệu quả công việc và góp phần giúp cán bộ công nhân viên được tưởng thưởng xứng đáng với những đóng góp của mình.
For Administrators (QTV) and indirect and support staff, a salary policy based on work performance (KPI) is applied, aligning benefits with work efficiency and ensuring that employees are fairly rewarded for their contributions.
- Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất, nhân viên cơ điện, nhân viên bốc xếp, áp dụng chính sách lương theo sản phẩm và năng suất, giúp tạo điều kiện tăng thu nhập cho công nhân viên đạt hiệu suất làm việc cao.
For direct production workers, electromechanical staff, and loading/unloading workers, a salary policy based on output and productivity is applied, enabling income increases for employees with high work efficiency.
- Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành
This includes detailed regulations on salary policies, bonuses, leave, and other employee benefits in accordance with current labor laws.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN/ INVESTMENT STATUS & PROJECT IMPLEMENTATION

3.1 Dự án BiBiCa Giang Điền/ *BiBiCa Giang Dien Project*

- Tổng chi phí thuê đất 109.9 tỉ đồng (tại thời điểm ký hợp đồng 2021), hiện BiBiCa đã thanh toán 50% giá trị hợp đồng tương ứng 54.95 tỉ, đã thanh toán tiền thuê đất thô và phí quản lý hạ tầng 2021, 2022, 2023, 2024
Total land lease cost of VND 109.9 billion (at the time of signing the contract in 2021), of which BiBiCa has paid 50% of the contract value, equivalent to VND 54.95 billion, including payments for raw land rent and infrastructure management fees for 2021, 2022, 2023, and 2024.
- Đã thực hiện hồ sơ thiết kế cơ sở BiBiCa Giang Điền
The preliminary design dossier for BiBiCa Giang Dien has been completed.
- Diện tích đất thuê: 50.000m²
Leased land area: 50,000 m²

3.2 Nhà máy BiBiCa Hà Nội/ *BiBiCa Hanoi Factory*

1. Dây chuyền Bánh Biscuit/ *Biscuit Production Line*
 - Đầu tư thiết bị tạo hình cho dây chuyền bánh Biscuit tăng sản lượng bánh Tết
Investment in shaping equipment for the Biscuit production line to increase Tet cake output.
 - Giá trị đầu tư: 590.000.000đ, Đưa vào vận hành: T10/2024
Investment value: VND 590,000,000, Commissioned: October 2024
2. Dây chuyền bánh Trung Thu/ *Mooncake Production Line*
 - Đầu tư máy đóng gói để tăng chất lượng sản phẩm
Investment in a packaging machine to enhance product quality.
 - Giá trị đầu tư: 180.000.000đ, Đưa vào vận hành: T06/2024
Investment value: VND 180,000,000, Commissioned: June 2024



3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN/ INVESTMENT STATUS & PROJECT IMPLEMENTATION

3.3 Nhà máy BiBiCa Biên Hòa/ *BiBiCa Bien Hoa Factory*

1. Dây chuyền kẹo cứng/ *Hard Candy Production Line*

- Đầu tư máy đóng gói kẹo Châu Âu để tăng năng suất và cải thiện chất lượng bao gói
Investment in a European candy packaging machine to increase productivity and improve packaging quality.
- Giá trị đầu tư: 3.500.000.000đ, Đưa vào vận hành: T04/2024
Investment value: VND 3,500,000,000, Commissioned: April 2024
- Đầu tư máy lạnh trung tâm
Investment in a central air conditioning system.
- Giá trị đầu tư: 190.000.000đ, Đưa vào vận hành: T09/2024
Investment value: VND 190,000,000, Commissioned: September 2024

2. Dây chuyền kẹo dẻo/ *Soft Candy Production Line*

- Đầu tư dây chuyền sản xuất kẹo Thạch để phát triển thêm sản phẩm mới
Investment in a jelly candy production line to develop new products.
- Giá trị đầu tư: 590.000.000đ, Đưa vào vận hành: T05/2024
Investment value: VND 590,000,000, Commissioned: May 2024
- Đầu tư máy dò kim loại kiểm soát chất lượng sản phẩm trước khi đóng gói
Investment in a metal detector to ensure product quality control before packaging.
- Giá trị đầu tư: 171.000.000đ, Đưa vào vận hành: T05/2024
Investment value: VND 171,000,000, Commissioned: May 2024

3.4 Nhà máy BiBiCa Miền Tây/ *BiBiCa Western Factory*

Dây chuyền bánh Cracker/ *Cracker Production Line*

- Đầu tư máy đóng gói phết kem để tăng sản lượng sản xuất
Investment in a cream-spreading packaging machine to increase production output.
- Giá trị đầu tư: 980.000.000đ, Đưa vào vận hành: T07/2024
Investment value: VND 980,000,000, Commissioned: July 2024

3.5 Đầu tư phần mềm Speedmaint/ *Investment in Speedmaint Software*

Tổng chi phí đầu tư 72tr, đưa vào vận hành 01/2024. Là phần mềm quản lý máy móc thiết bị, công tác sửa chữa bảo trì.

Total investment cost: VND 72 million, Commissioned: January 2024. This is software for managing machinery, equipment, and maintenance activities.



4. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	2021	2022*	2023	2024
Khả năng thanh toán (Liquidity)					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,1	1,4	1,4	1,7
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,8	1,2	1,2	1,5
Cơ cấu vốn (Capital structure)					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,4	0,3	0,4	0,3
Hệ số nợ/Tổng vốn chủ sở hữu	Lần	0,6	0,4	0,6	0,5
Năng lực hoạt động (Activity ratios)					
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,4	10,1	7,9	9,5
Vòng quay phải thu	Vòng	4	9	2	12
Vòng quay phải trả	Vòng	6	7	7,8	9,6
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,6	0,9	0,6	0,8
Khả năng sinh lợi (Profitability)					
Biên lợi nhuận ròng	%	2,1%	4%	6,5%	6,5%
ROE	%	2,3%	4,8%	6,8%	7,7%
ROA	%	1,4%	3,5%	4,1%	5,3%

(*) Kết quả năm 2022 đã loại trừ lợi nhuận bất thường từ chuyển nhượng tài sản

Những thay đổi chính trong tình hình tài chính của Bibica như sau:

a. Khả năng thanh toán (Liquidity)

Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng dần từ 1,1 (năm 2021) lên 1,7 (năm 2024), trong khi hệ số thanh toán nhanh cũng cải thiện từ 0,8 lên 1,5. Điều này cho thấy tính thanh khoản của công ty ngày càng tốt hơn, dự trữ tài sản ngắn hạn (tiền mặt, khoản tương đương) đủ để đáp ứng nghĩa vụ nợ ngắn hạn.

b. Cơ cấu vốn (Capital structure)

Tỷ lệ nợ/Tổng tài sản (0,4 -> 0,3) và nợ/Vốn chủ sở hữu (0,6 -> 0,5) đều giảm so với năm 2021. Công ty giảm bớt đòn bẩy tài chính, phụ thuộc ít hơn vào nợ vay, từ đó hạn chế rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất.

c. Năng lực hoạt động (Activity ratios)

Vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh (5,4 -> 10,1 năm 2022), sau đó biến động nhưng vẫn ở mức cao (9,5 năm 2024), cho thấy hiệu quả quản lý tồn kho được cải thiện, hàng hóa luân chuyển nhanh hơn.

Vòng quay phải thu biến động tương đối lớn (từ 4 lên 9, xuống 2 rồi lên 12), phản ánh chính sách bán hàng hoặc điều kiện thanh toán thay đổi. Cuối giai đoạn, đạt 12 vòng cho thấy khả năng thu hồi công nợ nhanh hơn.

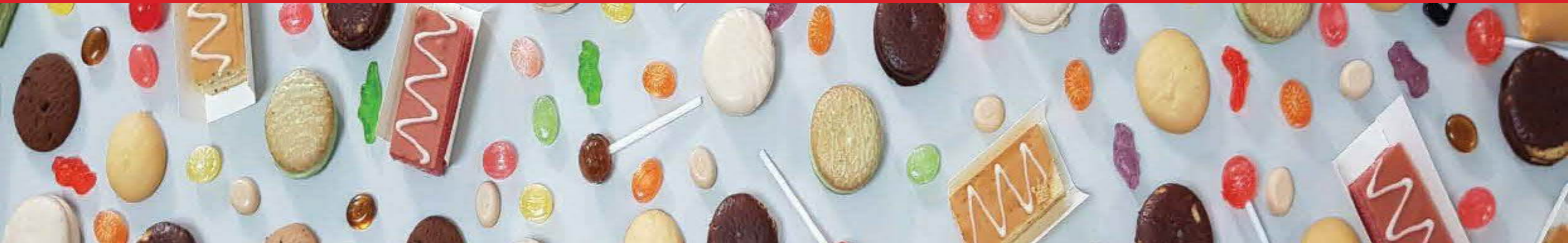
Vòng quay phải trả tăng dần (6 -> 9,2), hàm ý công ty tận dụng tốt hơn các điều khoản tín dụng từ nhà cung cấp.

Vòng quay tổng tài sản (0,6 -> 0,9) tăng lên nhưng giữ ở mức khoảng 0,9 giai đoạn 2022–2024, nghĩa là hiệu suất sử dụng tài sản nhìn chung đã cải thiện.

d. Khả năng sinh lợi (Profitability)

Biên lợi nhuận ròng tăng từ 2,1% lên 6,5%, gấp khoảng 3 lần so với năm 2021. ROE (lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu) tăng từ 2,3% lên 7,7%, trong khi ROA (lợi nhuận trên tài sản) tăng từ 1,4% lên 5,3%. Những chỉ số này chứng tỏ công ty đang sử dụng vốn và tài sản hiệu quả hơn, lợi nhuận tạo ra trên mỗi đồng vốn/tài sản cao hơn nhiều so với trước.

Tóm lại, so với năm 2021, công ty đã cải thiện đáng kể tính thanh khoản, giảm đòn bẩy tài chính, tăng hiệu quả quản lý tồn kho và công nợ, qua đó nâng cao lợi nhuận trên cả vốn chủ và tài sản. Kết quả cho thấy tình hình tài chính chuyển biến tích cực và ổn định hơn trong giai đoạn 2021–2024.



5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU/ SHAREHOLDER STRUCTURE AND CHANGES IN OWNERS' EQUITY

CƠ CẤU CỔ PHẦN/ SHAREHOLDER STRUCTURE

Số cổ phiếu phát hành:
18.752.687 CP

Số cổ phiếu thường:
18.752.687 CP

Mệnh giá:
10.000 VNĐ/CP

Cổ phiếu hạn chế
chuyển nhượng: 0 CP

Cổ phiếu quỹ: 0 CP

Cổ phiếu ưu đãi: 0 CP



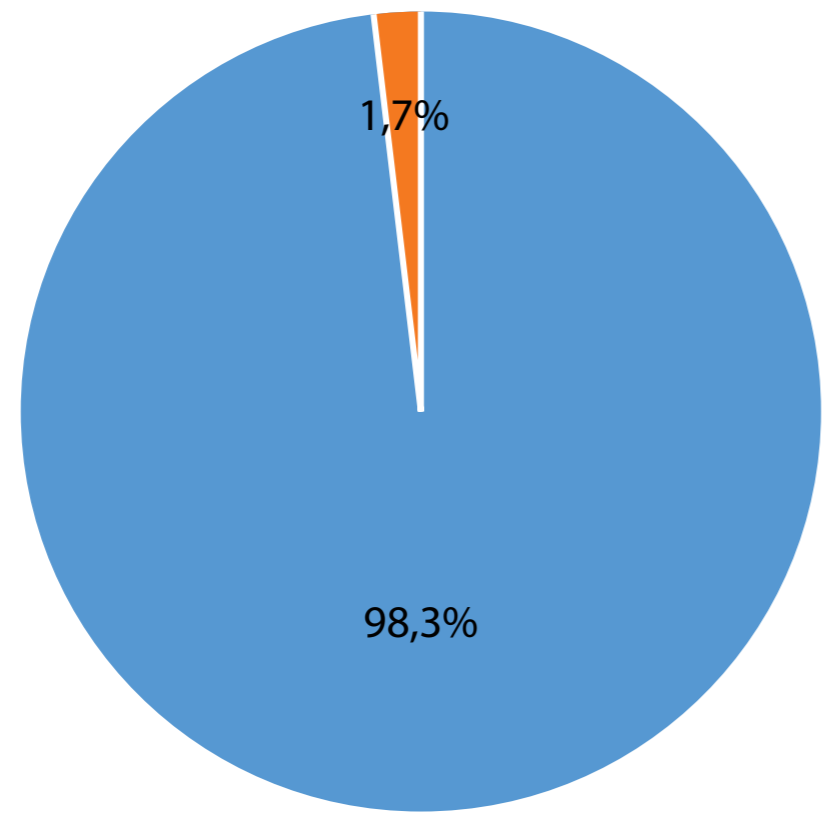


5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU/ SHAREHOLDER STRUCTURE AND CHANGES IN OWNERS' EQUITY

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN/ LIST OF MAJOR SHAREHOLDERS

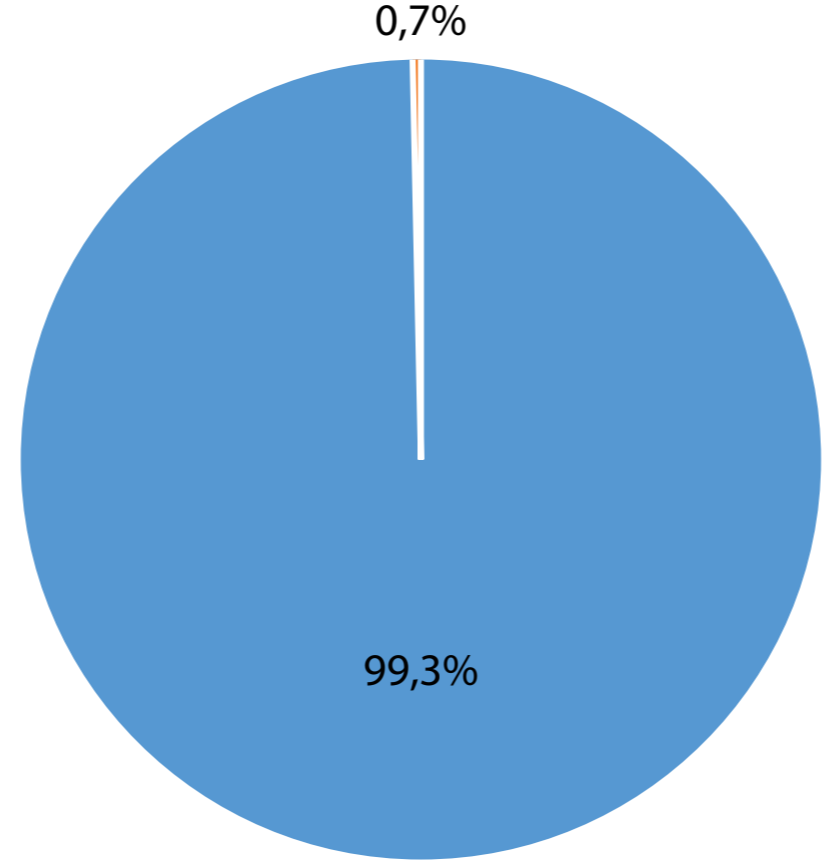
Tên tổ chức, cá nhân/ Name of Organization, Individual	Số lượng cổ phần/ Number of Shares	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ Ownership Ratio/ Charter Capital
Công ty Cổ phần tập đoàn PAN/ PAN Group Joint Stock Company	18.434.662	98,30%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TÍNH CHẤT



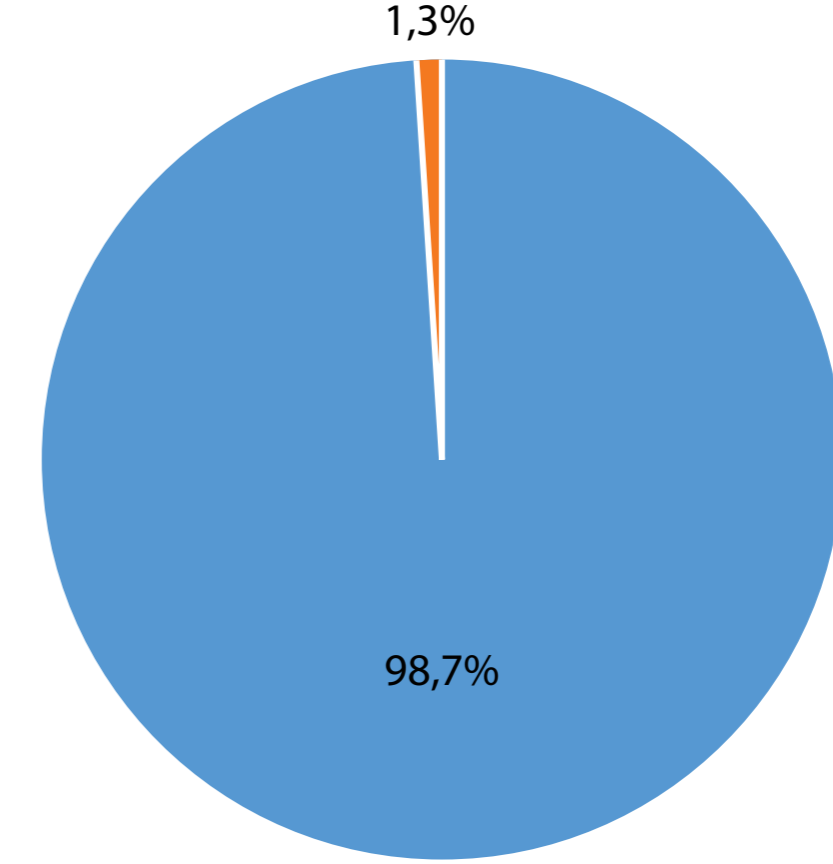
- Cổ đông lớn
- Cổ đông khác

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO LÃNH THỔ



- Cổ đông trong nước
- Cổ đông nước ngoài

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO HÌNH THỨC



- Cổ đông tổ chức
- Cổ đông cá nhân

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU/ SHAREHOLDER STRUCTURE AND CHANGES IN OWNERS' EQUITY

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ/ TREASURY SHARE TRANSACTIONS

Trong năm, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.
During the year, the Company did not conduct any treasury share transactions.

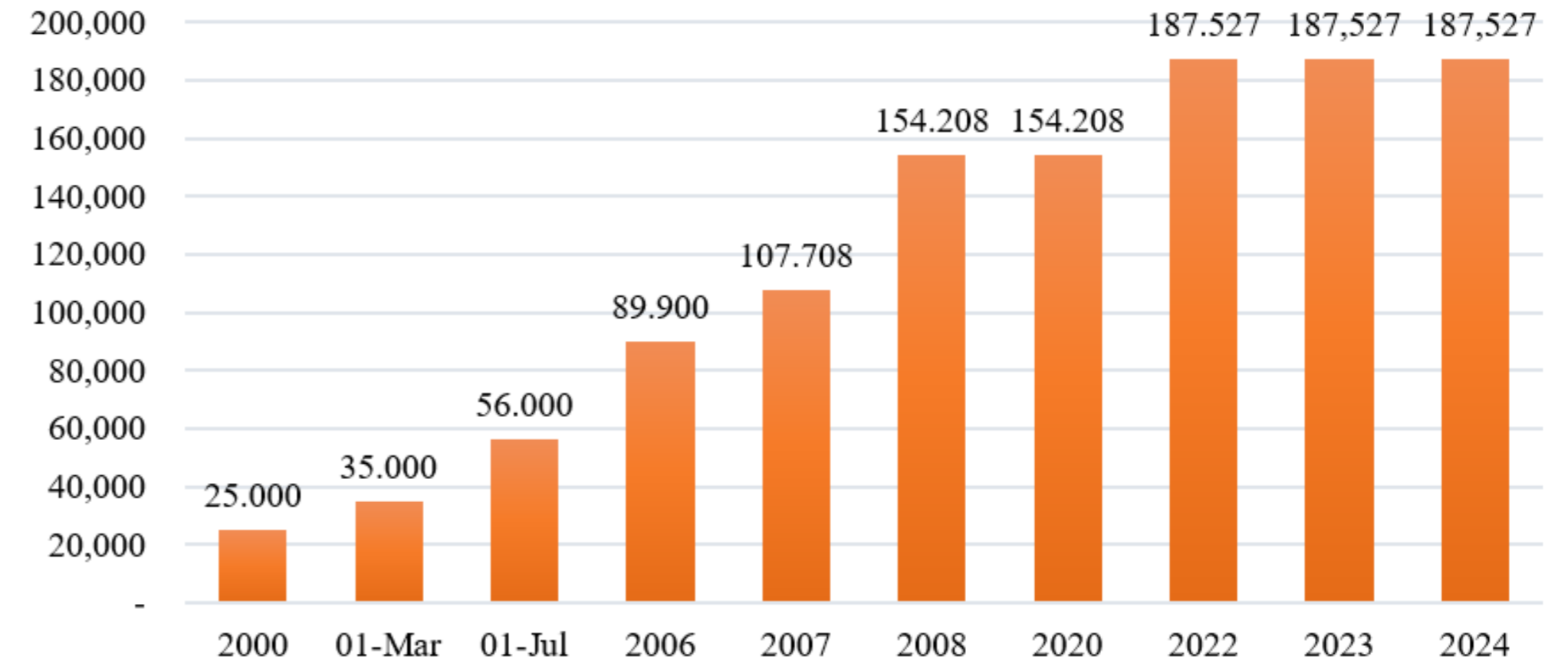
CHỨNG KHOÁN KHÁC/ OTHER SECURITIES

Trong năm, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.
During the year, the Company did not conduct any treasury share transactions.

CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT TẠI NƯỚC NGOÀI/ SECURITIES LISTED OVERSEAS

Công ty không có chứng khoán niêm yết tại nước ngoài.
The Company has no securities listed overseas.

VỐN ĐIỀU LỆ/ CHARTER CAPITAL (1.000.000 VNĐ)



6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY/ ASSESSMENT REPORT RELATED TO THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RESPONSIBILITIES

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU/ RAW MATERIAL MANAGEMENT

Năm 2024 BBC cùng với ban PTBV để xây dựng lộ trình hoạch định chính lược phát triển trung hạn 2024 – 2030, để chuyển đổi dần các vật tư bao bì sang loại tái chế được (nhóm hộp giấy) & giảm thiểu mực in trên các bao gói cấp 1 từ 7 – 8 màu còn 3- 4 màu.

In 2024, BBC, together with the Sustainability Development Board, developed a roadmap for mid-term development planning from 2024 to 2030, gradually transitioning packaging materials to recyclable types (paper box group) and reducing ink usage on primary packaging from 7-8 colors to 3-4 colors.

- **Tổng lượng nguyên vật liệu thải ra ngoài môi trường 2024:**
4.368.784 kg

Total amount of raw materials released into the environment in 2024:
4,368,784 kg

- **Tỷ lệ % nguyên vật liệu được tái chế: 1.684.435kg (38%)**

Percentage of recycled raw materials: 1,684,435 kg (38%)

- **Tỷ lệ nguyên vật liệu không tái chế: 2.688.389 kg (62%) lý do: Do đặc tính sản phẩm như dòng bánh tươi, kẹo cần bao bì có khả năng chống thấm thấu tốt, như có lớp Metalize (nhãn, màng) & cán màng OPP (hộp giấy)**

Percentage of non-recycled raw materials: 2,688,389 kg (62%) due to product characteristics such as fresh pastries and candies requiring highly impermeable packaging, such as Metalize layers (labels, films) and OPP lamination (paper boxes)



6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY/ ASSESSMENT REPORT RELATED TO THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RESPONSIBILITIES

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG/ ENERGY CONSUMPTION

Có khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và bền vững các nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản, rừng, biển và hệ sinh thái tự nhiên
Rationally, efficiently, and sustainably exploiting and using resources such as land, water, minerals, forests, seas, and natural ecosystems

Áp dụng hệ thống quản lý ERP để quản lý dòng nguyên vật liệu, áp dụng MFCA để kiểm soát chi phí hao phí.
Implementing the ERP management system to manage material flows and applying MFCA to control waste costs.

Có các sáng kiến, đầu tư đổi mới công nghệ để tiết kiệm tiêu thụ điện năng và năng lượng sử dụng, giảm mức tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch, hoặc tái chế/tái sử dụng phế thải.
Introducing initiatives and investing in technological innovations to save electricity and energy consumption, reduce fossil fuel use, or recycle/reuse waste.

Sử dụng nhiên liệu hóa thạch: than, xăng, dầu DO, LPG, Sử dụng môi chất làm lạnh. Với tổng sản lượng 15.395 tấn CO2/năm.
Using fossil fuels: coal, gasoline, DO oil, LPG, and refrigerants. Total output of 15,395 tons of CO2/year.

Sử dụng điện lưới tổng sản lượng 6,165 tấn CO2/năm
Using grid electricity with a total output of 6,165 tons of CO2/year

Sử dụng điện lưới tổng sản lượng 6,165 tấn CO2/năm
Using grid electricity with a total output of 6,165 tons of CO2/year

Trong năm 2024 BBC cũng có đăng ký giải thưởng đổi mới sáng tạo cho tập đoàn Pan với các thông tin như sau:
In 2024, BBC also registered for the Pan Group's innovation award with the following details:

- Chuyển đổi nhiên liệu từ than đá dùng cho lò hơi sang nhiên liệu Biomass giảm phát thải 13,395 tấn CO2.
Converting fuel from coal for boilers to Biomass, reducing emissions by 13,395 tons of CO2.
- Phần vỏ trứng gà được loại bỏ ra rác thải rắn sấy khô vỏ trứng tươi để bán cho các đơn vị làm thức ăn chăn nuôi, phân bón hữu cơ. Giảm phát thải ra môi trường 140 tấn/năm.
Chicken eggshells previously discarded as solid waste dried fresh eggshells sold to units producing animal feed and organic fertilizers, reducing environmental emissions by 140 tons/year.
- Thao tác đóng hộp thủ công Tự động hóa cho khâu đóng hộp giúp tiết giảm công lao động và mức độ hoàn thiện sản phẩm tốt hơn. Tiết kiệm Tiết giảm keo dán hộp silicol 50%, chi phí lao động 4 tỷ/năm.
Manual boxing operations Automation of the boxing process, reducing labor costs and improving product quality. Saving 50% of silicone box adhesive and 4 billion VND/year in labor costs.

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY/ ASSESSMENT REPORT RELATED TO THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RESPONSIBILITIES

TIÊU THỤ NƯỚC/ WATER CONSUMPTION

Nguồn cung cấp nước: công ty cấp nước với sản lượng sử dụng năm 2024 là 77.115 m³ so với năm 2023 là 112.415 m³
Water supply source: water supply company, with a usage volume in 2024 of 77,115 m³ compared to 112,415 m³ in 2023

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: TUÂN THỦ KHÔNG VI PHẠM/ COMPLIANCE WITH ENVIRONMENTAL PROTECTION LAWS: COMPLIANT WITH NO VIOLATIONS

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG/ POLICIES RELATED TO EMPLOYEES

Ngoài việc đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định, hằng năm BBC còn có các chính sách cho NLĐ như sau/ *In addition to contributing to social insurance, health insurance, and unemployment insurance as required, BBC annually implements the following policies for employees:*

- Khám sức khỏe định kỳ mỗi năm một lần cho 100% Người lao động đúng qui định.
Annual health check-ups once a year for 100% of employees as per regulations.
- Hỗ trợ một phần hiện vật cho người lao động có con học mẫu giáo.
Providing partial in-kind support for employees with children in kindergarten.
- Hỗ trợ cho Nữ sinh con 02 triệu đồng/Người.
Support for female employees giving birth: 2 million VND/person.
- Các ngày Lễ/Tết góp vui cho Người lao động 500.000 đồng và trên dưới 200.000 đồng quà /Lễ hoặc Tết.
Contributing to employees' enjoyment during holidays/Tet with 500,000 VND and gifts worth around 200,000 VND per holiday or Tet.
- Tổ chức họp mặt giao lưu- vui chơi - Gala - Tiệc nhân ngày sinh nhật Công ty hàng năm.
Organizing gatherings, entertainment, galas, and parties for the company's annual birthday.
- Tổ chức nghỉ mát/Team building trong nước và ngoài nước để người lao động cùng Gia đình giao lưu - gắn kết hơn giữa các Đơn vị/Cá nhân sau một năm cống hiến hết mình vì màu cờ sắc áo của Công ty.
Organizing domestic and international vacations/team-building events for employees and their families to bond and connect more between units/individuals after a year of dedicated service to the company.
- Tri ân người lao động đã gắn kết với Công ty từ 10 năm trở lên có kỷ niệm chương và bao thư trị giá từ 1.000.000 đ trở lên.
Recognizing employees who have been with the company for 10 years or more with commemorative medals and envelopes worth 1,000,000 VND or more.

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY/ ASSESSMENT REPORT RELATED TO THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RESPONSIBILITIES

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG/ POLICIES RELATED TO EMPLOYEES

- **Tổ chức sinh nhật Người lao động có ngày sinh trong tháng: hát- thắp nến bánh sinh nhật - Quà Công ty tặng.**
Organizing birthday celebrations for employees born in the month: singing, lighting birthday cake candles, and company gifts.
- **Trao học bổng (01 triệu đồng/cháu) và tặng quà cho con Người lao động hàng năm.**
Awarding scholarships (1 million VND/child) and gifts for employees' children annually.
- **Tổ chức họp mặt Ban lãnh đạo thăm hỏi và trao quà 100.000 đ cùng bao thư từ 500.000 đ/người lao động đã từng tham gia bộ đội nhân ngày 22.12.**
Organizing leadership meetings to visit and give gifts of 100,000 VND along with envelopes from 500,000 VND/employee who served in the military on December 22.
- **Tổ chức họp mặt Ban lãnh đạo thăm hỏi và trao quà 100.000 đ cùng bao thư từ 500.000 đ/người lao động có Ba Mẹ đi bộ đội thuộc Gia đình Thương binh - Liệt sĩ hoặc bị nhiễm chất độc Dioxin nhân dịp 27/07**
Organizing leadership meetings to visit and give gifts of 100,000 VND along with envelopes from 500,000 VND/employee whose parents served in the military and belong to families of wounded soldiers, martyrs, or those affected by Dioxin on July 27.
- **Người lao động được kêu nhập ngũ đi nghĩa vụ quân sự/hoặc đi tập huấn định kỳ: Công ty hỗ trợ cho người lao động theo mức không thấp hơn mức tối thiểu vùng hàng tháng.**
Employees called for military service or periodic training: The company provides support at a level not lower than the regional minimum wage monthly.
- **Công ty tạo điều kiện về thời gian và kinh phí để người lao động tự đào tạo hoặc công ty tổ chức trong và ngoài đến huấn luyện nâng cao/cập nhật kiến thức hàng năm cho người lao động.**
The company facilitates time and funding for employees to self-train or organizes internal and external training to enhance/update employees' knowledge annually.
- **Tổ chức các câu lạc bộ vui chơi, rèn luyện sức khỏe như: câu lạc bộ Yoga, bóng bàn, câu lạc bộ cà phê - sách trí tuệ,...**
Organizing recreational and fitness clubs such as Yoga club, table tennis club, coffee and intellectual book club, etc.
- **Tổng số lượng lao động 1.706 lao động, trong đó số cán bộ nữ là lãnh đạo cấp trung là 63 người với mức lương trung bình 13.580.057 VNĐ.**
Total workforce of 1,706 employees, including 63 female mid-level managers with an average salary of 13,580,057 VND.

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY/ ASSESSMENT REPORT RELATED TO THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RESPONSIBILITIES

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG: TỔNG GIÁ TRỊ 2,798 TỶ/NĂM/ REPORT RELATED TO RESPONSIBILITY TOWARD THE LOCAL COMMUNITY: TOTAL VALUE OF 2.798 BILLION VND/YEAR

Tổ chức thực hiện 4 chương trình CSR lớn. Kết quả thực hiện từ năm 2020 - hiện tại 2024/ Organizing and implementing 4 major CSR programs. Results from 2020 to present (2024):

- **Tết Yêu Thương:** Tổ chức 125 địa điểm, tiếp cận 25.000 trẻ em với 25.000 phần quà
Loving Tet: Organized at 125 locations, reaching 25,000 children with 25,000 gifts
- **Tết Trung thu cho em:** Tổ chức 212 địa điểm, tiếp cận 43.650 trẻ em với 43.650 phần quà
Mid-Autumn Tet for Kids: Organized at 212 locations, reaching 43,650 children with 43,650 gifts
- **Y Tế xanh:** Trao tặng 10.500 phần quà cho 10.500 hộ gia đình khó khăn.
Green Healthcare: Donated 10,500 gifts to 10,500 disadvantaged households.
- **Sáng tươi cùng Hura:** Khởi động dự án với 30 trường học với 24.000 học sinh với 30 phần học bổng
Bright Future with Hura: Launched the project with 30 schools, 24,000 students, and 30 scholarships

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN THỊ TRƯỜNG VỐN XANH: DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẠCH; TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, NGUYÊN VẬT LIỆU; GIẢM PHÁT THẢI VÀ TRUNG HÒA CARBON; PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG/ REPORT RELATED TO THE GREEN CAPITAL MARKET: THE COMPANY APPLIES CLEAN PRODUCTION METHODS; SAVES ENERGY AND MATERIALS; REDUCES EMISSIONS AND ACHIEVES CARBON NEUTRALITY; DEVELOPS ENVIRONMENTALLY FRIENDLY PRODUCTS:

- **Bao bì:** Các dòng sản phẩm Goody Original sử dụng bao bì trực tiếp chum giấy để trong hộp thiếc (không dùng bao bì nhựa) và một số sản phẩm dòng sản phẩm Warmly sử dụng túi xách ngoài được chuyển dần từ bao bì nhựa sang bao bì giấy.
Packaging: Goody Original product lines use direct paper cluster packaging in tin boxes (no plastic packaging), and some Warmly product lines transition from plastic outer bags to paper bags.
- **Nhiên liệu:** Chuyển từ nhiên liệu hóa thạch than đá sang Biomass cho lò hơi và chuyển từ nhiên liệu dầu DO sang Gas cho các lò nướng bánh giúp giảm phát thải khí CO₂.
Fuel: Switching from fossil fuel coal to Biomass for boilers and from DO oil to gas for baking ovens, reducing CO₂ emissions.
- **Năng lượng:** Đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời với công suất 2.3 triệu KW/năm.
Energy: Investing in a solar energy system with a capacity of 2.3 million kW/year.

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ Report and Evaluation by the General Director

- 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Evaluation of Business and Operational Results**
- 2. Tình hình tài chính/ Financial Situation**
- 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in Organizational Structure, Policies, and Management**
- 4. Kế hoạch kinh doanh năm 2025/ Business Plan for 2025**
- 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)/ Explanation by the Management Board Regarding Audit Opinions (if any)**
- 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của công ty/ Report on Environmental and Social Responsibility Assessment of the Company**

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH/ EVALUATION OF BUSINESS AND OPERATIONAL RESULTS

CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BIBICA

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023	2024
Tổng tài sản	Triệu đồng	1.639.538	1.850.377	2.327.791	2.190.476
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.091.174	1.612.663	1.487.690	1.778.300
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	321.168	476.671	496.548	619.126
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	29.893	233.023	106.336	132.560
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	22.400	192.917	96.126	115.824
EPS	VNĐ/cổ phiếu	1.380	9.797	4.872	6.176

Năm 2024, Bibica đạt doanh thu thuần 1.778,3 tỷ đồng, tăng khoảng 20% so với năm 2023.

In 2024, Bibica achieved a net revenue of VND 1,778.3 billion, an increase of approximately 20% compared to 2023.

Công ty tiếp tục phát huy lợi thế chuyên biệt hóa sản xuất và tối ưu chi phí, giúp lợi nhuận gộp nâng lên 619,1 tỷ đồng, tương đương biên lợi nhuận gộp 34,8%, duy trì xu hướng cải thiện liên tục kể từ năm 2019.

The Company continued to leverage its strengths in specialized production and cost optimization, raising gross profit to VND 619.1 billion, equivalent to a gross profit margin of 34.8%, maintaining a consistent improvement trend since 2019.

Song song với tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận trước thuế của Bibica năm 2024 ghi nhận 132,56 tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với mức 106,33 tỷ đồng của năm 2023.

Alongside revenue growth, Bibica's pre-tax profit in 2024 reached VND 132.56 billion, significantly higher than VND 106.33 billion in 2023.

Lợi nhuận sau thuế đạt 115,82 tỷ đồng, kéo theo thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) lên mức 6.176 đồng/cổ phiếu, tăng khoảng 27% so với cùng kỳ.

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH/ EVALUATION OF BUSINESS AND OPERATIONAL RESULTS

After-tax profit amounted to VND 115.82 billion, resulting in earnings per share (EPS) of VND 6,176 per share, up approximately 27% from the previous year.

Động lực tăng trưởng chính đến từ:

- Chiến lược sản phẩm và cao cấp hóa:** Bibica tiếp tục đẩy mạnh các dòng sản phẩm tiện lợi, dinh dưỡng cao (như bánh dinh dưỡng, kẹo dẻo hương vị mới, crackers kem dẻo tảo biển...), qua đó đáp ứng tốt xu hướng tiêu dùng hiện đại.
Product strategy and premiumization: Bibica continued to promote convenient, high-nutrition product lines (such as nutritional cakes, new-flavored gummies, seaweed creamy crackers, etc.), effectively meeting modern consumer trends.
- Tinh gọn sản xuất và kiểm soát chi phí:** Việc tổ chức lại dây chuyền sản xuất, áp dụng Kaizen và số hóa quy trình giúp giảm lãng phí, nâng cao hiệu suất lao động, duy trì biên lợi nhuận gộp ở mức cao.
Streamlined production and cost control: Reorganizing production lines, applying Kaizen, and digitizing processes helped reduce waste, improve labor productivity, and maintain a high gross profit margin.
- Mở rộng kênh bán hàng và xuất khẩu:** Song song với mạng lưới phân phối trong nước, công ty tiếp tục gia tăng độ phủ ở thị trường quốc tế thông qua hợp tác với các đối tác nước ngoài, góp phần ổn định doanh số và phân tán rủi ro.
Expanded sales channels and exports: Alongside the domestic distribution network, the company increased its international presence through partnerships with foreign entities, contributing to stable sales and risk diversification.
- Chuyển đổi số và thương mại điện tử:** Tăng cường bán hàng online, tích hợp các chương trình khuyến mãi, hỗ trợ khách hàng đặt mua nhanh chóng; đồng thời duy trì độ nhận diện thương hiệu tại điểm bán truyền thống và kênh hiện đại.
Digital transformation and e-commerce: Strengthened online sales, integrated promotional programs, and facilitated quick customer purchases while maintaining brand visibility at traditional and modern points of sale.
- Công tác quản lý:** Cơ chế đánh giá KPI hiệu quả cho từng bộ phận (sản xuất, quản lý, bán hàng) tiếp tục được áp dụng để đánh giá và tối ưu hiệu quả hoạt động, đồng thời tiết kiệm chi phí.
Management practices: An effective KPI evaluation mechanism for each department (production, management, sales) continued to be applied to assess and optimize operational efficiency while saving costs.



Nhờ các biện pháp đồng bộ nêu trên, Bibica đã đạt kết quả ấn tượng về cả doanh thu và lợi nhuận năm 2024, tạo tiền đề vững chắc cho những bước phát triển tiếp theo và góp phần nâng cao vị thế công ty trên thị trường bánh kẹo Việt Nam cũng như quốc tế.

Thanks to these synchronized measures, Bibica achieved impressive results in both revenue and profit in 2024, laying a solid foundation for future development and enhancing the company's position in the Vietnamese and international confectionery markets.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH/ FINANCIAL SITUATION

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

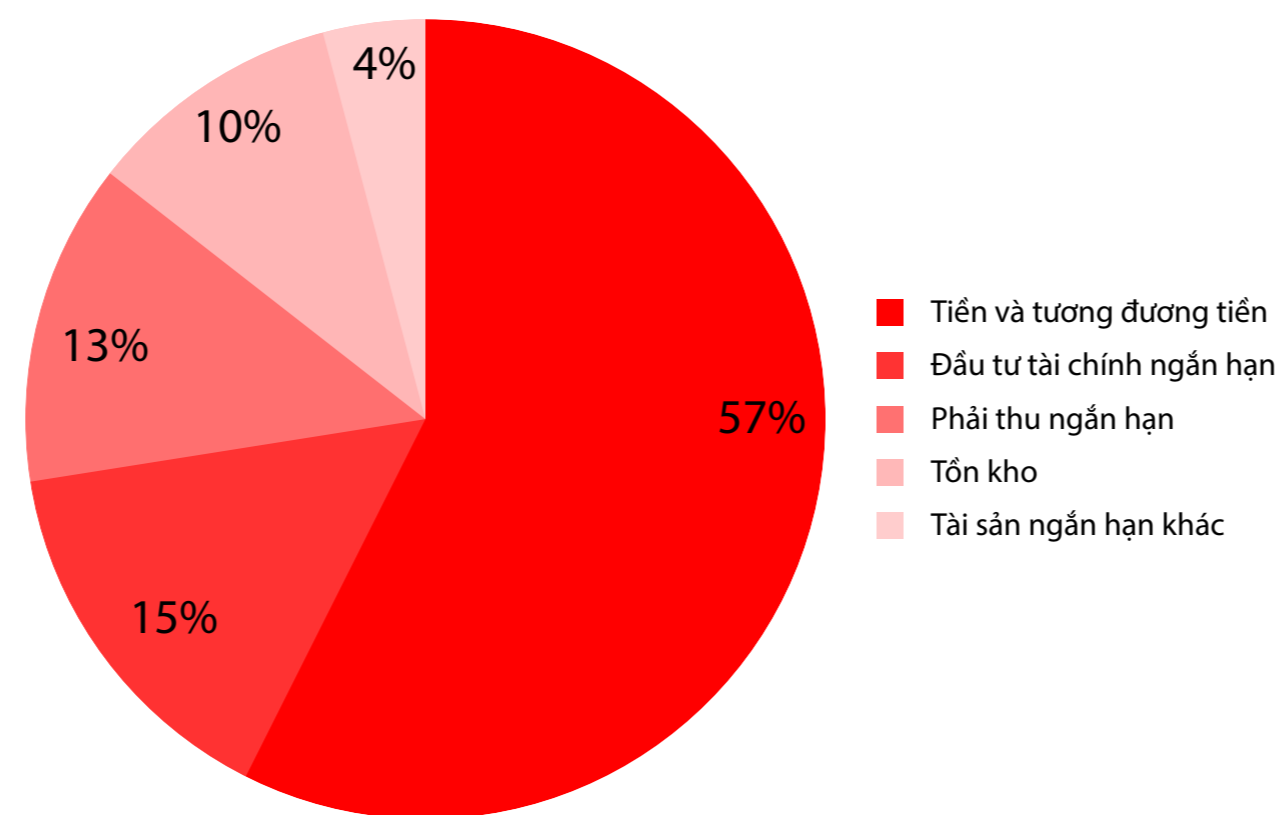
Tổng tài sản năm 2024 đạt 2.190,5 tỷ đồng, giảm -6% so với năm 2023.

Khoản mục	Đơn vị	2023	2024	Tăng trưởng 24/23	Cơ cấu 2023	Cơ cấu 2024
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	1.242.220	1.173.102	-6%	53%	54%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.085.570	1.017.374	-6%	47%	46%
Tổng tài sản	Triệu đồng	2.327.791	2.190.476	-6%	100%	100%

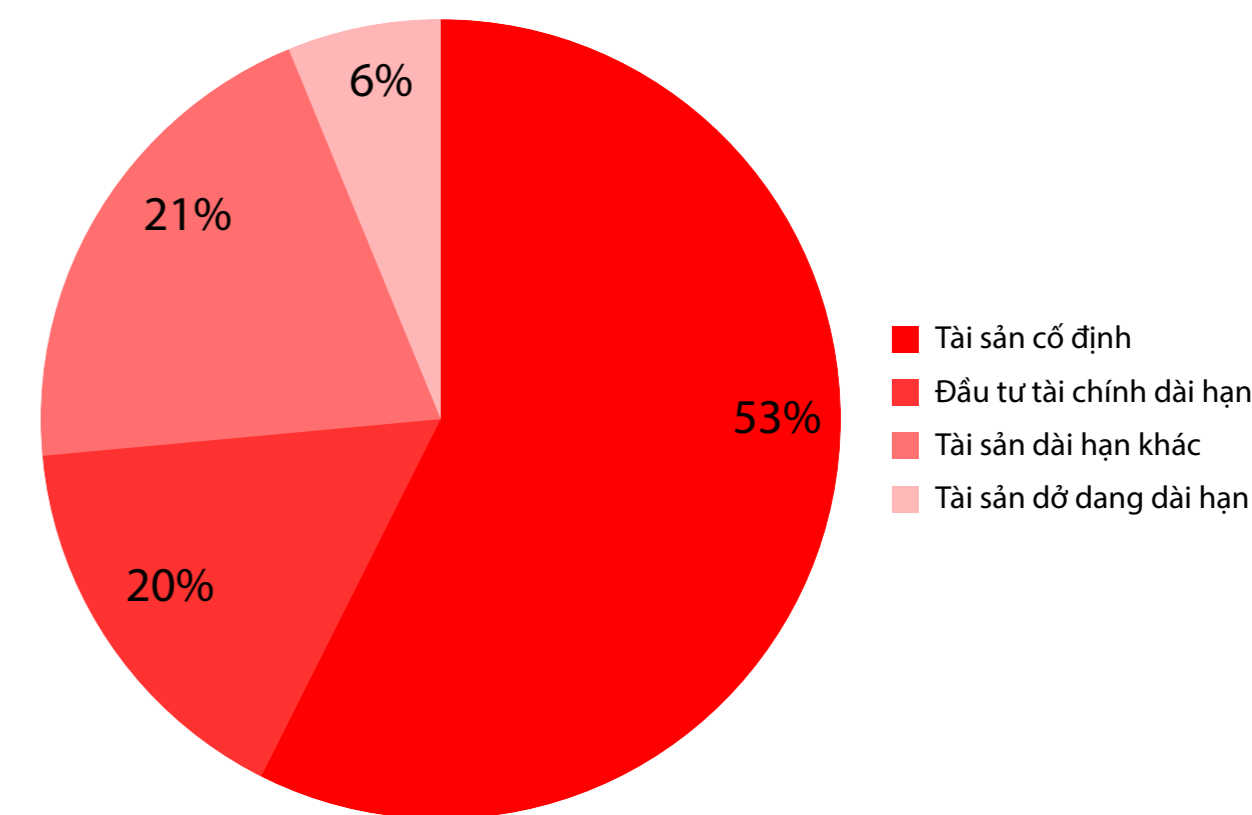
Tài sản ngắn hạn chiếm 54% tổng tài sản, ghi nhận 1.173,1 tỷ đồng (giảm -6% so với 2023). Sự sụt giảm này phản ánh việc công ty tối ưu lượng tiền mặt, khoản phải thu, cũng như kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho.

Tài sản dài hạn giảm nhẹ -6%, còn 1.017,4 tỷ đồng, chủ yếu do công ty khấu hao tài sản cố định và tinh gọn danh mục đầu tư, nhằm duy trì hiệu quả sử dụng vốn.

CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN NĂM 2024



CƠ CẤU TÀI SẢN DÀI HẠN NĂM 2024



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

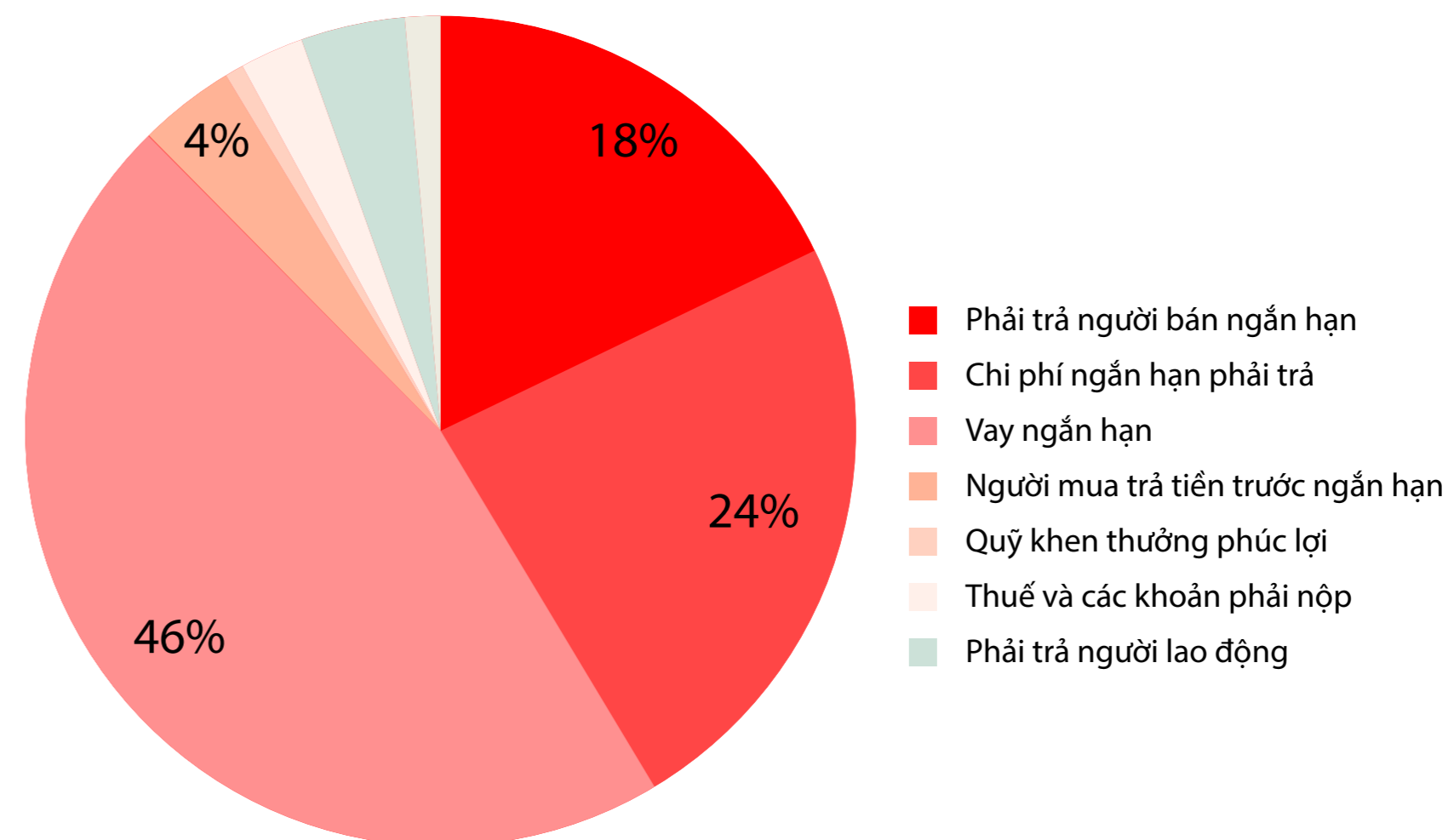
Tổng nợ phải trả giảm -24% so với năm trước, xuống còn 695 tỷ đồng.

Khoản mục	Đơn vị	2023	2024	Tăng trưởng 24/23	Cơ cấu 2023	Cơ cấu 2024
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	900.371	681.475	-24%	98%	98%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	15.087	13.566	-19%	2%	2%
Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	915.458	695.040	-24%	100%	100%

Nợ ngắn hạn (chiếm 98% tổng nợ) ở mức 681,5 tỷ đồng, giảm -24% so với 2023, cho thấy công ty đã chủ động kiểm soát vay vốn lưu động và cân đối dòng tiền tốt hơn.

Nợ dài hạn giảm -10%, đạt 13,6 tỷ đồng, cho thấy công ty duy trì chủ trương hạn chế vay dài hạn, tập trung sử dụng nội lực và các nguồn vốn ngắn hạn phù hợp để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

CƠ CẤU NỢ NGẮN HẠN NĂM 2024



ẢNH HƯỞNG LÃI SUẤT VÀ CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ/ *Impact of Interest Rates and Exchange Rate Fluctuations*

LÃI SUẤT/ INTEREST RATES

Mặt bằng lãi suất trong nước năm 2024 được dự báo tiếp tục xu hướng giảm hoặc đi ngang ở mức thấp, phù hợp chính sách nới lỏng của Ngân hàng Nhà nước nhằm hỗ trợ doanh nghiệp.

The domestic interest rate level in 2024 is forecasted to continue declining or remain low, aligning with the State Bank of Vietnam's accommodative policy to support businesses.

Theo dự báo, lãi suất huy động có thể dao động 4,85% – 5,35%, trong khi lãi suất cho vay bình quân có dư địa giảm 0,75% – 1,0%.

According to forecasts, deposit rates may range from 4.85% to 5.35%, while average lending rates have room to decrease by 0.75% to 1.0%.

Công ty chủ trương quản lý vốn lưu động hiệu quả, chỉ vay trong phạm vi chi phí lãi chấp nhận được.

The Company focuses on efficient working capital management, borrowing only within acceptable interest cost limits.

Nhờ đó, chi phí lãi vay ước tính chỉ khoảng 1% doanh thu, không gây ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh.

As a result, interest expenses are estimated at approximately 1% of revenue, with no significant impact on business performance.

TỶ GIÁ/ EXCHANGE RATES

Năm 2024, bối cảnh kinh tế thế giới dự kiến hạ nhiệt lạm phát; FED có thể đảo chiều hạ lãi suất, nên áp lực tỷ giá giảm bớt.

In 2024, the global economic context is expected to cool inflation; the FED may reverse course and lower interest rates, reducing exchange rate pressures.

Dự báo tỷ giá USD/VND sẽ tăng nhẹ ở mức +1,5% (khoảng 24.600 VND/USD) do cán cân thương mại của Việt Nam vẫn thặng dư và dòng vốn FDI, kiều hối tương đối ổn định.

The USD/VND exchange rate is projected to rise slightly by +1.5% (around 24,600 VND/USD), supported by Vietnam's sustained trade surplus and relatively stable FDI and remittance flows.

Hoạt động xuất nhập khẩu của Bibica vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu và chi phí, nên biến động tỷ giá không tạo rủi ro lớn.

Bibica's import-export activities account for a small proportion of total revenue and costs, so exchange rate fluctuations pose minimal risk.

Công ty cũng có các biện pháp phòng ngừa (hedging) và tính toán giá bán hợp lý, đảm bảo lợi nhuận.

The Company also employs hedging measures and calculates reasonable selling prices to ensure profitability.

ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH/ *Overall Assessment of Financial Performance*

- Tổng tài sản giảm -6%, nhưng cơ cấu vẫn hợp lý (54% tài sản ngắn hạn), cho thấy Bibica chủ động tái cấu trúc nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
Total assets decreased by -6%, but the structure remains reasonable (54% short-term assets), indicating Bibica's proactive resource restructuring and improved capital efficiency.
- Nợ phải trả giảm mạnh -24% chứng tỏ công ty đã kiểm soát tốt đòn bẩy tài chính, giảm bớt phụ thuộc vào vay ngắn hạn.
Liabilities dropped significantly by -24%, demonstrating effective control over financial leverage and reduced reliance on short-term borrowing.
- Rủi ro từ lãi suất và tỷ giá được kiểm soát nhờ chính sách tiền tệ trong nước khá ổn định và chiến lược tài chính thận trọng.
Risks from interest rates and exchange rates were managed due to stable domestic monetary policies and a cautious financial strategy.

ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH/ Overall Assessment of Financial Performance

- Nhìn chung, tình hình tài chính năm 2024 của Bibica duy trì mức an toàn cao, đảm bảo nguồn lực phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và tạo nền tảng vững chắc cho các kế hoạch mở rộng trong tương lai.
Overall, Bibica's financial position in 2024 remained highly secure, ensuring resources for production and business operations and laying a solid foundation for future expansion plans.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ/ IMPROVEMENTS IN ORGANIZATIONAL STRUCTURE, POLICIES, AND MANAGEMENT

NHỮNG TIẾN ĐỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC/ Progress Achieved by the Company

- Gia tăng công suất hoạt động các thiết bị của Công ty nhằm thúc đẩy doanh số của Bibica trong tương lai
Increased operational capacity of the Company's equipment to boost Bibica's sales in the future
- Bibica cũng gia tăng đầu tư, nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới để phát triển tại thị trường nội địa và quốc tế
Bibica has also increased investment and research to develop new product lines for growth in domestic and international markets
- Về chính sách nhân sự/ Regarding HR policies:
 - Công ty xây dựng bộ KPI gắn liền hiệu quả và có sự phân biệt cao mức độ đóng góp của cá nhân trực tiếp vào doanh số/lợi nhuận Công ty.
The Company has developed a KPI system tied to performance, with clear differentiation based on individual contributions to sales/profit.
 - Quản trị viên đăng ký công việc trọng tâm năm hoặc dự án tham gia trong năm.
Administrators register key tasks or projects to participate in during the year.
 - Công nhân viên cuối năm đánh giá xuất sắc sẽ được nâng 01 bậc lương.
Employees rated outstanding at year-end will receive a one-level salary increase.
- Công ty sẽ xét 05 thành tựu nổi bật trong năm để khen thưởng kịp thời.
The Company will review 05 outstanding achievements in the year for timely rewards.
- Công ty xây dựng chính sách khen thưởng động viên từng tháng để người lao động phát đấu.
The Company has established a monthly reward and motivation policy to encourage employees' efforts.
- Chính sách phúc lợi cho Nữ nghỉ thai sản; thăm hỏi; ...
Welfare policies for female employees on maternity leave; visitation; etc.

CẢI TỔ SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ĐỒNG THỜI THAY ĐỔI VỊ TRÍ MỘT SỐ NHÂN SỰ ĐIỀU HÀNH/ *Restructuring the Organizational Chart and Changing Positions of Some Executives*

- Để đáp ứng kế hoạch phát triển trong tương lai, Công ty đã có những cải tiến trong bộ máy quản lý nhằm tăng tính chặt chẽ và xử lý công việc hiệu quả hơn.
Cụ thể:
To meet future development plans, the Company has made improvements to the management structure to enhance rigor and efficiency. Specifically:
- Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các bộ phận chức năng tại các Nhà máy/Công ty thành viên Công ty có tổ chức lại Phân xưởng cơ điện.
To improve the operational efficiency of functional departments at factories/subsidiaries, the Company has reorganized the electromechanical workshop.
- Bổ nhiệm hai trợ lý Tổng giám đốc về mảng tài chính- kế toán và Kinh doanh – Marketing.
Appointed two assistants to the General Director for finance-accounting and sales-marketing.
- Kịp thời quản trị tài chính và kiểm toán nội bộ đã bổ nhiệm 01 Trưởng phòng tài chính; kiêm kiểm toán Công ty.
For timely financial management and internal auditing, appointed one Head of Finance, also serving as the Company's internal auditor.
- Phân công quyền hạn để nâng cao tinh thần trách nhiệm của các Phó Tổng giám đốc.
Delegated authority to enhance the sense of responsibility among Deputy General Directors.

ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG GẮN LIỀN VỚI HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC/ *Implementing Salary and Bonus Policies Linked to Work Performance*

- Công ty ban hành chính sách tiền lương - tiền thưởng được xây dựng gắn liền với hiệu quả kinh doanh cao điểm, thấp điểm mang tính ổn định cao và thông báo trước cho Người lao động
The Company has issued a salary and bonus policy tied to business performance during peak and off-peak periods, ensuring high stability and prior notification to employees.
- Công nhân viên xuất sắc xét tăng lương định kỳ 6 tháng.
Outstanding employees are considered for salary increases every 6 months.
- Chế độ phúc lợi cho Người lao động như khuyến khích nghỉ phép bằng hình thức tăng thời gian bảo lưu phép năm,...
Welfare benefits for employees, such as encouraging leave by extending the annual leave carryover period, etc.
- Chính sách phát triển nguồn nhân lực thông qua nhiều hình thức như Công ty tổ chức đào tạo và người lao động tự đào tạo được Công ty tạo điều kiện và hỗ trợ một phần chi phí.
Human resource development policy through various forms, such as Company-organized training and support for self-training with partial cost assistance.

4. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025/ BUSINESS PLAN FOR 2025

- Năm 2025, Bibica tiếp tục trung thành với mục tiêu tăng trưởng bền vững, với việc chú trọng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm để phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng.
In 2025, Bibica remains committed to the goal of sustainable growth, focusing on diversifying and enhancing product quality to meet consumer demands.
- Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Bibica sẽ được trình Đại hội cổ đông thường niên phê duyệt như sau:
Bibica's 2025 business plan will be submitted for approval at the Annual General Meeting of Shareholders as follows:

CHỈ TIÊU (triệu đồng)	KẾ HOẠCH 2025	THỰC HIỆN 2024	% KẾ HOẠCH 2025/ THỰC HIỆN 2024
Doanh thu thuần	2.000.000	1.778.300	112%
Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	118.000	99.160	119%
Lợi nhuận trước thuế	134.000	132.560	101%

CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC KẾ HOẠCH KINH DOANH/ SOLUTIONS TO ACHIEVE THE BUSINESS PLAN:

- Hoạt động bán hàng:** Tiếp tục hoàn thiện và củng cố mô hình bán hàng, để phục vụ mục tiêu gia tăng tỷ trọng kênh bán hàng hiện đại và xuất khẩu.
Sales activities: Continue to improve and strengthen the sales model to support the goal of increasing the proportion of modern trade and export channels.
- Cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa chi phí:** Tiếp tục rà soát, nâng cao năng suất hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất.
Improving business operations and cost optimization: Continue reviewing and enhancing operational productivity to improve manufacturing efficiency.
- Sản phẩm mới:** Tích cực cải tiến, phát triển sản phẩm mới phù hợp với khẩu vị của người tiêu dùng. Đẩy mạnh marketing và bán hàng với nhóm các nhãn hàng chủ lực.
New products: Actively innovate and develop new products suited to consumer tastes. Boost marketing and sales for core product lines.

Hoạt động bán hàng/ Sales activities

Xây dựng chiến lược bán hàng phù hợp cho từng kênh phân phối và chương trình trưng bày dài hạn nhằm duy trì hình ảnh nhãn hàng tại các điểm bán và trên mạng xã hội.

Develop appropriate sales strategies for each distribution channel and long-term display programs to maintain brand visibility at retail points and on social media.

Triển khai chương trình quảng cáo, khuyến mãi cho dòng sản phẩm mới cũng như các dòng sản phẩm chủ lực nhằm tăng sự nhận diện thương hiệu của nhãn hàng với nhóm khách hàng mục tiêu, cũng như gia tăng trải nghiệm của người tiêu dùng để tăng sự gắn kết giữa nhãn hàng với người tiêu dùng.

Implement advertising and promotional programs for both new and key product lines to enhance brand awareness among target customer groups and increase consumer engagement with the brand.

Các bước triển khai dự án được lên kế hoạch và kiểm soát chi phí chi tiết để đảm bảo đạt hiệu quả nhưng vẫn nằm trong ngân sách đã kiểm soát của công ty.

Project implementation steps are planned and cost-controlled in detail to ensure efficiency while remaining within the company's approved budget.

Hoạt động sản xuất/ Production activities

Trong năm 2024, việc chuyên môn hóa sản xuất từng nhóm sản phẩm theo từng nhà máy để tinh gọn hoạt động và với công suất khai thác ở mức cao đã dẫn đi vào ổn định giúp nhà máy tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu, từ đó giảm chi phí sản xuất.

In 2024, the specialization of product groups by factory helped streamline operations. With high utilization rates, factories began to stabilize, allowing for maximum use of raw materials and thereby reducing production costs.

Bên cạnh đó, trong năm 2025 công ty cũng có kế hoạch nâng công suất của các dòng sản phẩm chủ lực để đáp ứng nhu cầu và gia tăng thị phần trước tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

In addition, in 2025 the company plans to increase the production capacity of core product lines to meet demand and expand market share amidst intensifying competition.

Định kỳ kiểm tra, tu sửa và nâng cấp các thiết bị máy móc nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động. Bố trí lịch sản xuất chặt chẽ để đáp ứng đủ sản lượng trong mùa cao điểm. Tiếp tục rà soát, tinh gọn hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết giảm chi phí.

Regularly inspect, repair, and upgrade machinery to ensure operational efficiency. Arrange tight production schedules to meet demand during peak seasons. Continue reviewing and streamlining operations to reduce costs.

Phát triển sản phẩm/ Product development

Tập trung phát triển các nhãn hàng chủ lực và đa dạng hóa để lấp đầy tất cả các dòng sản phẩm từ bánh, kẹo, dinh dưỡng đến bánh mì tươi và các sản phẩm dành cho mùa lễ hội trong năm.

Focus on developing core brands and diversifying the product range to cover all categories, from biscuits and candies to nutritional items, fresh bread, and seasonal festive products.

Đẩy mạnh công tác R&D, tiến hành nghiên cứu các dòng sản phẩm là xu hướng tương lai như các loại bánh kẹo giảm ngọt, bánh mì tươi và thực phẩm dinh dưỡng... Đây là các dòng sản phẩm được kỳ vọng sẽ tạo nên bước tăng trưởng đột phá về doanh thu cho Công ty trong tương lai.

Strengthen R&D efforts by exploring future-oriented product trends such as reduced-sugar confectionery, fresh bread, and nutritional foods. These are expected to be breakthrough drivers for revenue growth in the future.

Khai thác nguồn vốn/ Capital utilization

Tối ưu hóa nguồn vốn nhàn rỗi để tăng hiệu quả kinh doanh và gia tăng thu nhập từ tài chính. Tăng cường quan hệ hợp tác nhằm đa dạng đối tác tín dụng và giảm mức độ phụ thuộc.

Optimize idle capital to enhance business efficiency and increase financial income. Strengthen partnerships to diversify credit sources and reduce dependency.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ Evaluation by the Board of Directors on Company Operations

- 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty/ Evaluation by the Board of Directors on Various Aspects of Company Operations**
- 2. Báo cáo giám sát của HĐQT đối với BTGD công ty/ Supervisory Report by the Board of Directors on the General Director**
- 3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT/ Plans and Orientations of the Board of Directors**

Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty vẫn gồm 5 thành viên, trong đó có 1 thành viên tham gia điều hành và 2 thành viên độc lập.

The Board of Directors (BOD) of the Company continues to consist of 5 members, including 1 executive member and 2 independent members.

HĐQT tiếp tục duy trì Ủy ban Kiểm toán Nội bộ (UBKTNB) với 2 thành viên: Bà Nguyễn Ngọc Anh (Chủ tịch) và Ông Vũ Cường (Thành viên).

The BOD maintains the Internal Audit Committee (IAC) with 2 members: Ms. Nguyễn Ngọc Anh (Chairperson) and Mr. Vũ Cường (Member).

UBKTNB làm việc chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc, Pháp chế, Tài chính – Kế toán và các đơn vị liên quan nhằm:

The IAC works closely with the Board of Management, Legal, Finance – Accounting, and related units to:

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ).
Monitor and supervise the implementation of resolutions from the General Meeting of Shareholders (GMS).
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro tại Công ty mẹ cũng như các đơn vị thành viên.
Enhance the internal control system and risk management at the parent company and its subsidiaries.
- Giám sát quá trình điều hành, quản lý của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
Oversee the operations and management processes of the BOD and the Board of Management.
- Giám sát tình hình tài chính, báo cáo tài chính năm 2024.
Supervise the financial status and financial statements for 2024.

UBKTNB đồng thời tham mưu cho HĐQT trong việc lựa chọn dịch vụ kiểm toán độc lập để trình ĐHĐCĐ, đảm bảo tính minh bạch và đúng quy định.

The IAC also advises the BOD on selecting independent audit services for submission to the GMS, ensuring transparency and compliance with regulations.

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT/ Assessment of the BOD's Operational Effectiveness

Cơ cấu và tính hiệu quả/ Structure and Effectiveness

Cơ cấu 5 thành viên tiếp tục đảm bảo sự đa dạng về chuyên môn, kinh nghiệm, đồng thời cân bằng giữa tính độc lập và hiểu biết sâu sát về hoạt động sản xuất – kinh doanh.

The structure of 5 members continues to ensure diversity in expertise and experience while balancing independence with in-depth knowledge of production and business operations.

Nhờ đó, HĐQT tiếp tục đưa ra những quyết sách kịp thời và thực chất, đóng góp vào định hướng phát triển bền vững của Công ty trong năm 2024.



ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT/ Assessment of the BOD's Operational Effectiveness

As a result, the BOD has continued to make timely and substantive decisions, contributing to the Company's sustainable development direction in 2024.

Quy trình họp và triển khai nghị quyết/ Meeting Process and Resolution Implementation

HĐQT tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, thảo luận và lấy ý kiến bằng văn bản khi cần thiết, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, cũng như các quy chế quản trị nội bộ.

The BOD has conducted all scheduled meetings, held discussions, and obtained written opinions when necessary, ensuring compliance with legal regulations, the Company's Charter, and internal governance policies.

Các thành viên tham dự tích cực và đều có đóng góp xây dựng, nhất là trong bối cảnh năm 2024 được nhận định vẫn còn nhiều biến động trên thị trường.

Members actively participated and made constructive contributions, especially in the context of 2024, which was assessed as still experiencing significant market volatility.

Qua đó, HĐQT cùng Ban Điều hành đã đưa ra các kế hoạch linh hoạt nhằm đạt hoặc vượt chỉ tiêu ĐHCĐ giao.

As a result, the BOD and the Management Board developed flexible plans to meet or exceed the targets set by the GMS.

Tính chuyên nghiệp và trách nhiệm giải trình/ Professionalism and Accountability

Nhờ kinh nghiệm quản trị dày dặn, HĐQT đã định hướng hiệu quả cho Ban Tổng Giám đốc về quản trị rủi ro, chiến lược kinh doanh, và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

With extensive governance experience, the BOD effectively guided the Board of Management on risk management, business strategy, and supply chain optimization.

Việc phân công, ủy quyền rõ ràng giúp tăng tính chủ động của Ban TGD, trong khi UBKTNB giám sát và báo cáo thường xuyên, đảm bảo minh bạch và ngăn ngừa xung đột lợi ích.

Clear delegation and authorization enhanced the Board of Management's proactiveness, while the IAC's regular supervision and reporting ensured transparency and prevented conflicts of interest.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ BOD's Assessment of the Company's Operations

BỐI CẢNH KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG/ ECONOMIC AND MARKET CONTEXT

Năm 2024, kinh tế thế giới vẫn đối mặt một số bất ổn liên quan đến xung đột địa chính trị, lạm phát và xu hướng siết chặt tiền tệ tại nhiều quốc gia.

In 2024, the global economy continued to face uncertainties related to geopolitical conflicts, inflation, and monetary tightening trends in many countries.

Việt Nam tuy có độ mở kinh tế lớn, nhưng nhờ kiểm soát vĩ mô tương đối ổn định, nhu cầu nội địa dần hồi phục và mức tiêu dùng bánh kẹo cơ bản vẫn được duy trì.

Despite Vietnam's high economic openness, relatively stable macroeconomic control facilitated a gradual recovery in domestic demand, with basic confectionery consumption maintained.

Đó là nền tảng quan trọng giúp Bibica giữ được đà tăng trưởng, dù cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt.

This provided a critical foundation for Bibica to sustain its growth momentum despite increasingly intense industry competition.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – KINH DOANH/ RESULTS OF PRODUCTION AND BUSINESS OPERATIONS

• Doanh thu và lợi nhuận Revenue and Profit

- Kết thúc năm 2024, doanh thu thuần hợp nhất của Bibica đạt 1.778,3 tỷ đồng, tăng trưởng đáng kể so với năm 2023 (1.487,7 tỷ đồng).

By the end of 2024, Bibica's consolidated net revenue reached VND 1,778.3 billion, marking significant growth compared to VND 1,487.7 billion in 2023.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ *BOD's Assessment of the Company's Operations*

- Lợi nhuận gộp tăng lên 619,1 tỷ đồng, nâng biên lợi nhuận gộp lên 34,8%, chủ yếu nhờ chuyên biệt hóa sản xuất, cắt giảm chi phí và gia tăng hiệu quả dây chuyền.
Gross profit rose to VND 619.1 billion, increasing the gross profit margin to 34.8%, primarily due to specialized production, cost reduction, and enhanced production line efficiency.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 132,56 tỷ đồng, vượt xa kết quả năm 2023, thể hiện hiệu quả kinh doanh ngày càng được nâng cao.
Pre-tax profit reached VND 132.56 billion, far surpassing 2023 results, demonstrating increasingly improved business efficiency.

• **Hoạt động sản xuất** **Production Activities**

- Tiếp tục ứng dụng Kaizen và chuyển đổi số, công ty tối ưu vận hành dây chuyền, đồng thời giảm lãng phí nguyên vật liệu, năng lượng.
The Company continued to apply Kaizen and digital transformation, optimizing production line operations while reducing waste of materials and energy.
- Đầu tư R&D cho các sản phẩm bánh tươi, bánh dinh dưỡng, kẹo dẻo hương vị mới, giúp mở rộng phân khúc thị trường và nâng cao giá trị trên mỗi đơn vị bán.
Investment in R&D for fresh cakes, nutritional cakes, and new-flavored gummies expanded market segments and increased value per unit sold.

• **Hoạt động bán hàng và thị trường** **Sales and Market Activities**

- Hệ thống phân phối truyền thống đạt độ phủ vững chắc, kênh hiện đại và thương mại điện tử tiếp tục tăng nhanh; thị phần trong nước giữ mức dẫn đầu ở nhiều phân khúc.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ *BOD's Assessment of the Company's Operations*

- *The traditional distribution system achieved strong coverage, while modern channels and e-commerce grew rapidly; domestic market share remained leading in multiple segments.*
- Thị trường xuất khẩu được mở rộng (Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản...), doanh thu chiếm 10% tổng doanh thu; công ty chủ động đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, qua đó nâng cao uy tín và vị thế.
Export markets expanded (USA, South Korea, Japan, etc.), contributing 10% of total revenue; the Company proactively met international standards, enhancing its reputation and position.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (ESG)/ *INTERNAL GOVERNANCE AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT (ESG)*

• **Quản trị nội bộ** **Internal Governance**

- HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, tăng cường minh bạch và kịp thời rà soát, ngăn chặn rủi ro.
The BOD directed the Board of Management to strengthen the internal control system, enhance transparency, and promptly review and mitigate risks.
- Tổ chức đánh giá KPIs cho từng bộ phận, chuẩn hóa quy trình ban hành văn bản nội bộ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
Organized KPI assessments for each department, standardized internal document issuance processes, ensuring compliance with legal regulations and the Company's Charter.

• **Trách nhiệm môi trường – xã hội** **Environmental and Social Responsibility**

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ *BOD's Assessment of the Company's Operations*

- Bibica tiếp tục nâng cao tỷ lệ năng lượng tái tạo tại các nhà máy, đặc biệt khu vực phía Nam, tăng cường ý thức tiết kiệm nước và bảo vệ môi trường.
Bibica continued to increase the use of renewable energy at its factories, particularly in the South, while promoting water conservation and environmental protection awareness.
- Thúc đẩy các chương trình an sinh, hỗ trợ cộng đồng, nhất là trong giáo dục dinh dưỡng và hoạt động thiện nguyện tại địa phương.
Promoted social welfare programs and community support, especially in nutritional education and local charitable activities.

• Phát triển đội ngũ nhân lực *Human Resource Development*

- Chính sách đào tạo, thưởng phạt công minh và xây dựng lộ trình thăng tiến giúp giữ chân nhân sự quan trọng, đồng thời thu hút tài năng mới.
Transparent training, reward, and penalty policies, along with clear career advancement paths, helped retain key personnel and attract new talent.
- Văn hóa “liên tục cải tiến” được khuyến khích, hướng tới nâng cao tinh thần hợp tác, sáng tạo trong toàn công ty.
A culture of “continuous improvement” was encouraged, aiming to enhance collaboration and creativity throughout the Company.

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn tăng trưởng của Bibica sau thời kỳ nhiều thách thức.

2024 marked a period of growth for Bibica following a challenging phase.

Dưới sự dẫn dắt và giám sát sát sao của HĐQT, Công ty đã:

Under the close guidance and supervision of the BOD, the Company has:

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ *BOD's Assessment of the Company's Operations*

- Nâng cao doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch đặt ra, khẳng định hiệu quả chiến lược cao cấp hóa sản phẩm và tối ưu chi phí.
- *Increased revenue and profit beyond set targets, affirming the effectiveness of product premiumization and cost optimization strategies.*
- củng cố kênh phân phối và mở rộng thị trường xuất khẩu, gia tăng vị thế thương hiệu.
- *Strengthened distribution channels and expanded export markets, enhancing brand positioning.*
- Đảm bảo bền vững thông qua phát triển sản phẩm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, bảo vệ môi trường và gắn kết cộng đồng.
- *Ensured sustainability through developing products meeting nutritional needs, protecting the environment, and fostering community engagement.*

Với cơ sở vững chắc này, HĐQT tin tưởng Bibica sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định, hướng đến mục tiêu trở thành “Công ty Bánh kẹo hàng đầu Việt Nam”, đồng thời hội nhập sâu rộng hơn nữa vào chuỗi giá trị khu vực và quốc tế trong những năm tới.

With this solid foundation, the BOD is confident that Bibica will continue stable growth, aiming to become “Vietnam’s leading confectionery company” while integrating further into regional and global value chains in the coming years.

BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BTGD CÔNG TY/ *BOD's Supervision Report on the Company's Board of Management*

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT/ SUPERVISION METHODS

Bibica hiện chỉ có 01/05 thành viên trong Hội Đồng Quản trị (HĐQT) tham gia điều hành Công ty.
Bibica currently has only 1 out of 5 BOD members participating in the Company's operations.

40% Thành viên Hội đồng quản trị là các Thành viên HĐQT Độc lập.
40% of the BOD members are independent members.

Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho HĐQT được thực hiện thường xuyên và đầy đủ theo đúng quy định của Pháp luật và Công ty.
Information and reports are provided to the BOD regularly and fully in compliance with legal and Company regulations.

Hàng tháng, Tổng Giám đốc sẽ gửi báo cáo hoạt động kinh doanh tháng và thực hiện giải trình đối với các nội dung mà HĐQT yêu cầu.
Monthly, the General Director submits business activity reports and provides explanations for matters requested by the BOD.

Ngoài ra, các thành viên HĐQT theo phân công cũng thường xuyên trao đổi với thành viên Ban Tổng giám đốc về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.
Additionally, assigned BOD members regularly engage with Board of Management members on supervised matters and issues of concern.



BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BTGD CÔNG TY/ *BOD's Supervision Report on the Company's Board of Management*

Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị, cùng các Thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia đầy đủ các cuộc họp và báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.

The General Director, who is also a BOD member, along with other Board of Management members, fully participates in meetings and reports to the BOD on the Company's financial status, investments, and production-business activities.

Thông qua các thông tin đa chiều và các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, HĐQT thẳng thắn làm việc và trao đổi cùng Ban Tổng Giám đốc các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt vào tháng 04/2023; và quyết định thông qua các Nghị quyết để Ban Tổng Giám đốc làm cơ sở triển khai thực hiện.

Through diverse information sources and quarterly or extraordinary BOD meetings, the BOD openly collaborates and discusses with the Board of Management its activities in implementing the production-business strategy and targets approved by the Annual GMS in April 2023, passing resolutions to provide a basis for the Board of Management's implementation.

Mặt khác, Ban Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.

Conversely, the Board of Management regularly communicates and proactively reports to the BOD on task progress, challenges, and issues encountered, enabling timely discussions and consultations with the BOD to devise the most effective solutions.

HĐQT cũng nghiên cứu các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó góp ý cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.

The BOD also reviews risk assessment reports and specific action plans to mitigate risks,

providing feedback to the General Director on Company operations.

UBKTNB trực thuộc HĐQT tổ chức các phiên họp và thực hiện báo cáo định kỳ để xem xét, đánh giá và kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban TGD nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra.

The IAC under the BOD holds meetings and submits periodic reports to review, evaluate, and monitor the Company's actual business performance, providing recommendations to the General Director and Board of Management to achieve set business targets.

CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT/ SUPERVISION CONTENTS

- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 và thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 theo kế hoạch được phê duyệt song song với yêu cầu đảm bảo an toàn, hạn chế rủi ro cho Công ty và cổ đông.
Supervise the 2024 production-business planning process and the achievement of 2024 production-business targets per the approved plan, alongside ensuring safety and minimizing risks for the Company and shareholders.
- Giám sát quy trình thực hiện chi trả cổ tức 2023 cho Cổ đông vào tháng 9 năm 2024.
Oversee the process of paying 2023 dividends to shareholders in September 2024.
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.
Review and strengthen corporate governance activities, internal control, and risk management processes.
- Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với các công ty con và công ty liên kết các quý và cho năm tài chính 2024 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định hiện hành.
Supervise the consolidation of financial statements with subsidiaries and affiliates for quarterly reports and the 2024 fiscal year, ensuring compliance with procedures, timelines, and applicable regulations.
- Chỉ đạo và giám sát quá trình đầu tư dự án mới, tái cấu trúc, mua bán, sáp nhập, chuyển đổi mô hình Công ty con.
Direct and oversee new project investments, restructuring, acquisitions, mergers, and transformations of subsidiary models.

BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BTGD CÔNG TY/ *BOD's Supervision Report on the Company's Board of Management*

- Giám sát Trách nhiệm của Quản trị viên.
Supervise the responsibilities of administrators.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT/ SUPERVISION RESULTS

Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty năm 2024, HĐQT nhận thấy Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành, tổ chức hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ và năng lực trách nhiệm của Quản trị viên.

Through the supervision and control of the Company's overall activities in 2024, the BOD found that the Board of Management effectively fulfilled its operational role, organized investment and production-business activities, followed the guidance and direction of the GMS and BOD, and gradually enhanced internal governance capabilities and administrators' accountability.

Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Bibica được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Programs aimed at Bibica's strategic goals were diligently implemented according to the planned roadmap, with adjustments to adapt to macroeconomic conditions and industry competition.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2024 của Bibica, nổi bật là:

This is reflected in numerous achievements and accomplishments of Bibica in 2024, notably:

- Hoàn thành vượt chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận ở mức cao nhất trong lịch sử hoạt động do ĐHĐCĐ đề ra và tăng trưởng mạnh mẽ so với 2023 là một kết quả tích cực sau một năm với nhiều khó khăn đối với tất cả doanh nghiệp ngành bánh kẹo do ảnh hưởng tình hình khó khăn vĩ mô.

Exceeding revenue and profit targets at the highest level in the Company's history as set by the GMS, with strong growth compared to 2023, is a positive outcome after a year of challenges for all confectionery businesses due to adverse macroeconomic conditions.

- Kết quả kinh doanh năm 2024 đã thực hiện được 102% kế hoạch doanh thu và hoàn thành 121% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

2024 business results achieved 102% of the revenue plan and 121% of the pre-tax profit plan.

- Hoạt động đầu tư các dự án mới được thực hiện hiệu quả, đúng luật và đúng theo chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

New project investments were carried out efficiently, legally, and in alignment with the Company's long-term development strategy.

- Bibica luôn nỗ lực tối đa để đảm bảo việc công bố thông tin đúng luật, tuân thủ việc chấp hành các nghĩa vụ pháp luật.

Bibica consistently made maximum efforts to ensure legal information disclosure and compliance with legal obligations.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua trong bối cảnh điều kiện kinh doanh nhiều biến động trong năm 2024.

The BOD highly appreciates the Board of Management's efforts in implementing the production-business plan and achieving GMS-approved targets amid volatile business conditions in 2024.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT/ Plans and Directions of the BOD

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH/ BOD'S PLANS AND DIRECTIONS FOR INVESTMENT, PRODUCTION, AND BUSINESS

Định hướng việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 có tăng trưởng so với kế hoạch 2024, đảm bảo Công ty tiếp tục phát triển đúng định hướng trở thành “Công ty Bánh kẹo hàng đầu Việt Nam” với các mục tiêu như sau:
The direction for formulating the 2025 production-business plan aims for growth compared to 2024, ensuring the Company continues to develop toward becoming “Vietnam’s leading confectionery company” with the following objectives:

1. Mục tiêu doanh thu và lợi nhuận/ Revenue and Profit Targets

- Doanh thu: Phần đầu tăng trưởng tối thiểu 12% so với năm 2024, tiếp tục giữ vững vị thế trong top những công ty bánh kẹo nội địa dẫn đầu Việt Nam.
Revenue: Strive for at least 12% growth compared to 2024, maintaining a leading position among Vietnam’s top domestic confectionery companies.
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh: Đặt mục tiêu tăng từ 18% đến 20% so với năm 2024, gắn với việc tối ưu chi phí sản xuất, quản trị rủi ro và cải thiện biên lợi nhuận.
Net profit from production-business activities: Target an increase of 18% to 20% compared to 2024, linked to optimizing production costs, managing risks, and improving profit margins.

2. Chiến lược danh mục sản phẩm/ Product Portfolio Strategy

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm: Đầu tư mạnh vào R&D để phát triển các dòng bánh kẹo dinh dưỡng, sản phẩm tươi, cao cấp hoặc tiện lợi; đồng thời duy trì sức cạnh tranh cho các dòng hiện hữu.
Enhance product quality and diversification: Invest heavily in R&D to develop nutritional, fresh, premium, or convenient confectionery lines while maintaining competitiveness for

- existing products.*
- Đẩy mạnh xu hướng “cao cấp hóa”: Tập trung những phân khúc có biên lợi nhuận cao, sản phẩm phục vụ nhu cầu ăn nhẹ, bổ sung vi chất dinh dưỡng, xu hướng “healthy” nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe về sức khỏe của người tiêu dùng.
Promote “premiumization” trend: Focus on high-margin segments, products for snacking, nutritional supplements, and “healthy” trends to meet consumers’ increasingly stringent health demands.

3. Mở rộng thị trường và kênh phân phối/ Market and Distribution Channel Expansion

- Kênh truyền thống: Tối ưu mạng lưới 150.000 điểm bán, thúc đẩy chất lượng dịch vụ, gia tăng chương trình khuyến mãi tại điểm bán.
Traditional channels: Optimize the network of 150,000 points of sale, enhance service quality, and increase promotional programs at points of sale.
- Kênh hiện đại: Mở rộng số lượng điểm bán từ 8.000 lên ít nhất 10.000, liên kết sâu hơn với các chuỗi siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn thương mại điện tử.
Modern channels: Expand points of sale from 8,000 to at least 10,000, deepen partnerships with supermarket chains, convenience stores, and e-commerce platforms.
- Thị trường xuất khẩu: Phần đầu đưa doanh thu xuất khẩu chiếm từ 10% lên 12% tổng doanh thu thông qua việc khai thác thị trường Châu Á, Bắc Mỹ, đẩy mạnh thâm nhập thị trường mới (Trung Đông, Châu Phi) với sự hỗ trợ của công ty mẹ (PAN Group) về kênh phân phối quốc tế.
Export markets: Aim to increase export revenue from 10% to 12% of total revenue by tapping into Asian and North American markets, accelerating penetration into new markets (Middle East, Africa) with support from the parent company (PAN Group) for international distribution channels.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT/ Plans and Directions of the BOD

4. Ưu tiên chuyển đổi số và marketing hiện đại/ Prioritize Digital Transformation and Modern Marketing

Chuyển đổi số: Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng ERP, CRM, DMS nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng và tự động hóa quá trình bán hàng.
Digital transformation: Complete IT infrastructure, apply ERP, CRM, and DMS to enhance supply chain management efficiency and automate sales processes.

Marketing đa kênh: Tăng hiện diện thương hiệu qua kênh online, mạng xã hội, các sàn TMĐT, đồng thời duy trì quảng bá tại điểm bán và sự kiện cộng đồng.
Multichannel marketing: Increase brand presence through online channels, social media, and e-commerce platforms while maintaining promotions at points of sale and community events.

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ/ BOD'S PLANS AND DIRECTIONS FOR INTERNAL GOVERNANCE

1. Phát triển nguồn nhân lực/ Human Resource Development

- Chính sách đào tạo và lương thưởng: Hoàn thiện hệ thống KPIs, tạo động lực cho đội ngũ sản xuất, kinh doanh; áp dụng cơ chế khen thưởng linh hoạt dựa trên hiệu quả công việc.
Training and compensation policies: Refine the KPI system, motivate production and business teams, and apply flexible reward mechanisms based on performance.
- Thu hút nhân tài: Tuyển dụng chuyên gia trong lĩnh vực R&D, marketing số, quản trị chuỗi cung ứng, đồng thời thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo (innovation culture).
Attract talent: Recruit experts in R&D, digital marketing, and supply chain management while promoting an innovation culture.

2. Hoàn thiện kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro/ Enhance Internal Control and Risk Management

- Tăng cường kiểm soát chi phí và quy trình: Ủy ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT tiếp tục giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính, mua sắm vật tư và đầu tư dự án.
Strengthen cost and process control: The IAC under the BOD continues to closely monitor financial activities, material procurement, and project investments.
- Rà soát quy chế nội bộ: Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, phòng ngừa xung đột lợi ích trong quản trị doanh nghiệp.
Review internal regulations: Ensure compliance with legal regulations, enhance transparency and accountability, and prevent conflicts of interest in corporate governance.

3. Quản trị bền vững/ Sustainable Governance

- Áp dụng tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội, Quản trị) vào hoạt động, hướng tới phát triển bền vững và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường quốc tế.
Apply ESG (Environmental, Social, Governance) standards to operations, aiming for sustainable development and meeting the growing demands of international markets.
- Phối hợp chặt chẽ với Tập đoàn PAN: Thống nhất tầm nhìn chiến lược và triển khai dự án quy mô lớn với tư duy cẩn trọng, an toàn vốn và phù hợp xu thế phát triển dài hạn.
Collaborate closely with PAN Group: Align strategic vision and implement large-scale projects with a cautious, capital-safe mindset aligned with long-term development trends.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT/ *Plans and Directions of the BOD*

TỔ CHỨC THỰC HIỆN/ *IMPLEMENTATION ORGANIZATION*

Với việc lập kế hoạch và định hướng cho năm 2025, công ty đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng bền vững cả về quy mô doanh thu lẫn hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

With the planning and direction for 2025, the Company aims to sustain growth in both revenue scale and operational efficiency, enhancing competitiveness in domestic and international markets.

Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên sẽ là nền tảng quan trọng để Bibica hiện thực hóa tầm nhìn trở thành “Công ty Bánh kẹo hàng đầu Việt Nam” và khẳng định vị thế trong chuỗi giá trị thực phẩm toàn cầu.

The collaboration between the BOD, Management Board, and all employees will be a critical foundation for Bibica to realize its vision of becoming “Vietnam’s leading confectionery company” and affirming its position in the global food value chain.

1. Phân cấp trách nhiệm rõ ràng/ *Clear Delegation of Responsibilities*

- HĐQT: Đề ra chiến lược, giám sát định kỳ.
BOD: Formulate strategies and conduct periodic supervision.
- Ban điều hành: Tổ chức triển khai kế hoạch, báo cáo HĐQT về tiến độ và kết quả thực hiện.
Management Board: Organize plan implementation, report progress and results to the BOD.
- Các đơn vị, phòng ban: Cụ thể hóa mục tiêu, phối hợp, báo cáo kịp thời các khó khăn để có giải pháp xử lý.
Units and departments: Specify objectives, collaborate, and promptly report difficulties for resolution.

2. Hoàn thiện kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro/ *Enhance Internal Control and Risk Management*

- Duy trì báo cáo kết quả hàng quý lên HĐQT, sử dụng bộ chỉ số KPI bám sát mục tiêu doanh thu, lợi nhuận, chất lượng và tiến độ.
Maintain quarterly performance reports to the BOD, using KPIs closely aligned with revenue, profit, quality, and progress targets.
 - Áp dụng các công cụ quản lý rủi ro chủ động, kịp thời điều chỉnh khi có biến động lớn trên thị trường (giá nguyên vật liệu, chi phí logistics, biến động kinh tế vĩ mô...).
- Apply proactive risk management tools, making timely adjustments during significant market fluctuations (raw material prices, logistics costs, macroeconomic volatility, etc.).*

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY / Corporate Governance

1. Hội đồng quản trị / Board of Directors
2. Ủy Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT / Internal Audit Committee under the Board of Directors
3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC / Remuneration Transactions and Benefits of the Board of Directors and Executive Management Team

1. Hội đồng quản trị / Board of Directors

- HĐQT giám sát hoạt động kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ, quy định pháp luật và Quy chế niêm yết, đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty. HĐQT chịu trách nhiệm xác định tầm nhìn, chiến lược, kế hoạch kinh doanh và cân bằng lợi ích các bên liên quan.
The Board of Directors (BOD) oversees business operations in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders (GMS), legal regulations, and Listing Regulations, ensuring the highest benefits for the Company. The BOD is responsible for defining the vision, strategy, business plan, and balancing the interests of stakeholders.
- HĐQT giám sát Ban Điều hành trong thực hiện chính sách, báo cáo tài chính và công bố thông tin minh bạch cho cổ đông, nhà đầu tư. Thành viên HĐQT độc lập đưa ra quyết định khách quan, đóng góp ý kiến chuyên môn, đảm bảo quản trị hiệu quả và bền vững.
The BOD oversees the Executive Board in implementing policies, financial statements, and transparently disclosing information to shareholders and investors. Independent BOD members make objective decisions, provide professional opinions, and ensure effective and sustainable governance.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ MEMBERS AND STRUCTURE OF THE BOARD OF DIRECTORS

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ	Ngày bổ nhiệm/ Từ nhiệm
1	Ông/Mr Trương Phú Chiến	Chủ tịch HĐQT	2.000	0,0107%	Ngày bổ nhiệm 30/6/2021
2	Bà/Mrs Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	Ngày bổ nhiệm 30/6/2021
3	Ông/Mr Vũ Cường	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	Ngày bổ nhiệm 30/6/2021
4	Ông/Mr Nguyễn Quốc Hoàng	Thành viên HĐQT	0	0	Ngày bổ nhiệm 08/08/2022
5	Ông/Mr Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT	0	0	Ngày bổ nhiệm 08/08/2022

Thông tin HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 / *Information on the BOD for the 2021-2025 Term*

Ông Trương Phú Chiến - Chủ Tịch HĐQT *Mr. Truong Phu Chien - Chairman of the BOD*



Năm sinh: 1964

Year of Birth: 1964

Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Vietnam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế công nghiệp

Professional Qualification: Bachelor of Industrial Economics

Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần, tương ứng 0,01% vốn điều lệ

Number of Shares Held: 2,000 shares, equivalent to 0.01% of charter capital

Quá trình công tác/ *Work Experience:*

- 1997-1999: Trưởng phòng xuất nhập khẩu công ty Đường Biên Hòa
1997-1999: Head of Import-Export Department, Bien Hoa Sugar Company
- 1999-2000: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu CTCP Bánh kẹo Biên Hòa
1999-2000: Head of Import-Export Department, Bien Hoa Confectionery Joint Stock Company
- 2000-2003: Trưởng phòng vật tư CTCP Bánh kẹo Biên Hòa
2000-2003: Head of Materials Department, Bien Hoa Confectionery Joint Stock Company
- 2003-2008: Chủ tịch HĐQT CTCP Bibica
2003-2008: Chairman of the BOD, Bibica Joint Stock Company
- 2008-2018: Phó chủ tịch kiêm Tổng giám đốc CTCP Bibica
2008-2018: Vice Chairman cum General Director, Bibica Joint Stock Company
- 2018-T7/2020: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc CTCP Bibica
2018-Jul/2020: Chairman cum General Director, Bibica Joint Stock Company
- T7/2020 – đến nay: Chủ Tịch HĐQT CTCP Bibica
Jul/2020 – Present: Chairman of the BOD, Bibica Joint Stock Company

Thông tin HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 / *Information on the BOD for the 2021-2025 Term*

Bà Nguyễn Ngọc Anh - Thành viên HĐQT độc lập *Mrs. Nguyen Ngoc Anh - Independent BOD Member*



Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Vietnam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính, Thạc sỹ
Quản trị kinh doanh

Professional Qualification: Master of Finance, Master
of Business Administration

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn
điều lệ

Number of Shares Held: 0 shares, equivalent to 0% of
charter capital

Quá trình công tác/ *Work Experience:*

- Giám đốc Khối Dịch vụ và Ngân hàng Đầu tư SSI
Director of Services and Investment Banking Division, SSI
- Thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Pan Farm, thành viên của Pan Group
BOD Member of Pan Farm Joint Stock Company, member of Pan Group
- Thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Petrovietnam Gas South (PGS)
BOD Member of Petrovietnam Gas South Joint Stock Company (PGS)
- Thành viên HĐQT của CTCP Saigon Ground Services (SGN)
BOD Member of Saigon Ground Services Joint Stock Company (SGN)
- Thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Bibica (BBC)
BOD Member of Bibica Joint Stock Company (BBC)

Thông tin HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 / *Information on the BOD for the 2021-2025 Term*

Ông Vũ Cường - Thành viên HĐQT độc lập *Mr. Vu Cuong - Independent BOD Member*



Năm sinh: 1964

Year of Birth: 1964

Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Vietnam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh /
Chuyên ngành Tài Chính

Professional Qualification: Master of Business
Administration / Major in Finance

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn
điều lệ

Number of Shares Held: 0 shares, equivalent to 0% of
charter capital

Quá trình công tác/ *Work Experience:*

- 2002 – 2003: Cán bộ kinh doanh Công ty cổ phần FPT - Trung tâm FPT Internet
2002 – 2003: Sales Officer, FPT Joint Stock Company - FPT Internet Center
- 2003 – 2009: Giảng viên Trường Đại học Ngoại Thương
2003 – 2009: Lecturer, Foreign Trade University
- 2009 - 05/2013: Chuyên viên phân tích & Phó GD Nghiệp vụ BP. Phân tích - Tư vấn Công ty
cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)
*2009 - May/2013: Analyst & Deputy Director of Analysis - Consulting Department, Saigon
Securities Joint Stock Company (SSI)*
- 2013 - 12/2014: Phó Giám đốc Đầu tư Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
2013 - Dec/2014: Deputy Investment Director, SSI Fund Management Co., Ltd.
- 01/2015 - 06/2015: Giám đốc Đầu tư Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
Jan/2015 - Jun/2015: Investment Director, SSI Fund Management Co., Ltd.
- 07/2015 – nay: Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn NDH
Jul/2015 – Present: Director, NDH Consulting Co., Ltd.
- 2021 – nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bibica (BBC)
2021 – Present: BOD Member, Bibica Joint Stock Company (BBC)

Thông tin HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 / *Information on the BOD for the 2021-2025 Term*

Ông Nguyễn Văn Khải – Thành viên HĐQT *Mr. Nguyen Van Khai – BOD Member*



Năm sinh: 1967

Year of Birth: 1967

Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Vietnam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý công nghiệp

Professional Qualification: Master of Industrial Management

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ

Number of Shares Held: 0 shares, equivalent to 0% of charter capital

Quá trình công tác/ *Work Experience:*

- Chủ tịch HĐQT - CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre
Chairman of the BOD - Ben Tre Seafood Import-Export Joint Stock Company
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An
Chairman of the BOD - Long An Export Processing Joint Stock Company
- Thành viên HĐQT - CTCP Thực phẩm Sao Ta
BOD Member - Sao Ta Foods Joint Stock Company
- Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Thủy sản 584 Nha Trang
Vice Chairman of the BOD - Nha Trang 584 Fisheries Joint Stock Company
- Chủ tịch công ty - Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao Aquatex Bentre
Chairman - Aquatex Bentre High-Tech Fisheries Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bibica (BBC)
BOD Member, Bibica Joint Stock Company (BBC)

Thông tin HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 / *Information on the BOD for the 2021-2025 Term*

Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thành viên HĐQT *Mr. Nguyen Quoc Hoang – BOD Member*



Năm sinh: 1967

Year of Birth: 1967

Quốc tịch: Việt Nam

Nationality: Vietnam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa Thực Phẩm

Professional Qualification: Food Chemistry Engineer

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ

Number of Shares Held: 0 shares, equivalent to 0% of charter capital

Quá trình công tác/ *Work Experience:*

- 1993 – 1999: Phó Phòng Sản Phẩm Mới Công ty Đường Biên Hòa
1993 – 1999: Deputy Head of New Product Department, Bien Hoa Sugar Company
- 1999 – 2001: Phó Giám Đốc Khối R&D Công ty cổ phần Bibica (BBC)
1999 – 2001: Deputy Director of R&D Division, Bibica Joint Stock Company (BBC)
- 2001 – 2008: Giám Đốc Khối Sản Xuất BBC
2001 – 2008: Director of Production Division, BBC
- 2008 – 2010: Giám Đốc Nhà máy Bibica Biên Hòa
2008 – 2010: Director of Bibica Bien Hoa Factory
- 2010 – 2016: Phó Tổng Giám Đốc BBC
2010 – 2016: Deputy General Director, BBC
- 2016 – 2019: Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Chế biến thực phẩm PAN
2016 – 2019: General Director, PAN Food Processing Joint Stock Company
- 2019 – nay: Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Bibica (BBC)
2019 – Present: General Director, Bibica Joint Stock Company (BBC)
- 01/2022 – nay: Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN (PANCG)
Jan/2022 – Present: General Director – PAN Consumer Goods Distribution Joint Stock Company (PANCG)
- 08/2022 – nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bibica (BBC)
Aug/2022 – Present: BOD Member, Bibica Joint Stock Company (BBC)

Thông tin HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 / *Information on the BOD for the 2021-2025 Term*

Công ty có 2/5 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 là Thành viên HĐQT độc lập, tương ứng với 40% số lượng thành viên HĐQT.

The Company has 2 out of 5 BOD members for the 2021-2025 term as independent BOD members, equivalent to 40% of the total BOD members.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / *ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS*

Trong năm 2024, các cuộc họp HĐQT được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp kết hợp trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Thông tin về cuộc họp HĐQT như sau/ *In 2024, the Board of Directors meetings were conducted in a hybrid format, combining in-person and online participation, or by collecting written opinions. The details of the Board meetings are as follows:*

STT	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of BOD Meetings Attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance Rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for Absence</i>
1	Ông/Mr Trương Phú Chiến	12/12	100%	
2	Bà/Mrs Nguyễn Ngọc Anh	10/12	83,33%	Đi công tác/ <i>Business Trip</i>
3	Ông/Mr Vũ Cường	12/12	100%	
4	Ông/Mr Nguyễn Quốc Hoàng	12/12	100%	
5	Ông/Mr Nguyễn Văn Khải	12/12	100%	

Các định hướng, chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị được thể hiện rõ trong các nghị quyết/quyết định được các thành viên thông qua hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

The orientations and directives of the BOD are clearly reflected in the resolutions/decisions passed by members through direct voting at meetings or by written opinions.

Các nghị quyết/ quyết định của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2024/ *Resolutions/Decisions of the BOD in 2024*

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	000002/2024/NQ-HĐQT	02/01/2024	Giao dịch với người có liên quan trong năm 2024	100%
2	000030/2024/NQ-HĐQT	31/01/2024	Kh tổ chức ĐHĐCĐ TN 2024	100%
3	000052/2024/NQ-HĐQT	18/03/2024	Thông qua chương trình, nội dung và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ TN 2024	100%
4	000062/2024/NQ-HĐQT	10/04/2024	Bản lãnh khoản vay của Công ty CP Phân phối hàng tiêu dùng PAN tại Ngân hàng – Standard Chartered (Việt Nam)	100%
5	000064/2024/NQ-HĐQT	10/04/2024	Xây dựng hạn mức tín dụng với đối tác Ngân hàng – Standard Chartered (Việt Nam)	100%
6	000070/2024/NQ-HĐQT	12/04/2024	Thông qua chương trình, các nội dung biểu quyết và các Tờ trình ĐHĐCĐ TN 2024	100%

Các nghị quyết/ quyết định của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2024/ *Resolutions/Decisions of the BOD in 2024*

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	000071/2024/NQ-HĐQT	20/06/2024	Chấp thuận Đơn từ nhiệm của Phó Tổng Giám đốc tài chính của bà Nguyễn Thái Hạnh Linh	100%
8	000072/2024/NQ-HĐQT	27/08/2024	Chọn Công ty kiểm toán 2024	100%
9	240627/2024/NQ-HĐQT	26/08/2024	V/v thông qua chủ trương chuyển nhượng tài sản	100%
10	000080/2024/NQ-HĐQT	10/04/2024	V/v Chi trả cổ tức năm 2023	100%
11	241010/2024/NQ-HĐQT	12/09/2024	V/v thông qua chủ trương tạo hạn mức tín dụng tại Viettinbank	100%
12	68/2024/MQ-HĐQT	25/10/2024	V/v đăng ký sáp nhập các dự án đầu tư của Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây	100%

TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ *SUBCOMMITTEES UNDER THE BOARD OF DIRECTORS*

Căn cứ Nghị quyết số 730-02-01/2021/NQ-BBC ngày 30/07/2021 của Hội đồng quản trị, Công ty đã thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết 01/2021/NQĐHĐCĐ ngày 30/06/2021, như sau/ Pursuant to Resolution No. 730-02-01/2021/NQ-BBC dated 30/07/2021 of the BOD, the Company established the Audit Committee under the BOD in accordance with the Company's Charter on organization and operation, approved by the GMS under Resolution No. 01/2021/NQĐHĐCĐ dated 30/06/2021, as follows:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ sở hữu Vốn điều lệ	Ngày bổ nhiệm Từ nhiệm
1	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Chủ tịch ủy ban	0	0	Bổ nhiệm ngày 30/07/2021
2	Ông Vũ Cường	Thành viên	0	0	Bổ nhiệm ngày 30/07/2021

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP/ *ACTIVITIES OF INDEPENDENT BOARD OF DIRECTORS MEMBERS*

- Các thành viên HĐQT độc lập của Bibica thực hiện nghiên cứu, đánh giá độc lập và ra quyết định khách quan vì lợi ích cao nhất của Công ty, tuân thủ quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp.
Independent BOD members of Bibica conduct independent research and evaluations, making objective decisions for the Company's best interests, in compliance with legal regulations on corporate governance.
- Thành viên HĐQT độc lập phải đảm bảo không có mối quan hệ với Công ty, công ty liên quan hoặc cá nhân có khả năng ảnh hưởng đến tính độc lập trong xét đoán, đáp ứng yêu cầu về tính độc lập cả về bản chất lẫn hình thức.
Independent BOD members must ensure they have no relationships with the Company, related companies, or individuals that could affect their independence in judgment, meeting the requirements of independence in both substance and form.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP/ ACTIVITIES OF INDEPENDENT BOARD OF DIRECTORS MEMBERS

- Bibica cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cần thiết trước và trong quá trình làm việc để thành viên HĐQT độc lập thực hiện trách nhiệm. Các thành viên này là chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực Bán lẻ, Tài chính, Luật, Dịch vụ, tham dự 100% cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ, đóng góp ý kiến khách quan cho hoạt động quản trị, chiến lược và đề xuất của Ban điều hành.

Bibica provides complete and timely necessary information before and during the working process to enable independent BOD members to fulfill their responsibilities. These members are leading experts in the fields of Retail, Finance, Law, and Services, attending 100% of BOD and GMS meetings, contributing objective opinions to governance activities, strategies, and proposals from the Executive Board.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ ACTIVITIES OF SUBCOMMITTEES UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Trong năm 2024, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT đã tổ chức 3 cuộc họp với 100% thành viên tham dự/ In 2024, the Audit Committee under the BOD held 3 meetings with 100% member attendance.

STT	Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Cường	03/03	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Ngọc Anh	03/03	100%	100%	

2. Ban kiểm soát / Supervisory Board

Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên Bibica năm 2021 thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (không có Ban kiểm soát).

The Resolution of Bibica's 2021 Annual General Meeting of Shareholders changed the Company's management structure to the model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, and Audit Committee under the BOD (no Supervisory Board).

3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS /

Transactions, Remuneration, and Benefits of the BOD, Executive Board, and Supervisory Board

Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/ *Salaries, Bonuses, Remuneration, and Benefits*

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tổng thù lao chi trong năm (trước thuế)- (VNĐ)	Thưởng trong năm
1	Trương Phú Chiến	Chủ tịch HĐQT	240.000.000	
2	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	180.000.000	
3	Ông Vũ Cường	Thành viên HĐQT không điều hành	180.000.000	
4	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT không điều hành	180.000.000	
5	Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Thành viên HĐQT	180.000.000	

Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/ *Salaries, Bonuses, Remuneration, and Benefits*

Mức chi trả lương, thưởng cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc năm 2024 là 4.328.798.936 đồng.

The total salary and bonus paid to members of the Executive Board in 2024 amounted to VND 4,328,798,936.

Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ/ *Share Transactions by Internal Shareholders*

Không có/*None*

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ *Contracts or Transactions with Internal Shareholders*

Các giao dịch giữa công ty với người có liên quan (NCLQ) của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ (NNB), người có liên quan của người nội bộ đã được Hội đồng quản trị công ty thông qua tại Nghị quyết số 000002/2024/NQ-HĐQT ngày 02/01/2024. Các giao dịch đã thực hiện trong kỳ bao gồm:

Transactions between the Company and its related parties (RP); between the Company and major shareholders, internal persons (IP), and related persons of internal persons were approved by the Company's BOD under Resolution No. 000002/2024/NQ-HĐQT dated 02/01/2024. Transactions conducted during the period include:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
						Nội dung	Tổng giá trị (VNĐ)
1	Cty TNHH MTV Bibica Miền Đông	Công ty con	3700836437	Lô J1-CN, đường D1, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	2024	Thu hộ	57.000.000
						Chi hộ	34.945.244

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ Contracts or Transactions with Internal Shareholders

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
						Nội dung	Tổng giá trị (VNĐ)
2	Cty TNHH MTV Bibica Miền Tây	Công ty con	1101883032	Lô A1/1-3, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	2024	Mua hàng hóa	2.403.034.682
						Mua dịch vụ	17.707.512
						Bán hàng hóa	
						Gốc vay	23.000.000.000
						Lãi vay	36.863.014
						Gốc cho vay	
Lãi cho vay							
3	Cty TNHH MTV Bibica Hà Nội	Công ty con	108090231	B18, đường Công Nghiệp 6, KCN Sài Đồng B, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	2024	Mua hàng hóa	36.840.473.315
						Mua dịch vụ	5.902.504
						Bán hàng hóa	10.211.476.054
						Gốc vay	6.500.000.000
						Lãi vay	10.910.959

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ Contracts or Transactions with Internal Shareholders

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
						Nội dung	Tổng giá trị (VNĐ)
4	Công ty Cổ phần Pan Group ("PAN Group")	Công ty mẹ	313041011	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	2024	Gốc vay	200.000.000.000
						Trả gốc vay	300.000.000.000
						Lãi vay	8.421.917.805
						Thuê VP	60.000.000
5	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN (PANCG)	Công ty con	1101912597	Lô A1/1-9 Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	2024	Mua hàng hóa	1.038.702.586
						Mua dịch vụ	2.441.386.023
						Bán hàng hóa	
						Gốc vay	15.000.000.000
						Lãi vay	277.643.834
6	Cty TNHH MTV Bibica Biên Hoà	Công ty con	3603651582	Đường số 8, KCN Giang Điền, Xã Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	2024	Được chi hộ	1.833.270.549

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ Contracts or Transactions with Internal Shareholders

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
						Nội dung	Tổng giá trị (VNĐ)
7	Cty CP Kỹ Nghệ Đô Thành	Cty liên quan Chủ tịch HĐQT	0303310875	59-65 Huỳnh Mẫn Đạt, Phường 05, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2024	Mua hàng hóa Mua tài sản Bán hàng hóa	1.150.207.065
8	CT CP Chế Biến Hàng xuất khẩu Long An	Cty trong cùng tập đoàn	1100107301	Số 81 B, Quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	2024	Mua hàng hóa Mua tài sản Bán hàng hóa	
9	Công Ty Cổ Phần Thủy Sản 584 Nha Trang	Cty trong cùng tập đoàn	4200636551	1210 Lê Hồng Phong, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	2024	Mua hàng hóa Mua tài sản Bán hàng hóa	
10	Công ty Cổ Phần Cà Phê Golden Bean	Cty trong cùng tập đoàn	0314681060	27 Lưu Văn Lang, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2024	Gốc vay Lãi vay	

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ *Contracts or Transactions with Internal Shareholders*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
						Nội dung	Tổng giá trị (VNĐ)
11	Công ty Cổ phần Thực phẩm Pan	Cty trong cùng tập đoàn	0313041011	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	2024	Trả gốc vay Lãi vay Trả lãi vay Bán dịch vụ	140.000.000
12	Nguyễn Quốc Hoàng	Tổng giám đốc		443 Lý Thường Kiệt, P 8, Quận Tân Bình, TpHCM	2024	Mua cổ phần PANCG	119.180.000

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transactions between the Company's Internal Persons, Related Persons of Internal Persons, and Subsidiaries or Companies Controlled by the Company:*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTYNY	Tên công ty con, công ty do CTYNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
						Nội dung	Tổng giá trị (VNĐ)
1	Cty TNHH MTV Bibica Miền Tây	NLQ của người nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch BBC Miền Tây là Chủ tịch HĐQT của Bibica TGD BBC Miền Tây là TGD BBC 	Cty TNHH MTV Bibica Hà Nội	2024	Mua hàng hóa	471.213.727
						Mua dịch vụ	
						Bán hàng hóa	52.515.886.632
2	Cty TNHH MTV Bibica Miền Tây	NLQ của người nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch BBC Miền Tây là Chủ tịch HĐQT của Bibica TGD BBC Miền Tây là TGD BBC 	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	2024	Mua hàng hóa	752.083.106
						Mua dịch vụ	
						Bán hàng hóa	125.887.341.649
3	Cty TNHH MTV Bibica Hà Nội	NLQ của người nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> Phó Chủ tịch HĐQT BBC Hà Nội là Chủ tịch HĐQT của Bibica TGD BBC Hà Nội là TGD BBC 	Cty TNHH MTV Bibica Miền Tây	2024	Bán hàng hóa	471.213.727

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transactions between the Company's Internal Persons, Related Persons of Internal Persons, and Subsidiaries or Companies Controlled by the Company:*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTYNY	Tên công ty con, công ty do CTYNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
						Nội dung	Tổng giá trị (VNĐ)
4	Cty TNHH MTV Bibica Hà Nội	NLQ của người nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> Phó Chủ tịch HĐQT BBC Hà Nội là Chủ tịch HĐQT của Bibica TGD BBC Miền Tây là TGD BBC 	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	2024	Bán hàng hóa	109.326.354.375
5	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	Cty trong cùng tập đoàn	<ul style="list-style-type: none"> Cty trong cùng tập đoàn TGD PAN food là CT HĐQT BBC 	Cty TNHH MTV Bibica Hà Nội	2024	Mua hàng hóa	109.326.354.375
6	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	Cty trong cùng tập đoàn	<ul style="list-style-type: none"> Cty trong cùng tập đoàn TGD PAN food là CT HĐQT BBC 	Cty TNHH MTV Bibica Miền Tây	2024	Mua hàng hóa Mua dịch vụ Bán hàng hóa Trả gốc vay Lãi vay	125.887.341.649 752.083.106 60.000.000.000 468.143.835

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transactions between the Company's Internal Persons, Related Persons of Internal Persons, and Subsidiaries or Companies Controlled by the Company:*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTYNY	Tên công ty con, công ty do CTYNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
						Nội dung	Tổng giá trị (VNĐ)
7	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	NLQ của người nội bộ	Tổng Giám đốc PANCG là Tổng Giám đốc Bibica	Công ty Cổ phần Thực phẩm Pan	2024	Trả gốc vay	5.000.000.000
						Lãi vay	471.041.095
						Trả lãi vay	1.722.098.626
						Bán dịch vụ	5.000.000.000
8	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	NLQ của người nội bộ	Tổng Giám đốc PANCG là Tổng Giám đốc Bibica	Công ty Cổ Phần Cà Phê Golden Bean	2024	Gốc vay	5.000.000.000
						Lãi vay	40.602.740
8	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	NLQ của người nội bộ	Tổng Giám đốc PANCG là Tổng Giám đốc Bibica	Công Ty Cổ Phần Thủy Sản 584 Nha Trang		Bán hàng hóa	215.385.074
9	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	NLQ của người nội bộ	Tổng Giám đốc PANCG là Tổng Giám đốc Bibica	CT CP Chế Biến Hàng xuất khẩu Long An		Bán hàng hóa	298.432.160

Thực hiện các quy định về Quản trị công ty/ *Compliance with Corporate Governance Regulations*

- Bibica cam kết tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty minh bạch, phù hợp với pháp luật và Quy chế niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE).
Bibica commits to adhering to transparent corporate governance principles, in compliance with the law and the Listing Regulations of the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).
- Trách nhiệm của HĐQT, Ủy ban Kiểm toán nội bộ, Ban Điều hành và Cán bộ quản lý:
Responsibilities of the BOD, Internal Audit Committee, Executive Board, and Management Staff:
 - Công khai lợi ích liên quan theo Luật Doanh nghiệp.
Disclose related interests in accordance with the Enterprise Law.
 - Không sử dụng cơ hội kinh doanh hoặc thông tin nội bộ để trục lợi.
Do not use business opportunities or insider information for personal gain.
 - Báo cáo HĐQT về các giao dịch liên quan và công bố thông tin theo quy định.
Report to the BOD on related transactions and disclose information as required.
 - Không cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, Ủy ban Kiểm toán nội bộ, Ban Điều hành và người liên quan, trừ khi có quyết định của ĐHĐCĐ.
Do not provide loans or guarantees to BOD members, Internal Audit Committee members, Executive Board members, and related persons, unless approved by the GMS.
 - Không biểu quyết với giao dịch có lợi ích liên quan và công bố trên Báo cáo thường niên.
Do not vote on transactions involving related interests and disclose them in the Annual Report.
- Ngăn ngừa lạm dụng thông tin nội bộ để giao dịch chứng khoán.
Prevent the misuse of insider information for securities trading.
- Ký kết hợp đồng với người liên quan trên nguyên tắc minh bạch và công bằng.
Sign contracts with related persons based on principles of transparency and fairness.
- Ngăn chặn các giao dịch gây thất thoát tài sản công ty.
Prevent transactions that cause loss of company assets.
- Công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn và lãnh đạo tối thiểu 3 ngày trước khi thực hiện.
Disclose information on share transactions by major shareholders and leaders at least 3 days prior to execution.
- Đảm bảo quyền lợi cổ đông/ *Ensure shareholders' rights:*
 - Công bố thông tin chính xác, minh bạch, kịp thời.
Disclose accurate, transparent, and timely information.
 - Đối xử công bằng với mọi cổ đông.
Treat all shareholders fairly.
 - Cung cấp đầy đủ tài liệu họp ĐHĐCĐ qua thư mời và trên website HOSE, Bibica theo quy định.
Provide complete GMS meeting documents via invitations and on the HOSE and Bibica websites as required.
 - Tổ chức ĐHĐCĐ theo chương trình nghị sự, tạo điều kiện để cổ đông đặt câu hỏi và bày tỏ ý kiến công bằng.
Organize the GMS according to the agenda, facilitating shareholders to ask questions and express opinions fairly.

Giới thiệu/ Introduction

Là một doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong ngành Bánh Kẹo, BIBICA nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của mình đến môi trường và sự phát triển bền vững của xã hội. BIBICA thấu hiểu sự thành công của một doanh nghiệp sẽ không chỉ đơn giản là những con số về doanh thu, lợi nhuận mà còn là những giá trị vượt trội và lâu dài mà doanh nghiệp xây dựng và mang đến cho tất cả các bên liên quan, bao gồm cả môi trường và xã hội.

As a leading Vietnamese enterprise in the confectionery industry, BIBICA clearly recognizes its impact on the environment and the sustainable development of society. BIBICA understands that the success of a business is not merely reflected in revenue and profit figures but also in the outstanding and long-term values that the company builds and delivers to all stakeholders, including the environment and society.



Phạm vi của báo cáo/ *Scope of the report*

Báo cáo Phát triển Bền vững được trình bày độc lập trong Báo cáo thường niên của BIBICA. Báo cáo này bao gồm các kết quả mà Bibica đạt được trong chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn từ 01/01/2023 đến 31/12/2024. Báo cáo được thực hiện trong phạm vi toàn bộ hoạt động của BIBICA và hoạt động của các công ty con.

The Sustainable Development Report is presented independently within BIBICA's Annual Report. This report encompasses the results achieved by Bibica in its sustainable development strategy from January 1, 2023, to December 31, 2024. The report covers the entire scope of BIBICA's operations and those of its subsidiaries.



Mục tiêu/ *Objectives*

Thông qua báo cáo phát triển bền vững, chúng tôi cũng cam kết cải thiện từng quy trình kinh doanh của chúng tôi trên cơ sở liên tục và luôn công bố rõ ràng trong các báo cáo tiếp theo. Vì chúng tôi muốn tiếp tục phát triển, trở thành một nhà lãnh đạo và đóng góp tích cực cho cộng đồng xung quanh.

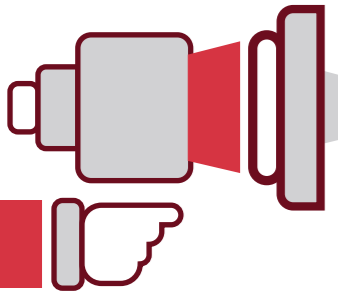
Through the sustainable development report, we also commit to continuously improving our business processes and transparently disclosing them in subsequent reports. This is because we aim to continue growing, becoming a leader, and positively contributing to the surrounding community.



Nội dung báo cáo và giới hạn/ *Report content and limitations*

Báo cáo này tóm tắt các hoạt động kinh doanh bền vững của BIBICA và báo cáo về tác động kinh tế, xã hội và môi trường của doanh nghiệp đối với cộng đồng và môi trường xung quanh hoạt động kinh doanh trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

This report summarizes BIBICA's sustainable business activities and reports on the economic, social, and environmental impacts of the company on the community and the surrounding environment across its business operations throughout Vietnam.



CON SỐ ẤN TƯỢNG/ IMPRESSIVE FIGURES



GÓP PHẦN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG/ CONTRIBUTING TO ENVIRONMENTAL PROTECTION

**Giảm 13.395 tấn CO2
thải ra môi trường
mỗi năm**

Sử dụng nhiên liệu sinh khối đốt lò hơi: từ than đá sang trấu viên và bã điều tại nhà máy BBC Biên Hòa, tương đương 13.395 tấn CO2 ra môi trường mỗi năm.

Using biomass fuel for boilers: switching from coal to rice husk pellets and cashew pulp at the BBC Bien Hoa factory, equivalent to 13,395 tons of CO2 released into the environment annually.



ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC/ INVESTMENT IN HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT



59

Tổng số khóa đào tạo chuyên môn tay nghề đã được tổ chức tại công ty: 59 khóa
Total number of professional skills training courses organized at the company: 59 courses

8331

Tổng số nhân viên được đào tạo: 8.331 người (trong đó có đào tạo cho ĐNBH về FST, đào tạo cho nhân sự PCCC, an toàn VSTP, chính sách An Ninh và nhân quyền sơ cấp cứu, huấn luyện ATLĐ...)
Tổng số nhân viên được đào tạo: 8.331 người (trong đó có đào tạo cho ĐNBH về FST, đào tạo cho nhân sự PCCC, an toàn VSTP, chính sách An Ninh và nhân quyền sơ cấp cứu, huấn luyện ATLĐ...)



ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG/ CONTRIBUTIONS TO THE COMMUNITY

Tham gia và tài trợ cho 115 chương trình thiện nguyện trên các tỉnh thành cả nước. Tổng ngân sách tài trợ: 2,798 tỷ đồng.
Participating in and sponsoring 115 charitable programs across provinces and cities nationwide. Total sponsorship budget: 2.798 billion VND.

Chương trình "Trung thu cho em" tổng giá trị 0,8 tỷ VNĐ
"Mid-Autumn for Kids" program with a total value of 0.8 billion VND

Chương trình "Tết yêu thương" giá trị 0,45 tỷ VNĐ
"Loving Tet" program with a value of 0.45 billion VND

Hỗ trợ khắc phục hậu quả cơ bão số 3 giá trị 0,4 tỷ VNĐ
Support for recovery from Typhoon No. 3 with a value of 0.4 billion VND

Chương trình phòng chống đuối nước cho trẻ em VN giá trị 0,4 tỷ VNĐ
Program to prevent drowning for Vietnamese children with a value of 0.4 billion VND

Chương trình Y tế xanh, quà cho bộ đội biên phòng, hỗ trợ các gia đình nghèo: gần 0,7 tỉ đồng
Green Healthcare program, gifts for border guards, and support for poor families: nearly 0.7 billion VND



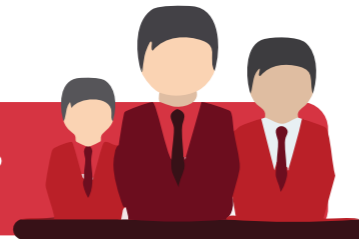
SỰ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN / ENGAGEMENT WITH STAKEHOLDERS

Việc xác định các bên liên quan giúp công ty biết được chính xác đối tượng chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động Môi trường – Xã hội phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó có các biện pháp đáp ứng yêu cầu, hạn chế các tác động tiêu cực không mong muốn.

Identifying stakeholders helps the company accurately determine the entities affected by environmental and social activities arising from its production and business operations, thereby implementing measures to meet requirements and minimize unwanted negative impacts.



1. Cổ đông/ Shareholders:



Cổ đông là chủ sở hữu thực sự, là những người tin tưởng và ủng hộ chính sách phát triển và hoạt động của công ty. Vì vậy Công ty Bibica sẽ thực hiện mọi việc với trách nhiệm cao nhất để đảm bảo sự minh bạch và quyền lợi công bằng cho mọi cổ đông.

Shareholders are the true owners, the ones who trust and support the company's development policies and operations. Therefore, Bibica will carry out all actions with the highest responsibility to ensure transparency and fair rights for all shareholders.

Mối quan tâm/ Concerns

Hành động của Công ty/ Company Actions

Lợi nhuận và tăng trưởng kinh doanh cao, bền vững.

High and sustainable profit and business growth.

Nâng cao hiệu quả quản trị Công ty/ Enhancing corporate governance efficiency:

- **Năm 2011/** Year 2011:

- Cải tổ toàn diện hệ thống bán hàng, mở thêm nhà phân phối, tăng số lượng nhân sự bán hàng. Doanh số năm 2011 lần đầu tiên cán mốc con số trên 1.000 tỷ.

Comprehensively restructured the sales system, expanded the distributor network, and increased sales staff. Sales in 2011 reached over 1,000 billion VND for the first time.

- **Năm 2012/** Year 2012:

- Đầu tư hệ thống quản lý bán hàng DMS và hoàn thiện hệ thống đánh giá cho lực lượng bán hàng và nhà phân phối;
- Nâng cấp hệ thống quản trị tổng thể doanh nghiệp ERP lên phiên bản ERP R12 với kinh phí 4 tỉ đồng và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12/2012.

Upgraded the enterprise-wide ERP management system to ERP R12 version with a budget of 4 billion VND, officially operational from December 2012.

- **Năm 2014/** Year 2014:

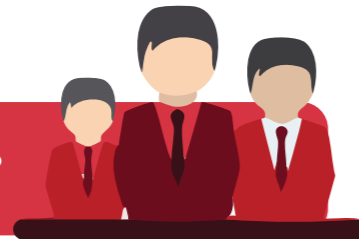
- Đầu tư công cụ hỗ trợ bán hàng bằng thiết bị PDA, nhằm kiểm soát, thúc đẩy nhân viên viếng thăm cửa hàng trên tuyến và chuyển đơn hàng về Nhà phân phối tức thời;

Invested in PDA-based sales support tools to monitor and encourage staff to visit stores on routes and instantly transfer orders to distributors;

- Đầu tư hệ thống an toàn công nghệ thông tin đưa vào sử dụng từ tháng 9/2014 đảm bảo an toàn hoạt động hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin khi xảy sự cố mất điện, cháy nổ.

Invested in an IT security system, operational from September 2014, ensuring the safety of IT infrastructure during power outages or fire incidents.

1. Cổ đông/ Shareholders:



Mối quan tâm/ Concerns

Hành động của Công ty/ Company Actions

Lợi nhuận và tăng trưởng kinh doanh cao, bền vững.

High and sustainable profit and business growth.

- Năm 2015:** Áp dụng thành công MFCA trong sản xuất, kiểm soát lãng phí trong sản xuất có hiệu quả và triệt để hơn.
Year 2015: Successfully applied MFCA in production, effectively and thoroughly controlling production waste.
- Năm 2016:** Lần đầu tiên cán mức doanh số trên 1.250 tỷ & tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao 21 năm liền.
Year 2015: Achieved sales exceeding 1,250 billion VND for the first time and continued to be voted as high-quality Vietnamese goods by consumers for 21 consecutive years.
- Năm 2017:** Đưa dây chuyền sản xuất Kẹo cao cấp Hifat vào hoạt động, cho ra thị trường sản phẩm Kẹo sữa cao cấp AHHA;
Year 2017: Launched the Hifat premium candy production line, introducing the premium AHHA milk candy to the market;
- Năm 2018:** Công ty triển khai các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý doanh nghiệp: Điều độ sản xuất trên ERP, Báo cáo lãnh đạo BI và App bán hàng cho Shop key;
Year 2018: The company deployed software to support business management: ERP production scheduling, BI leadership reports, and a sales app for key shops;
- Năm 2019:** Nhà máy Bibica Miền Tây tại Long An đi vào hoạt động từ 10/10/2019. Lần đầu tiên Công ty cán mức doanh thu vượt 1.500 tỷ đồng.
Year 2019: The Bibica Mien Tay factory in Long An began operations on October 10, 2019. The company's revenue surpassed 1,500 billion VND for the first time.
- Năm 2020:** Đầu tư dây chuyền kẹo dẻo công suất 20 tấn/ngày tại NM BBC BH
Year 2020: Invested in a gummy candy production line with a capacity of 20 tons/day at the BBC BH factory.
- Năm 2021:** Tuy tình hình dịch bệnh kéo dài, nhưng BBC cũng phát triển được dòng SP bánh mới Gooka bắp và Gooka Khoai tây tại BBC MT, kẹo AHHA trân châu tại BBC BH
Year 2020: Despite prolonged pandemic conditions, BBC developed new Gooka corn and Gooka potato product lines at BBC MT, and AHHA pearl candy at BBC BH.
- Năm 2022:** Bibica đã quy hoạch lại việc sản xuất các sản phẩm tại 3 nhà máy, Nhà máy Bibica Biên Hòa chuyên sản xuất kẹo, Nhà máy Bibica Hà Nội chuyên bánh tươi, Nhà máy Bibica Miền Tây chuyển sản xuất bánh các loại. Các sản phẩm mới được

1. Cổ đông/ Shareholders:



Mối quan tâm/ Concerns

Hành động của Công ty/ Company Actions

Lợi nhuận và tăng trưởng kinh doanh cao, bền vững.

High and sustainable profit and business growth.

- tung và được thị trường chấp nhận như kẹo dẻo Zoo, Gooka vị bơ và sữa, Gooka nougat filling hoàn toàn mới.
Year 2022: Bibica restructured production across its three factories: Bibica Bien Hoa specialized in candy, Bibica Hanoi in fresh pastries, and Bibica Mien Tay shifted to various baked goods. New products launched and accepted by the market included Zoo gummy candy, Gooka butter and milk flavor, and the entirely new Gooka nougat filling.
- Năm 2023:** Tự động hóa cho khâu đóng hộp Hura giúp tiết giảm công lao động và mức độ hoàn thiện sản phẩm tốt hơn. Hiệu quả mang lại tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất 4 tỷ/năm
Year 2023: Automated the Hura boxing process, reducing labor costs and improving product quality. This resulted in increased labor productivity and production cost savings of 4 billion VND/year.
- Năm 2024:** Sáng tạo dòng kem dẻo Nougat cho bánh Cracker dựa trên nền tảng thiết bị hiện có. Quy hoạch lại mặt bằng để đồng bộ hóa sản xuất dòng sản phẩm Cracker Nougat Filling. Hiệu quả mang lại: Sản lượng 900 tấn, tăng gấp 5,6 lần sau hơn 1 năm; Giá trị làm lợi mang lại từ việc hợp lý hóa sản xuất 1,03 tỷ/năm. Bên cạnh đó phát triển dòng sản phẩm bánh ăn sáng Hura nâng hạn sử dụng sản phẩm lên 6 tháng, kẹo thạch được thị trường chấp nhận
Year 2024: Innovated a soft Nougat cream line for Crackers using existing equipment. Reorganized the factory layout to synchronize production of the Cracker Nougat Filling line. Results: Output reached 900 tons, a 5.6-fold increase in over a year; profit from production rationalization amounted to 1.03 billion VND/year. Additionally, developed the Hura breakfast pastry line with a shelf life extended to 6 months, and jelly candy gained market acceptance.

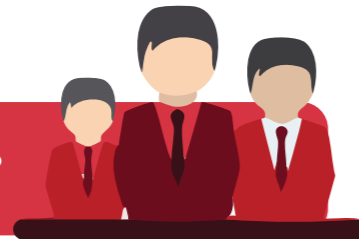
Hành động có trách nhiệm và áp dụng các chuẩn mực đạo đức xã hội.

Responsible actions and application of social ethical standards.

Cam kết với cổ đông: Minh bạch thông tin, hài hòa lợi ích/ Commitment to shareholders: Transparency of information, harmonization of interests:

- Bibica luôn mong muốn xây dựng mối quan hệ thân thiện, công bằng, bền vững với cổ đông trên cơ sở tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau
Bibica always aims to build a friendly, fair, and sustainable relationship with shareholders based on mutual respect and trust.
- Cam kết cung cấp và minh bạch hóa thông tin, tôn trọng và có trách nhiệm với cổ đông theo quy định của pháp luật;
Committed to providing and ensuring transparency of information, respecting and being accountable to shareholders in accordance with legal regulations;

1. Cổ đông/ Shareholders:



Mối quan tâm/ Concerns

Hành động của Công ty/ Company Actions

Hành động có trách nhiệm và áp dụng các chuẩn mực đạo đức xã hội.

Responsible actions and application of social ethical standards.

- Bibica quan tâm đến kết quả đầu tư của các cổ đông, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.
Bibica cares about the investment outcomes of shareholders, ensuring a balance of interests among all parties.

Cam kết với khách hàng và đối tác: Chuyên nghiệp và tận tâm

Commitment to customers and partners: Professionalism and dedication

- Mỗi công nhân viên Bibica là đại sứ thương hiệu của Bibica, đại diện cho những giá trị văn hóa Bibica.
Every Bibica employee is a brand ambassador, representing Bibica's cultural values.

Cam kết bảo vệ môi trường

Commitment to environmental protection

- Vì một môi trường xanh sạch đẹp.
For a green, clean, and beautiful environment.

Cam kết đạo đức nghề nghiệp: chính trực, uy tín

Commitment to professional ethics: integrity and credibility

- Bibica cam kết thực hiện một nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp chính trực, uy tín;
Bibica commits to upholding a principle of professional ethics based on integrity and credibility;
- Bibica cam kết tôn trọng sự riêng tư của CNV. Những thông tin bí mật bao gồm cả hồ sơ cá nhân, hồ sơ y tế và các thông tin liên quan sẽ được tránh sử dụng vào những mục đích không thích đáng và sẽ chỉ được sử dụng phục vụ cho những nhu cầu công việc được pháp luật cho phép;
Bibica commits to respecting the privacy of employees. Confidential information, including personal records, medical records, and related data, will not be used for inappropriate purposes and will only be utilized for work-related needs permitted by law;
- Bibica cam kết áp dụng một cách nhất quán những quy định và nguyên tắc đối với tất cả mọi đối tượng khách hàng, đối tác và CNV của mình.
Bibica commits to consistently applying regulations and principles to all customers, partners, and employees.



2. Người lao động/ *Employees:*

Nhân lực là tài sản quan trọng của Công ty Bibica. Chúng tôi luôn quan tâm, coi trọng để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm và tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy được năng lực, đặc biệt đối với người lao động có kinh nghiệm, trình độ thì hoạt động sản xuất kinh doanh mới có thể duy trì được sự tăng trưởng cao và bền vững. Bởi vậy, người lao động trong công ty luôn được quan tâm và có chính sách phù hợp để xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài.

Human resources are a vital asset of Bibica Company. We always prioritize and value them to gain the support, dedication, and long-term cooperation of employees by caring for them and creating conditions for each individual to maximize their potential, especially for experienced and skilled workers, as this enables the company's production and business activities to maintain high and sustainable growth. Therefore, employees within the company are always cared for and provided with appropriate policies to build long-term cooperative relationships.

Mối quan tâm/ *Concerns*

Tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết quan hệ giữa các nhân viên và xây dựng văn hóa công ty.

Foster a friendly working environment, strengthen employee relationships, and build corporate culture.

Hành động của Công ty/ *Company Actions*

Luôn luôn chung sức, đồng lòng với người lao động, đảm bảo ổn định việc làm và đời sống của NLĐ, đảm bảo tất cả NLĐ của Bibica được quan tâm, được hưởng tất cả các quyền lợi về vật chất và tinh thần theo quy định của pháp luật

Always stand united with employees, ensuring job stability and livelihoods, guaranteeing that all Bibica employees are cared for and receive all material and spiritual benefits as prescribed by law.

Đảm bảo thực hiện các chế độ đãi ngộ, công bằng, minh bạch.

Ensure fair and transparent compensation policies.

Công ty tạo điều kiện về thời gian và kinh phí để người lao động tự đào tạo hoặc công ty tổ chức trong và ngoài đến huấn luyện nâng cao/cập nhật kiến thức hàng năm cho người lao động.

The company provides time and financial support for employees to pursue self-training or attend internal and external training sessions to enhance and update their knowledge annually.

NLĐ được lắng nghe và được đánh giá đúng năng lực, các thành tích được ghi nhận kịp thời, được đánh giá công bằng và khen thưởng xứng đáng.

Employees are heard, fairly evaluated based on their capabilities, have their achievements recognized in a timely manner, and are appropriately rewarded.

Tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm, đối thoại trực tiếp giữa nhân viên và ban lãnh đạo để lắng nghe và giải quyết phù hợp các ý kiến phản hồi từ người lao động.

Organize annual employee conferences and direct dialogues between staff and leadership to listen to and appropriately address employee feedback.

2. Người lao động/ Employees:



Mối quan tâm/ Concerns

Hành động của Công ty/ Company Actions

Tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết quan hệ giữa các nhân viên và xây dựng văn hóa công ty.

Foster a friendly working environment, strengthen employee relationships, and build corporate culture.

Mở các lớp đào tạo văn hóa doanh nghiệp để công nhân viên hiểu rõ về giá trị văn hóa Công ty, cách ứng xử chuẩn mực trong công ty và tạo nên sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.

Conduct corporate culture training courses to help employees understand the company's cultural values, adopt professional workplace behavior, and strengthen their connection with the company.

Tổ chức huấn luyện FST cho ĐNBH để nâng cao nghiệp vụ bán hàng chuyên nghiệp.

Conduct FST training for distributors to enhance professional sales skills.

Đảm bảo chế độ đãi ngộ, lương thưởng xứng đáng.

Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc

Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI), giúp gắn liền lợi ích với hiệu quả công việc và góp phần giúp cán bộ công nhân viên được thưởng xứng đáng với những đóng góp của mình.

Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất và các nhân viên bốc xếp, áp dụng chính sách lương theo sản phẩm và năng suất, giúp tạo điều kiện tăng thu nhập cho công nhân viên đạt hiệu suất làm việc cao.

Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

3. Người tiêu dùng:



Người tiêu dùng là một trong những mối quan tâm quan trọng hàng đầu của Công ty, thành công của Công ty cũng được đo lường bằng việc tạo ra giá trị cho chính khách hàng, người tiêu dùng. Chính vì vậy, cải tiến trải nghiệm và không ngừng gia tăng giá trị mang lại cho khách hàng là mục tiêu trọng yếu mà Bibica tập trung. Với uy tín thương hiệu Bibica hơn 25 năm từ khi hình thành và phát triển, sản phẩm bánh kẹo Bibica đã có mặt khắp các tỉnh thành trên cả nước, được người tiêu dùng yêu thích và lựa chọn sử dụng mỗi ngày. Đến nay mạng lưới phân phối của Bibica đã có tại 120.000 điểm bán trên cả nước. Về thị trường xuất khẩu, sản phẩm Bibica đã có mặt hơn 27 quốc gia.

Mối quan tâm/ *Concerns*

Hành động của Công ty/ *Company Actions*

Thực hiện nghiêm túc các cam kết với sản phẩm – với người tiêu dùng

Sản xuất và cung cấp cho thị trường những sản phẩm có giá trị dinh dưỡng, giá cả hợp lý. Bibica không ngừng cải tiến thay đổi cho phù hợp với Hệ thống quản lý ATTP theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 và FSSC 22000 (version 5.1). Kết hợp với viện dinh dưỡng quốc gia cho ra thị trường những dòng sản phẩm cho người ăn kiêng, người bị tiểu đường. Năm 2024 cũng cho ra đời dòng sản phẩm bánh ăn sáng Hura với lượng trứng 30% để đáp ứng bữa ăn sáng cho người tiêu dùng, nhiều dinh dưỡng và hạn sử dụng dòng bánh này 6 tháng.

4. Nhà cung cấp:



Chuỗi cung ứng là một yếu tố quan trọng của Bibica. Công ty xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp, trên cơ sở cùng có lợi và cùng phát triển năng lực. và hằng năm có tổ chức các cuộc giám sát định kỳ tại cơ sở, nhà máy sản xuất để ghi nhận các điểm KPH để cải thiện trong chuỗi cung ứng. Tuy vậy chuỗi cung ứng của Bibica khá ổn định và các vật tư & bao bì chủ lực đều có từ > 2 NCC trở lên, nên đảm bảo vấn đề cung ứng hàng hóa trong mùa cao. Với vấn đề an toàn thực phẩm, tất cả các nhà cung cấp của Bibica đều có chứng chỉ HACCP hoặc tương đương. Bộ phận mua hàng, KQA phụ trách đánh giá và làm việc với nhà cung cấp để đảm bảo sự tuân thủ.

4. Nhà cung cấp:



Mối quan tâm/ Concerns

Hành động của Công ty/ Company Actions

Đánh giá nhà cung cấp và theo dõi quá trình cung cấp
Trao đổi trực tiếp thông qua các buổi đánh giá
Tham gia, tham vấn trong các buổi hội thảo, chương trình đào tạo

Hợp tác cùng phát triển
Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm

5. Cơ quan nhà nước:



Cơ quan nhà nước là bên có chức năng quản lý, đảm bảo môi trường kinh doanh và gián tiếp hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, trong đó có Công ty Bibica. Mọi quyết định của nhà nước đều có tác động vĩ mô tới nền kinh tế cũng như cá nhân doanh nghiệp. Thực hiện tốt các chính sách và quy định nhà nước là yếu tố quan trọng để các doanh nghiệp, trong đó có Công ty Bibica được hưởng các chế độ ưu đãi và tạo điều kiện hoạt động thuận lợi.

Mối quan tâm/ Concerns

Hành động của Công ty/ Company Actions

Tuân thủ quy định luật pháp, ủng hộ các chính sách và kêu gọi của nhà nước.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp như nghĩa vụ thuế, đóng bảo hiểm.
Tuân thủ các quy định về minh bạch và công bố thông tin.
Tham gia các phong trào, chương trình phát động của cơ quan nhà nước nhằm hỗ trợ cộng đồng, xã hội.
Bộ phận Pháp chế theo dõi và cập nhật các văn bản luật pháp trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của các công ty trong tập đoàn như: Luật bảo vệ môi trường, luật lao động, luật an toàn thực phẩm, , luật PCCC, thông tin thực hiện trách nhiệm mở rộng NSX - EPR

6. Cộng đồng/ Community:



Công ty Bibica hiểu rằng sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng là cơ sở quan trọng để đạt được những thành công cuối cùng. Mặt khác, Công ty Bibica cũng nhận thức rõ trách nhiệm đối với những tác động tới cộng đồng và môi trường xung quanh, do đó chúng tôi nỗ lực hài hòa lợi ích của các bên để tìm kiếm sự ủng hộ và đồng thuận của cả cộng đồng.

Bibica understands that community support and trust are crucial foundations for achieving ultimate success. Moreover, the company is fully aware of its responsibility for its impact on the community and the surrounding environment. Therefore, we strive to balance the interests of all parties to gain the support and consensus of the entire community.

Mối quan tâm/ Concerns

Hành động của Công ty/ Company Actions

Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống cho cộng đồng, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe cho người lao động và cộng đồng

Protect the natural environment and the living environment for the community, ensuring food safety and health for workers and the community.

Bibica luôn chú trọng và quan tâm đến những tác động có thể ảnh hưởng môi trường sống của Cộng đồng, trong năm 2024 tiếp tục phát huy các sáng kiến cải tiến (như: tiết kiệm nhiên liệu từ việc chuyển sang lò hơi đốt gas, chuyển từ than đá sang Biomass giảm phát thải 13,395 tấn CO2 ra bên ngoài mỗi năm). Giải pháp xử lý vỏ trứng gà tươi để làm phân bón và thức ăn chăn nuôi, giảm phát thải rắn ra bên ngoài 140 tấn/năm.

Bibica always prioritizes and cares about the potential impacts on the community's living environment. In 2024, the company continues to promote innovative initiatives, such as fuel savings by switching to gas-fired boilers and transitioning from coal to biomass, reducing CO2 emissions by 13,395 tons annually. Additionally, the company implements a solution for processing fresh egg shells into fertilizer and animal feed, reducing solid waste emissions by 140 tons per year.

Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung

Engage in community and social activities, contributing to overall development

Hoạt động hướng đến cộng đồng và xã hội/ Community and Social Activities

Bibica có nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, xã hội hàng năm với tổng giá trị 2,8 tỷ trong đó/ *Bibica carries out numerous community and social activities annually with a total value of 2.8 billion VND, including:*

- Tham gia các chương trình thiện nguyện cùng đoàn Bác Sĩ Tâm Việt khám chữa bệnh cho bà con nghèo, hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương, tặng trên 10.000 phần quà/năm

Participating in charity programs with the Tam Viet doctors' team to provide medical check-ups and treatment for the underprivileged in various localities, donating over 10,000 gifts per year

- **Tết Yêu Thương:** Tổ chức 125 địa điểm, tiếp cận 25.000 trẻ em với 25.000 phần quà
Loving Tet: Organized at 125 locations, reaching 25,000 children with 25,000 gifts

6. Cộng đồng/ Community:



Mối quan tâm/ Concerns

Hành động của Công ty/ Company Actions

Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung
Engage in community and social activities, contributing to overall development

- **Tết Trung thu cho em:** Tổ chức 212 địa điểm, tiếp cận 43.650 trẻ em với 43.650 phần quà
Mid-Autumn Festival for Children: Organized at 212 locations, reaching 43,650 children with 43,650 gifts
- **Y Tế xanh:** Trao tặng 10.500 phần quà cho 10.500 hộ gia đình khó khăn
Green Healthcare: Donating 10,500 gift packages to 10,500 disadvantaged households
- **Sáng tươi cùng Hura:** Khởi động dự án với 30 trường học với 24.000 học sinh với 30 phần học bổng
Bright Future with Hura: Launching the project in 30 schools, benefiting 24,000 students with 30 scholarships
- Hỗ trợ khắc phục hậu quả cơn bão số 3
Providing assistance to overcome the aftermath of Typhoon No. 3
- Chương trình phòng chống đuối nước cho trẻ em Việt Nam
Drowning Prevention Program for Vietnamese Children
- Chăm sóc 2 trẻ mồ côi do ảnh hưởng dịch COVID-19
Supporting and caring for two orphans affected by the COVID-19 pandemic
- Tham gia tình nguyện hiến máu nhân đạo, hàng năm được trên 200 đơn vị máu đóng góp cho cộng đồng
Volunteering in humanitarian blood donation campaigns, contributing over 200 blood units to the community annually

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG / KEY ISSUES OF SUSTAINABLE DEVELOPMENT

TIÊU CHUẨN VỀ XÃ HỘI/ SOCIAL STANDARDS

Việc làm/ Employment

BIBICA tin rằng chất lượng nguồn nhân lực phải luôn được duy trì và cải thiện để hỗ trợ các quy trình và sản phẩm kinh doanh chất lượng.

BIBICA believes that the quality of human resources must always be maintained and improved to support high-quality business processes and products.

Là một doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất bánh kẹo, Bibica luôn có các chính sách hỗ trợ người lao động, tạo điều kiện để họ có được nguồn thu nhập, sự chăm sóc sức khỏe, các chế độ thưởng, phụ cấp trang trải cho cuộc sống. Công ty cũng luôn tìm cách xây dựng sự gắn kết của nhân viên đối với doanh nghiệp bằng các hoạt động tập thể, trau dồi khả năng lao động và làm việc để có thể đạt được những mục tiêu cao hơn kể cả khi không còn làm việc tại công ty.

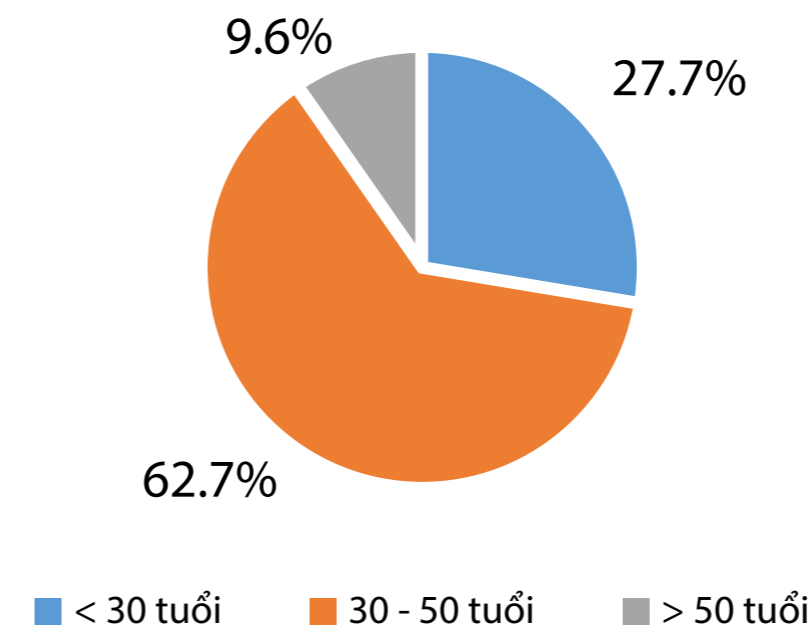
As a leading Vietnamese enterprise in the confectionery production sector, Bibica consistently implements policies to support employees, providing them with income sources, healthcare, bonus schemes, and allowances to sustain their livelihoods. The company also strives to foster employee engagement with the business through collective activities, enhancing their work skills and capabilities to achieve higher goals, even after leaving the company.

Vấn đề nhân sự và việc làm là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của bộ phận hành chính nhân sự, nhằm tạo điều kiện cho người lao động có việc làm và thu nhập ổn định. Hàng năm đều có những thống kê và báo cáo của bộ phận nhân sự với các số liệu quan trọng như mức lương – thưởng trung bình, tỷ lệ nhân viên tuyển mới và thôi việc, các chính sách hỗ trợ, mức độ hài lòng của nhân viên.

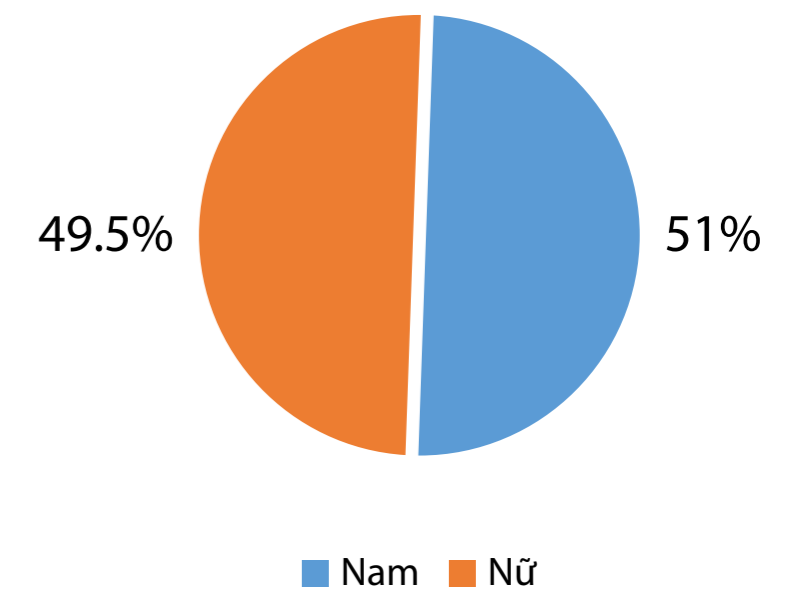
Personnel and employment issues are top priorities for the HR department, aiming to ensure stable jobs and income for employees. Annually, the HR department compiles statistics and reports with key data such as average salary and bonuses, recruitment and turnover rates, support policies, and employee satisfaction levels.

Tổng số nhân viên (người)	Phân theo độ tuổi			Theo giới tính	
	< 30 tuổi	30 - 50 tuổi	> 50 tuổi	Nam	Nữ
	473	1,069	164	862	844

Tỉ lệ (%) phân theo độ tuổi



Tỉ lệ (%) giới tính



Tổng số nhân viên (người)	Phân theo trình độ học vấn							
	> Trên ĐH		Đại Học		Cao đẳng/ Trung cấp		Lao động phổ thông	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
	1	0,1%	248	15%	230	13%	1,228	72%

TIÊU CHUẨN VỀ XÃ HỘI/ SOCIAL STANDARDS

Chính sách về nhân sự/ *Personnel policies:*

Con người là tài sản quý giá nhất của một tổ chức. Tại Bibica, chúng tôi trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung. Chúng tôi mang đến cho tất cả thành viên Bibica một môi trường làm việc năng động, công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, là nơi mà mỗi nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp của bản thân và của công ty.

People are the most valuable asset of an organization. At Bibica, we value everyone's contributions to our collective success. We provide all Bibica members with a dynamic, fair, professional, and friendly working environment, where every employee has the opportunity to work, grow, and develop their career toward personal and company success.

Mọi nhân viên đều được tuyển dụng theo quy trình của công ty "Quy trình tuyển dụng"; được đào tạo nâng cao năng lực theo "quy định đào tạo" và được đánh giá "quy định đánh giá nhân viên" khách quan qua các năm và được khen thưởng tương xứng với những đóng góp của từng người qua việc đánh giá KPI. Công ty Bibica đảm bảo các quyền lợi chính đáng của người lao động phù hợp với luật pháp Việt Nam, bao gồm:

All employees are recruited according to the company's "Recruitment Process," trained to enhance their skills under the "Training Regulations," and evaluated objectively over the years per the "Employee Evaluation Regulations," with rewards commensurate with their contributions based on KPI assessments. Bibica ensures the legitimate rights of employees in compliance with Vietnamese law, including:

- Quyền tự do lập và tham gia các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức hợp pháp và được luật pháp Việt Nam cho phép như: Công đoàn, chi bộ Đảng, đoàn thanh niên.
The right to freely establish and join lawful associations, organizations, and groups permitted by Vietnamese law, such as trade unions, Party branches, and youth unions.
- Quyền thỏa thuận và thực hiện theo Thỏa ước lao động tập thể với chủ doanh nghiệp.
The right to negotiate and adhere to the Collective Labor Agreement with the employer.
- Không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, khổ sai dưới bất kỳ hình thức và lý do nào.
No use of child labor, forced labor, or hard labor under any form or reason.
- Đảm bảo công bằng cho người lao động ở công việc, thu nhập và cơ hội.
Ensuring fairness for employees in work, income, and opportunities.
- Không phân biệt đối xử dựa trên giới tính, xu hướng giới tính, tuổi tác, tôn giáo.
No discrimination based on gender, sexual orientation, age, or religion.
- Bảo vệ quyền lợi chính đáng cho lao động.
Protecting the legitimate rights and interests of workers.
- Được hưởng các chính sách về thai sản, nghỉ mát hàng năm
Entitlement to maternity policies and annual vacations.
- Sa thải người lao động phải thực hiện theo quy định luật pháp Việt Nam, nội quy lao động mà công ty đã đăng ký với Sở lao động thương binh xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

Employee dismissal must comply with Vietnamese law and the labor regulations registered with the Ho Chi Minh City Department of Labor, Invalids, and Social Affairs.

TIÊU CHUẨN VỀ XÃ HỘI/ SOCIAL STANDARDS

Chính sách về nhân sự/ *Personnel policies:*

- Đảm bảo xây dựng và áp dụng hiệu quả cơ chế xử lý khiếu nại của người lao động.
Ensuring the establishment and effective implementation of a mechanism to handle employee complaints.
- Khuyến khích người lao động được nghỉ hết phép năm
Encouraging employees to fully utilize their annual leave.

Các quyền lợi trên ngoài việc được công ty công bố, đảm bảo được văn bản hóa rõ ràng và truyền thông nội bộ đầy đủ để người lao động biết.

The above benefits are not only announced by the company but also clearly documented and fully communicated internally to ensure employees are informed.

Công ty không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng môi trường làm việc và các chính sách phúc lợi khác nhằm hướng tới mục tiêu không ngừng cải thiện chất lượng làm việc và cuộc sống của người lao động về cả vật chất và tinh thần.

The company continuously improves the quality of the working environment and other welfare policies to achieve the goal of enhancing employees' work and life quality, both materially and spiritually.

Đặc điểm về An toàn – Xã hội/ *Safety and Social Characteristics:*

Công ty Bibica hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm chế biến, bánh kẹo. Nhà máy được xây dựng, cải tiến trang bị dần các thiết bị cũ bằng thiết bị tự động, hệ số an toàn cao. Hầu như không gây ra tác động nào đáng kể đến con người. Các Nhà máy được xây dựng ở các khu công nghiệp, nằm trong khu vực dành riêng cho ngành công nghiệp nhẹ và chế biến thực phẩm. Đây là những điều kiện thuận lợi quan trọng để hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực về an toàn – xã hội đối với người lao động trong công ty cũng như cộng đồng xung quanh.

Bibica operates in the processed food and confectionery production sector. Its factories are built and gradually upgraded, replacing old equipment with automated, high-safety-factor machinery. This results in virtually no significant impact on people. The factories are located in industrial zones designated for light industry and food processing, providing key favorable conditions to minimize negative safety and social impacts on company employees and the surrounding community.

Chính sách an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp:

Occupational Safety and Health Policy:

Công ty đặt yếu tố an toàn lao động, ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp là một trong những vấn đề được ưu tiên hàng đầu. Mọi rủi ro về an toàn được công ty chủ động đánh giá đầy đủ và xem xét định kỳ. Công ty đảm bảo sự an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho nhân viên:

The company prioritizes occupational safety and the prevention of occupational diseases as one of its top concerns. All safety risks are proactively and thoroughly assessed and periodically reviewed by the company. The company ensures employee safety and occupational health by:

- Chuẩn bị cơ sở hạ tầng phù hợp và an toàn, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các phương tiện, công cụ hỗ trợ an toàn.
Preparing appropriate and safe infrastructure, fully equipping employees with protective gear, and providing safety-supporting tools and equipment.

TIÊU CHUẨN VỀ XÃ HỘI/ *SOCIAL STANDARDS*

Đặc điểm về An toàn – Xã hội/ *Safety and Social Characteristics:*

- Đo kiểm môi trường định kỳ nhằm ngăn ngừa những yếu tố có hại tới an toàn và sức khỏe người lao động.
Periodically monitoring the environment to prevent factors harmful to employee safety and health.
- Đánh giá toàn bộ rủi ro liên quan đến an toàn lao động và đưa ra các biện pháp phòng ngừa và khắc phục hiệu quả.
Assessing all occupational safety risks and implementing effective prevention and mitigation measures.
- Đào tạo ý thức và thực hành an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ nhân viên của công ty.
Training all company staff on safety awareness and practices.
- Xây dựng các quy định an toàn nghiêm ngặt theo khuyến cáo của các tổ chức liên quan.
Establishing strict safety regulations based on recommendations from relevant organizations.

CHIẾN LƯỢC VÀ SỨC MẠNH TỔNG HỢP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG/ *STRATEGY AND COMPREHENSIVE STRENGTH FOR ENVIRONMENTAL PROTECTION*

Đặc điểm về mặt môi trường/ *Environmental Characteristics:*

Công ty Cổ phần Bibica có 03 Nhà máy sản xuất trực thuộc:

Bibica Joint Stock Company has three directly affiliated production factories:

Nhà máy Bibica Biên Hòa diện tích mặt bằng 34.690 m², trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất 12.765 m² tại KCN Biên Hòa 1

Bibica Bien Hoa Factory with a total area of 34,690 m², including 12,765 m² of production workshop space, located in Bien Hoa 1 Industrial Zone.

Công ty TNHH MTV Bibica Hà Nội, diện tích mặt bằng 8.000 m² với diện tích nhà xưởng 5.000 m² đặt tại KCN Sài Đồng – Long Biên Hà Nội

Bibica Hanoi One-Member Co., Ltd., with a total area of 8,000 m², including 5,000 m² of workshop space, located in Sai Dong Industrial Zone, Long Bien, Hanoi.

Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây diện tích mặt bằng nhà xưởng, kho bãi đã xây dựng 43.525/100.000 m² đặt tại KCN Vĩnh Lộc 2

Bibica Mien Tay One-Member Co., Ltd., with a constructed area of 43,525/100,000 m² for workshops and warehouses, located in Vinh Loc 2 Industrial Zone.

Với các hệ thống cấp điện, cấp nước và thoát nước được thiết kế và xây dựng phù hợp quy hoạch chung của khu công nghiệp cũng như bảo vệ môi trường cảnh quan xung quanh. Hoạt động sản xuất tại các nhà máy - Công ty Thành viên được đảm bảo về vấn đề bảo vệ môi trường, thông qua các biện pháp như sau:

With electricity, water supply, and drainage systems designed and constructed in accordance with the industrial zones' master plans and to protect the surrounding environmental landscape. Production activities at the factories and member companies are ensured to comply with environmental protection through the following measures:

CHIẾN LƯỢC VÀ SỨC MẠNH TỔNG HỢP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG/ STRATEGY AND COMPREHENSIVE STRENGTH FOR ENVIRONMENTAL PROTECTION

Đặc điểm về mặt môi trường/ *Environmental Characteristics:*

- Phát sinh chất thải: chất thải rắn chủ yếu sinh ra từ các bao bì chứa, đựng nguyên liệu, các loại bỏ này với lượng phát tán không đáng kể, có thể tái sử dụng tại cơ sở khác; các loại bao bì không thể tái sử dụng, chất thải nguy hại: Vỏ thùng/can hóa chất thải, các loại dầu mỡ thải, đèn tuýp neon hỏng, giẻ lau, ...v...v... được xử lý theo đúng quy định pháp luật.
Waste generation: Solid waste mainly arises from packaging materials containing raw materials, with negligible emissions and reusable at other facilities; non-reusable packaging and hazardous waste such as chemical containers, waste oil, broken neon tubes, rags, etc., are handled in accordance with legal regulations.
- Chất thải là phế phẩm của sản xuất như: bụi bánh, kẹo hư hỏng ... được xử lý bằng cách bán cho các Đơn vị chăn nuôi.
Production waste such as cake dust and defective candies is processed by selling to livestock units.
- Chuyển đổi nhiên liệu lò nung từ dầu DO -> Gas.
Converting oven fuel from DO oil to gas.
- Chuyển đổi lò nung từ đốt dầu DO -> điện.
Converting ovens from DO oil combustion to electricity.
- Chuyển đổi nguyên liệu đốt lò hơi từ than đá => Biomass
Switching boiler fuel from coal to biomass.
- Tối ưu hóa các tuyến đường vận chuyển hàng hóa, giảm quãng đường đi, tiết kiệm chi phí vận chuyển, giảm sử dụng nhiên liệu, giảm phát thải carbon (tổng giảm phát thải: 2,85 tấn CO₂/năm)
Optimizing transportation routes, reducing travel distances, saving transport costs, reducing fuel use, and lowering carbon emissions (total emission reduction: 2.85 tons of CO₂/year).
- Chuyển đổi rác thải rắn (vỏ trứng gà) thành nguyên liệu cho thức ăn chăn nuôi và phân bón, giảm nguồn phát thải ra môi trường 140 tấn/năm.
Converting solid waste (chicken eggshells) into raw materials for animal feed and fertilizers, reducing environmental emissions by 140 tons/year.
- Khí thải: Khí thải từ lò hơi, hệ thống đun nóng bằng nhiệt, hệ thống xử lý nước thải....
Emissions: Exhaust gases from boilers, heat-based heating systems, wastewater treatment systems...
- Nước thải: Nước thải từ các phân xưởng sản xuất được tập trung về hệ thống xử lý nước thải, trước khi xả ra hệ thống nước thải của KCN
Wastewater: Wastewater from production workshops is collected and treated in the wastewater treatment system before being discharged into the industrial zone's wastewater system.
- Tiêu thụ năng lượng: nguồn năng lượng chính được sử dụng là năng lượng điện từ lưới điện. Điện mặt trời. Các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm đang áp dụng bao gồm: bảo trì bảo dưỡng thiết bị định kỳ, sử dụng những thiết bị chiếu sáng thế hệ mới tiêu tốn ít điện.....
Energy consumption: The primary energy source is electricity from the grid and solar power. Energy-saving measures include regular equipment maintenance and the use of new-generation, low-energy lighting devices...

CHIẾN LƯỢC VÀ SỨC MẠNH TỔNG HỢP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG/ STRATEGY AND COMPREHENSIVE STRENGTH FOR ENVIRONMENTAL PROTECTION

Đặc điểm về mặt môi trường/ *Environmental Characteristics:*

- Tiêu thụ nước: Nguồn nước sử dụng tại công ty là nước máy đô thị. Các biện pháp sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nước đang áp dụng bao gồm: hướng dẫn vệ sinh thiết bị nhà xưởng, tận dụng nước sau RO
Water consumption: The water source used at the company is municipal tap water. Measures for efficient and economical water use include guidelines for cleaning factory equipment and reusing RO-filtered water...
- Sử dụng hóa chất: Các loại hóa chất sử dụng được Bộ Y tế cho phép như: Xà phòng, Cloramin B
Chemical use: Chemicals used are approved by the Ministry of Health, such as soap and Cloramin B.
- Bibica đóng góp cùng Tập đoàn PAN trồng cây gây rừng ở khu vực phía Bắc
Bibica collaborates with the PAN Group to plant trees and reforest in the northern region.

Bảo vệ nguồn nước/ *Water Resource Protection:*

Trong chế biến thực phẩm, nước đóng vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất. Lượng nước để vệ sinh, rửa sản phẩm, làm nguội, đun nóng hoặc cấp đông là khá lớn, do đó công ty luôn cải tiến việc sử dụng nước để tiết kiệm nguồn nước sạch sử dụng, đi đến từng chi tiết nhỏ như điều chỉnh lưu lượng và thời gian nước rửa tay hợp lý, hay tận dụng nước ngưng, nước sau lọc RO để tưới cây hoặc xả phòng vệ sinh, phối hợp các dòng nước nóng và nước mát để tiết kiệm và tận dụng.

In food processing, water plays a crucial role in production. The volume of water used for cleaning, rinsing products, cooling, heating, or freezing is significant, so the company continually improves water usage to conserve clean water resources, down to small details such as adjusting handwashing flow and duration, or reusing condensate and RO-filtered water for irrigation or toilet flushing, and coordinating hot and cold water streams for savings and efficiency.

Ngoài ra, với số lượng lao động tại viên tại các nhà máy lên đến hàng nghìn người nên nhu cầu nước cho sinh hoạt hàng ngày là không nhỏ. Bởi vậy ngoài những hoạt động tiết kiệm nước trong sản xuất, việc nâng cao nhận thức cho người lao động là cần thiết và hiệu quả trong vấn đề tiết kiệm nước nói riêng và các vấn đề môi trường khác nói chung. Các công ty đều ban hành quy định tiết kiệm nước và thiết kế thuận tiện để sử dụng tiết kiệm trong sinh hoạt.

Additionally, with thousands of employees at the factories, the daily water demand for personal use is considerable. Therefore, beyond water-saving efforts in production, raising employee awareness is necessary and effective for water conservation in particular and environmental issues in general. All companies have issued water-saving regulations and designed facilities to promote economical use in daily activities.



CHIẾN LƯỢC VÀ SỨC MẠNH TỔNG HỢP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG/ STRATEGY AND COMPREHENSIVE STRENGTH FOR ENVIRONMENTAL PROTECTION

Chính sách môi trường/ Environmental Policy:

Công ty Cổ phần Bibica hoạt động trong lĩnh vực sản xuất Bánh kẹo, cũng có những tác động nhất định tới môi trường xung quanh, trong đó đáng chú ý là vấn đề môi trường và rác thải. Công ty xây dựng quy trình xử lý chất thải (xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn có phân loại và kiểm soát chất thải nguy hại) tuân thủ các yêu cầu của luật định và không tác động tiêu cực tới môi trường xung quanh. Tuân thủ các luật định và yêu cầu khác liên quan đến công tác bảo vệ môi trường. Phát triển bền vững. Ngăn ngừa ô nhiễm và quản lý mọi khía cạnh môi trường hiện có để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường, đặc biệt tập trung vào kiểm soát chất thải nguy hại, kiểm soát nước thải.

Bibica Joint Stock Company, operating in the confectionery production sector, has certain impacts on the surrounding environment, particularly regarding environmental and waste issues. The company has established waste management processes (wastewater treatment, classified solid waste collection, and hazardous waste control) that comply with legal requirements and do not negatively affect the surrounding environment. It adheres to legal regulations and other requirements related to environmental protection, sustainable development, pollution prevention, and manages all existing environmental aspects to minimize adverse impacts, with a special focus on controlling hazardous waste and wastewater.

Liên tục cải tiến hệ thống quản lý môi trường, nhằm có được các kết quả hoạt động môi trường ngày càng tốt hơn. Đào tạo nhận thức cho cán bộ nhân viên, xây dựng văn hóa doanh nghiệp về vấn đề bảo vệ môi trường Công ty đảm bảo tuân thủ các yêu cầu bảo vệ môi trường và tuân theo khuyến cáo của các tổ chức liên quan.

The company continuously improves its environmental management system to achieve increasingly better environmental performance. It trains staff awareness and builds a corporate culture around environmental protection, ensuring compliance with environmental protection requirements and recommendations from relevant organizations.



THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI/ *FULFILLING SOCIAL RESPONSIBILITY*

Cam kết cộng đồng/ *Community Commitment:*

Công ty thấu hiểu, nhu cầu và mối quan tâm của cộng đồng xã hội và đánh giá đây là yếu tố quan trọng giúp công ty có thể hoạt động bền vững và nhận được sự ủng hộ của cộng đồng. Bibica cam kết thực hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội. Công ty tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, đời sống vật chất và tinh thần của người Lao động. Công ty cam kết duy trì và phát triển các kênh tiếp nhận thông tin phản hồi tới công ty thông qua các phương tiện email, điện thoại, hoặc góp ý trực tiếp. Mọi thông tin sẽ được chúng tôi tiếp nhận đầy đủ, xem xét cẩn trọng và phản hồi kịp thời tới các bên liên quan, trả lời thỏa đáng.

The company understands the needs and concerns of the social community and considers this a key factor in enabling sustainable operations and gaining community support. Bibica commits to fulfilling its social responsibility. The company focuses on improving product quality and the material and spiritual well-being of its employees. It commits to maintaining and developing feedback channels to the company via email, phone, or direct suggestions. All feedback will be fully received, carefully reviewed, and responded to promptly and satisfactorily to relevant stakeholders.

Công ty thực hiện đại hội khách hàng ít nhất mỗi năm 1 lần, để tiếp thu ý kiến khách hàng về hoạt động bán hàng của Công ty, duy trì thông tin, duy trì sự tuân thủ, thực hiện đúng các cam kết

The company holds a customer conference at least once a year to gather customer feedback on its sales activities, maintain information flow, ensure compliance, and fulfill its commitments.



CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Bibica (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Phú Chiến	Chủ tịch
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
Ông Vũ Cường	Thành viên độc lập kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trọng Kha	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đức Tuyển	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Văn Thiện	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.⁴

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thầy mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Nguyễn Quốc Hoàng
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bibica (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này. Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 29 tháng 3 năm 2024 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Phạm Tuấn Linh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2024-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 3 năm 2025
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Trịnh Đình Tuấn
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5779-2023-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.173.101.914.946	1.242.220.450.652
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	673.007.696.093	183.113.587.939
1. Tiền	111		385.807.242.394	183.013.587.939
2. Các khoản tương đương tiền	112		287.200.453.699	100.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	177.242.566.316	118.139.520.387
1. Chứng khoán kinh doanh	121		4.057.811.954	5.032.544.826
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(951.476.829)	(763.656.534)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		174.136.231.191	113.870.632.095
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		153.967.810.933	770.158.028.721
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	124.125.182.038	139.284.583.886
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.245.201.610	3.145.132.316
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7	15.000.000.000	611.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	32.432.806.654	31.144.716.073
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(19.735.379.369)	(14.416.403.554)
IV. Hàng tồn kho	140	10	121.571.870.135	125.551.511.587
1. Hàng tồn kho	141		126.049.226.519	129.889.072.899
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.477.356.384)	(4.377.561.312)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		48.211.971.469	45.257.802.018
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	4.847.762.353	4.722.969.503
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		41.331.465.572	37.693.261.543
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	2.032.743.544	2.841.570.972

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.017.374.093.053	1.085.570.260.043
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		23.000.000	23.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		23.000.000	23.000.000
II. Tài sản cố định	220		540.032.259.558	596.682.816.684
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	538.269.914.553	595.496.654.845
- Nguyên giá	222		1.161.792.457.233	1.145.915.108.037
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(623.522.542.680)	(623.522.542.680)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	1.762.345.005	1.186.161.839
- Nguyên giá	228		14.697.492.467	13.643.712.373
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.935.147.462)	(12.457.550.534)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	19.261.144.007	20.057.344.760
- Nguyên giá	231		25.794.861.482	25.794.861.482
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(6.533.717.475)	(5.737.516.722)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		60.004.661.776	64.253.064.058
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	60.004.661.776	64.253.064.058
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	200.000.000.000	200.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		200.000.000.000	200.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		198.053.027.712	204.554.034.541
1. Chi phí phải trả trước dài hạn	261	11	195.860.646.664	202.061.581.975
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	2.192.381.048	2.492.452.566
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.190.476.007.999	2.327.790.710.695

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tai 5 ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		694.687.530.013	915.458.308.963
I. Nợ ngắn hạn	310		681.121.907.821	900.370.872.486
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	120.865.639.467	126.666.031.096
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	25.605.961.196	15.473.540.029
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	16.555.448.889	11.730.516.565
4. Phải trả người lao động	314		27.187.859.137	6.751.396.632
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	161.633.158.230	116.686.142.17
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	10.399.318.532	6.497.931.475
7. Vay ngắn hạn	320	22	313.887.097.877	601.871.038.135
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.987.424.493	14.694.276.381
II. Nợ dài hạn	330		13.565.622.192	15.087.436.477
1. Phải trả dài hạn khác	337	21	2.646.077.272	2.646.077.272
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	10.919.544.920	12.441.359.205
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	24	1.495.788.477.986	1.412.332.401.732
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.495.788.477.986	1.412.332.401.732
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		187.526.870.000	187.526.870.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		187.526.870.000	187.526.870.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		485.821.358.351	485.821.358.351
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		(83.896.467.294)	4.722.969.503
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		581.629.011.445	581.629.011.445
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		324.489.852.604	241.268.203.055

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		208.324.308.516	145.105.843.086
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		116.165.544.088	96.162.359.969
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		217.852.880	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (440=300+400)	440		2.190.476.007.999	2.327.790.710.695



Nguyễn Thị Ái
 Người lập biểu

Đinh Thị Thu Vân
 Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Hoàng
 Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	1.862.436.212.391	1.510.715.210.486
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	84.046.308.692	23.025.253.250
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	27	1.778.299.903.762	1.487.689.957.236
4. Giá vốn hàng bán	11	39	1.159.173.953.480	991.142.240.336
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		619.125.950.282	496.547.716.900
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	53.230.219.134	45.890.263.086
7. Chi phí tài chính	22	31	19.838.891.714	19.624.374.948
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.990.354.651	19.254.104.392
8. Chi phí bán hàng	25	32	427.943.102.611	327.528.128.662
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	92.023.043.637	90.641.835.194
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		132.551.131.454	104.643.641.182
11. Thu nhập khác	31		2.670.788.353	2.846.663.182
12. Chi phí khác	32		2.663.919.488	1.154.325.728
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		6.868.865	1.692.337.454
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		132.558.000.319	106.335.978.636
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	16.081.277.882	9.986.781.402
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	33	300.071.518	186.837.265
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		116.176.650.919	96.162.359.969
Trong đó: Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		116.165.544.087	96.162.359.969
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.106.832	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	5.885	4.872




Nguyễn Thị Ái
 Người lập biểu


Đinh Thị Thu Vân
 Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Hoàng
 Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	132.558.000.319	106.335.978.636
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	74.822.026.852	75.397.385.804
Các khoản dự phòng	03	4.124.776.897	(2.499.794.800)
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.940.225.735	563.932.960
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(43.329.363.851)	(44.504.124.188)
Chi phí lãi vay	06	13.990.354.651	19.254.104.392
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	185.106.020.603	154.547.482.804
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	45.864.384.584	25.904.088.690
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	3.839.846.380	(11.410.920.507)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	75.392.841.741	(56.893.076.333)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	6.076.142.461	6.553.471.831
Tiền lãi vay đã trả	14	(14.937.517.170)	(18.582.983.164)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(12.259.900.690)	(8.840.618.873)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(9.021.767.248)	(4.411.451.767)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	280.060.050.661	86.865.992.681
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(17.636.242.326)	(11.010.459.440)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	349.600.000	1.657.405.937
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(596.009.590.486)	(1.190.965.371.821)

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.106.472.191.700	655.094.739.726
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	238.360.000	
6. Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	30.741.135.098	49.028.115.330
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	524.155.453.986	(496.195.570.268)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.002.543.051.091	1.053.872.211.315
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.290.526.991.349)	(575.619.254.621)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(28.129.030.500)	(37.505.605.320)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(316.112.970.758)	440.747.351.374
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	488.102.533.889	31.417.773.787
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	183.113.578.939	152.012.664.843
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.791.574.265	(316.850.691)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	673.007.696.093	183.113.587.939

Nguyễn Thị Ái
Người lập biểu

Đinh Thị Thu Vân
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Hoàng
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bibica (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 3600363970 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 5 tháng 7 năm 2008 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần 9 ngày 19 tháng 9 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Phát hành số 10/GPPH do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 11 năm 2001.

Công ty mẹ và công ty mẹ tối cao của Công ty là Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (thành lập tại Việt Nam).

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 443, Đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.812 (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.735).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:
- Sản xuất các loại bánh từ bột (ngành nghề chính);
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Sản xuất đường;
- Sản xuất ca cao, sôcôla và mút kẹo;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu;
- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Sản xuất giấy nhẵn, bì nhẵn, bao bì từ giấy và bì;

- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Quảng cáo;
- Dịch vụ đóng gói;

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các đơn vị trực thuộc Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Nhà máy Bibica Biên Hòa (i)	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Sản xuất, chế biến các loại thực phẩm, bánh kẹo
2	Nhà máy Bibica Hà Nội (ii)	B18, đường Công nghiệp 6, khu công nghiệp Sài Đồng B, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất, chế biến các loại thực phẩm, bánh kẹo

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(i) Nhà máy Bibica Biên Hòa thuộc đối tượng phải di dời trước tháng 12 năm 2024 theo Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 6 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai phương án di dời các nhà máy, xí nghiệp theo Đề án chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên Hòa 1. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty vẫn đang làm việc với các cơ quan Nhà nước có liên quan để thông nhất các chính sách bồi thường, hỗ trợ di dời và phương án di dời theo đúng lộ trình được yêu cầu.

(ii) Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhà máy Bibica Hà Nội đã ngừng hoạt động và đang trong quá trình làm thủ tục đóng mã số thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các công ty con sau:

STT	Tên đơn vị	Nơi thành lập và hoạt động	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	
1	Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây	Long An	100%	100%	100%	100%	Chế biến, bảo quản thực phẩm, sản xuất các loại bánh từ bột
2	Công ty TNHH MTV Bibica Miền Đông (i)	Bình Dương	100%	100%	100%	100%	Sản xuất các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, bột, dinh dưỡng
3	Công ty TNHH MTV Bibica Biên Hòa	Đồng Nai	100%	100%	100%	100%	Sản xuất các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, bột, dinh dưỡng
4	Công ty TNHH MTV Bibica Hà Nội	Hà Nội	100%	100%	100%	100%	Sản xuất các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, bột, dinh dưỡng

STT	Tên đơn vị	Nơi thành lập và hoạt động	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	
5	Công ty TNHH Bibica Miền Bắc (i)	Hưng Yên	Chưa góp vốn	Chưa góp vốn	Chưa góp vốn	Chưa góp vốn	Chưa hoạt động
6	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng Pan ("Pan CG") (ii)	Long An	99,9%	99,9%	100%	100%	Buôn bán thực phẩm

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các Công ty này đã ngừng hoạt động và đang trong quá trình hoàn tất thủ tục giải thể theo quy định hiện hành.

(ii) Trong năm, Công ty chuyển nhượng 10.000 cổ phần cho ông Nguyễn Quốc Hoàng và 10.000 cổ phần cho bà Nguyễn Thái Hạnh Linh lần lượt theo hợp đồng chuyển nhượng số 0403/2024/HĐCNCP và 0404/2024/HĐCNCP cùng ngày 4 tháng 3 năm 2024. Thời điểm hoàn tất các giao dịch là ngày 6 tháng 3 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty đối với Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng Pan sau khi hoàn tất giao dịch là 99,9%.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con của Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2024. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con là nhất quán.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận lại là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi có bằng chứng giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá gốc theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị

thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu từ hoạt động cho thuê được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 27
Máy móc, thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	03 - 12
Thiết bị văn phòng	03 - 12
Tài sản cố định khác	04 - 28

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị quyền sử dụng đất và giá trị phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng sử dụng và không trích hao mòn nếu thời gian sử dụng đất là lâu dài.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Phần mềm máy tính	03 - 10

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư phản ánh giá trị nhà xưởng và hạng mục công trình liên quan tại Lô A1/1-9, đường VL3, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An tới thời hạn 45 năm do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 45

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, công cụ dụng cụ xuất dùng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm tài chính cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào mỗi cuối năm tài chính htheo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh trong giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập lãi

Lãi tiền gửi và lãi từ cho vay được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi, các khoản cho vay và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Giảm trừ doanh thu trong năm nay bao gồm hàng bán bị trả lại, chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm báo cáo nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm báo cáo nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay hợp nhất phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế phải trả hiện tại được tính được trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	39.446.255	219.200.739
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	385.767.796.139	182.794.387.200
Tương đương tiền (i)	287.200.453.699	100.000.000
	673.007.696.093	183.113.587.939

(i) Tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 thể hiện khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không qua 3 tháng. Một số hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tân Bình với giá trị 20.000.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Vietcombank - Chi nhánh Nam Bắc Ninh như trình bày tại Thuyết minh số 22.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (i)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (i)
			VND			VND
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	2.305.557.332	(422.059.082)	1.883.498.250	2.305.557.332	(263.209.832)	2.042.347.500
Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	526.883		751.000	975.259.755		1.663.678.800
Công ty Cổ phần Hóa An	684.881.000		679.612.500	684.881.000		770.962.500
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	901.759.001	(529.339.001)	369.109.600	901.759.001	(500.373.001)	401.386.000
Các khoản đầu tư khác	165.087.738	(78.746)	966.377.450	165.087.738	(73.701)	468.092.945
	4.057.811.954	(951.476.829)	3.899.349.000	5.032.544.826	(763.656.534)	5.346.467.745

Theo quy định tại Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty trên cơ sở giá đóng cửa của cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) tại ngày kết thúc niên độ và số lượng cổ phiếu mà Công ty nắm giữ tại các công ty này.

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
		VND		VND
b1) Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	174.136.231.191	174.136.231.191	113.870.632.095	113.870.632.095
	174.136.231.191	174.136.231.191	113.870.632.095	113.870.632.095
b2) Dài hạn				
Trái phiếu (ii)	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000
	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000

(i) Phản ánh các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank"), Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) ("Standard Chartered"), Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Tân Bình ("ACB"), có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và thời gian đáo hạn không quá 12 tháng. Trong đó, các hợp đồng tiền gửi được dùng để cầm cố và đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại ngân hàng (Chi tiết tại thuyết minh số 22) như sau:

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01/HĐTG/PANCG-VCB-NBN và 02/HĐTG/PANCG-VCB-NBN ký với Vietcombank -

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Chi nhánh Nam Bắc Ninh với số tiền 900.000 USD tương đương với 22.725.000.000 VND đảm bảo cho vay tại Vietcombank - Chi nhánh Nam Bắc Ninh.

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 882021024103 ký với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Trung tâm kinh doanh khách hàng doanh nghiệp với số tiền 10.000.000.000 VND đảm bảo cho khoản vay tại Vietcombank - Chi nhánh Nam Bắc Ninh.
- Hợp đồng tiền gửi tại Standard Chartered với số tiền là 700.000 USD tương đương với 17.675.000.000 VND đảm bảo cho khoản vay tại Standard Chartered.

(ii) Phản ánh 200 trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam có thời hạn 8 năm (đáo hạn ngày 8 tháng 6 năm 2030) với mệnh giá 1.000.000.000 VND/trái phiếu và lãi được trả vào ngày 8 tháng 6 hằng năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Dịch vụ EB	22.092.907.875	16.620.845.566
Khác	102.032.274.163	122.663.738.320
	124.125.182.038	139.284.583.886

Trong đó:

Phải thu ngắn hạn khách hàng là các bên liên quan

(Chi tiết tại Thuyết minh số 36)

33.000.000

7. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Cà phê Golden Beans	15.000.000.000	
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN		370.000.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Agon		241.000.000.000
	15.000.000.000	611.000.000.000

Trong đó:

Phải thu ngắn hạn khách hàng là các bên liên quan

(Chi tiết tại Thuyết minh số 36)

15.000.000.000 370.000.000.000

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lãi dự thu tiền gửi và cho vay	11.352.681.526	16.749.594.537
Ký quỹ, ký cược	5.095.420.000	5.095.420.000
Phải thu ngắn hạn khác	15.984.705.128	9.299.701.536
	32.432.806.654	31.144.716.073

Trong đó:

Phải thu ngắn hạn khách hàng là các bên liên quan

(Chi tiết tại Thuyết minh số 36)

8.267.945.207

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

9. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND Giá gốc	VND Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	VND Giá gốc	VND Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Tư vấn Hải Nam	3.537.378.895	2.476.165.227	Từ 6 tháng đến 1 năm			
Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Minh Phát	3.011.255.540		Trên 3 năm	3.011.255.540		Trên 3 năm
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Trung Quân Media	1.641.984.027		Trên 3 năm	1.641.984.027	492.595.208	Từ 2 năm đến dưới 3 năm
Công ty TNHH Lotte Confectionery	1.428.109.438		Trên 3 năm	1.428.109.438		Trên 3 năm
Công ty TNHH Hong Kong Sun Moon Star Int'l	1.127.611.632		Trên 3 năm	1.127.611.632		Trên 3 năm
Công ty TNHH Khang Khang Phát	1.327.358.872	439.259.311	Từ 6 tháng đến 1 năm			
Các đối tượng khác	12.741.303.789	2.164.198.286	Từ 1 năm đến 3 năm	8.059.007.682	358.969.557	Từ 1 năm đến 3 năm
	24.815.002.193	5.079.622.824		15.267.968.319	851.564.765	
Tổng giá trị dự phòng đã trích lập		19.735.379.369			14.416.403.554	
Trong đó:						
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>		<i>19.735.379.369</i>			<i>14.416.403.554</i>	

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là 6.003.898.011 VND (Năm 2023: 1.939.991.380 VND) tương ứng với tuổi nợ và hoàn nhập dự phòng với số tiền là 685.922.196 VND (năm 2023 hoàn nhập và xoá sổ: 4.561.057.593 VND) do đã thu hồi một phần công nợ trích lập từ năm trước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	57.152.114.082	(4.129.044.662)	38.711.517.775	(3.775.268.621)
Thành phẩm	45.515.447.269	(250.889.284)	52.722.687.615	
Hàng hoá	14.006.238.488		15.006.251.035	
Công cụ, dụng cụ	5.070.377.041	(97.422.438)	21.059.708.459	(562.292.691)
Chi phí sản xuất	2.568.390.783		2.388.908.015	
Kinh doanh dở dang				
Hàng gửi đi bán	1.736.658.856			
	126.049.226.519	(4.477.356.384)	129.889.072.899	(4.337.561.312)

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 1.734.220.230 VND (Năm 2023: 22.185.273 VND) và hoàn nhập dự phòng với số tiền là 1.594.376.882 VND (Năm 2023: 1.637.726.113 VND) do đã thanh lý một phần giá trị hàng tồn kho bị suy giảm giá trị.

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
a. Ngắn hạn				
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.195.507.557	3.383.124.787		
Chi phí bảo hiểm	692.790.044	715.555.322		
Khác	959.464.752	624.289.394		
	4.847.762.353	4.722.969.503		
b. Dài hạn				
Tiền thuê đất	175.414.528.522	179.858.953.145		
Sửa chữa lớn tài sản cố định	12.059.475.768	4.411.949.801		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	7.702.764.087	11.794.402.704		
Khác	683.878.287	5.996.276.325		
	195.860.646.664	202.061.581.975		

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm		Số đã thực nộp/ khấu trừ trong năm		Số cuối năm
	VND		VND		
a. Các khoản phải thu					
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.959.745.750	1.241.143.144	544.244	719.146.850	
Thuế thu nhập cá nhân	881.825.222	5.113.077.467	5.544.848.939	1.313.596.694	
	2.841.570.972	6.354.220.611	5.545.393.183	2.032.743.544	
b. Các khoản phải nộp					
Thuế giá trị gia tăng	8.855.161.027	251.884.382.959	250.146.468.839	10.593.075.147	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.08.419.277	14.840.134.738	12.259.356.446	5.089.197.569	
Thuế thu nhập cá nhân	366.936.261	1.771.147.693	1.264.907.781	873.176.173	
Thuế nhập khẩu		119.702.559	119.702.559		
Các loại thuế khác		338.762.297	338.762.297		
	11.730.516.565	268.954.130.246	264.129.197.922	16.555.448.889	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	323.709.208.191	784.850.652.299	14.104.599.362	17.534.780.245	5.715.867.940	1.145.915.108.037
Mua sắm mới	1.008.308.065	14.348.222.350	1.225.931.817			16.582.462.232
Phân loại lại		566.693.215		1.579.743.468	(2.146.436.683)	
Thanh lý, nhượng bán		(129.527.218)	(575.585.818)			(705.113.036)
Số dư cuối năm	324.717.516.256	799.636.040.646	14.754.945.361	19.114.523.713	3.569.431.257	1.161.792.457.233
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ						
Số dư đầu năm	125.569.246.023	398.793.540.564	9.080.223.172	14.525.946.197	2.449.497.236	550.418.453.192
Khấu hao trong năm	12.106.037.319	58.850.912.667	1.035.812.622	1.257.773.981	297.692.582	73.548.229.171
Phân loại lại		348.043.857		587.185.580	(935.229.437)	
Thanh lý, nhượng bán		(60.415.802)	(383.723.881)			(444.139.683)
Số dư cuối năm	137.675.283.342	457.932.081.286	9.732.311.913	16.370.905.758	1.811.960.381	623.522.542.680
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	198.139.962.168	386.057.111.735	5.024.376.190	3.008.834.048	3.266.370.704	595.496.654.845
Tại ngày cuối năm	187.042.232.914	341.703.959.360	5.022.633.448	2.743.617.955	1.757.470.876	538.269.914.553

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với giá trị là 201.944.832.861 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 199.211.710.719 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã thế chấp một số tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 11.635.697.469 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 13.105.469.770 VND) để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam như trình bày tại Thuyết minh số 22.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	256.080.000	13.387.632.373	13.643.712.373
Tăng trong năm		1.053.780.094	1.053.780.094
Số dư cuối năm	256.080.000	14.441.412.467	14.697.492.467
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ			
Số dư đầu năm		12.457.550.534	12.457.550.534
Khấu hao trong năm		477.596.928	477.596.928
Số dư cuối năm		12.935.147.462	12.935.147.462
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	256.080.000	930.081.839	1.186.161.839
Tại ngày cuối năm	256.080.000	1.506.265.005	1.762.345.005

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với giá trị là 11.092.357.373 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 9.330.320.943 VND).

15. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc
	VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	25.794.861.482
Tăng trong năm	25.794.861.482
Số dư cuối năm	256.080.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ	
Số dư đầu năm	5.737.516.722
Trích khấu hao trong năm	796.200.753
Số dư cuối năm	6.533.717.475
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	20.057.344.760
Tại ngày cuối năm	19.261.144.007

Bất động sản đầu tư là nhà xưởng cho thuê của Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây - Công ty con của Công ty tại Lô A1/1-3, Đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty chưa đánh giá lại giá trị hợp lý khoản bất động sản đầu tư cho thuê. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự án Giang Điền	53.168.871.942	53.168.871.942
Khác	6.835.789.834	11.084.192.116
	60.004.661.776	64.253.064.058

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	2.192.381.048	2.402.452.566
	2.192.381.048	2.402.452.566

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Bao bì Dược	11.290.037.157	7.388.395.892
Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV	10.121.874.648	8.413.719.372
Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi	9.424.800.000	6.212.998.890
Công ty Cổ phần S.I.M. VN	6.327.546.550	5.087.232.000
Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Thành Phú	3.313.128.000	8.418.494.906
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hoà		8.392.000.260
Khác	80.388.253.112	82.753.189.776
	120.865.639.467	126.666.031.096
Trong đó		
Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	80.388.253.112	82.753.189.776

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Arpel International Marketing Corp	1.147.444.623	1.339.574.196
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Cảnh Hải Âu Chunha Co., Ltd	1.018.889.195	4.162.402.852
Munkhiin Tunshlei LLC		1.317.923.076
Khác	23.439.627.378	8.653.639.905
	25.605.961.196	15.473.540.029

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	95.237.804.572	49.151.965.153
Chi phí hoa hồng	19.618.511.042	20.939.120.426
Lương nhân viên	26.999.513.052	25.081.203.210
Chi phí vận chuyển	9.738.747.121	8.875.756.913
Khác	10.038.582.443	12.638.096.471
	161.633.158.230	116.686.142.173

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

21. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Bảo hiểm y tế	4.349.794.150	2.157.778.580
Kinh phí công đoàn	3.140.590.618	1.424.203.485
Bảo hiểm xã hội		796.370.621
Khác	2.908.933.764	2.119.578.789
	10.399.318.532	6.497.931.475
Trong đó:		
Phải trả khác ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	395.630.137	1.426.783.772
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.646.077.272	2.646.077.272
	2.646.077.272	2.646.077.272

22. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm VND	Trong năm VND	Số cuối năm VND
	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Tăng Giảm	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (i)	190.068.491.411	64.938.803.079	125.129.688.332
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh Nam Bắc Ninh (ii)	95.870.929.693		95.870.929.693

22. VAY NGẮN HẠN (tiếp theo)

	Số đầu năm VND	Trong năm VND	Số cuối năm VND
	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Tăng Giảm	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) (iii)	202.593.889.505	130.241.474.637	72.352.414.868
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (iv)	22.857.345.855	108.186.557.177	117.509.838.048
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN (v)	21.000.000.000	14.000.000.000	7.000.000.000
Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH tại Việt Nam	114.045.321.577	66.521.866.462	180.567.188.039
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	443.968.370.703	339.301.316.843	783.269.687.546
	601.871.038.135	1.002.534.051.091	1.290.526.991.349
Trong đó:			
Vay ngắn hạn từ bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	21.000.000.000		7.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Biến động dự phòng phải trả dài hạn liên quan đến khoản trợ cấp thôi việc cho nhân viên như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số đầu năm	12.441.359.205	11.793.652.719
Dự phòng trích lập	174.556.410	1.873.366.848
Sử dụng	(1.696.370.695)	(1.225.660.362)
Số dư cuối năm	10.919.544.920	12.441.359.205

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, Công ty thực hiện trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 với số tiền là 4.808.117.998 VND.

(ii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 000080/2024/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 8 năm 2024, Công ty thực hiện chia và đã thực hiện chi trả toàn bộ cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 với tỷ lệ chi trả 15% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là 28.129.030.500 VND.

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Vốn khác chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</u>	<u>Tổng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số dư đầu năm trước	187.526.870.000	485.821.358.351	(83.913.041.119)	581.629.011.445	192.257.283.156		1.363.321.481.833
Lợi nhuận trong năm					96.162.359.969		96.162.359.969
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022					(9.645.834.750)		(9.645.834.750)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2022					(37.505.605.320)		(37.505.605.320)
Số dư đầu năm nay	187.526.870.000	485.821.358.351	(83.913.041.119)	581.629.011.445	241.268.203.055		1.412.332.401.732
Lợi nhuận trong năm					116.165.544.087	11.106.832	116.176.650.919
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023 (i)					(4.808.117.998)		(4.808.117.998)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2023 (ii)					(28.129.030.500)		(28.129.030.500)
Điều chỉnh do thay đổi tỷ lệ sở hữu			16.573.825		(6.746.040)	206.746.048	216.573.833
Số dư cuối năm	187.526.870.000	485.821.358.351	(83.896.467.294)	581.629.011.445	324.489.852.604	217.852.880	1.495.788.477.986

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
Đô la Mỹ (USD)	1.006.439,76	4.131.123,00
Đồng Euro (EUR)	3.651,15	3.670,88

26. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Hoạt động sản xuất và mua bán các sản phẩm bánh kẹo là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các khoản danh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty, do vậy Ban Tổng Giám đốc giả định rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng nhỏ hơn 10% trên tổng doanh thu của Công ty. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo các bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Tổng Giám đốc xác định rằng hiện tại Công ty hoạt động trong bộ phận chia theo vùng địa lý phần lớn là lãnh thổ Việt Nam.

27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số đầu năm	12.441.359.205	11.793.652.719
Dự phòng trích lập	174.556.410	1.873.366.848
Sử dụng	(1.696.370.695)	(1.225.660.362)
Số dư cuối năm	10.919.544.920	12.441.359.205

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp	1.159.034.158.408	992.757.781.176
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	139.795.072	(1.615.540.840)
	1.159.173.953.480	991.142.240.336

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	917.181.440.901	752.655.287.013
Chi phí nhân công	292.278.642.828	245.931.807.948
Chi phí khấu hao và hao mòn	74.822.026.852	75.397.385.804
Chi phí dịch vụ mua ngoài	373.014.102.618	313.488.920.625
Hoàn nhập dự phòng	901.272.667	(1.950.116.989)
Chi phí khác bằng tiền	13.971.049.686	23.283.108.090
	1.672.168.535.552	1.408.806.392.491

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi và cho vay	25.450.725.866	43.133.318.865
Lãi chênh lệch tỷ giá	9.509.806.263	711.537.154
Lãi bán và lãi cổ phiếu, trái phiếu	17.768.225.163	
Cổ tức lợi nhuận được chia	103.129.800	251.371.900
Khác	397.332.042	1.794.035.167
	53.230.279.134	45.890.263.086
Trong đó		
Lãi cho vay với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	15.288.958.897	8.947.465.754

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	13.990.354.651	19.254.104.392
Lỗi chênh lệch tỷ giá	4.567.678.999	866.767.117
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá chứng khoán	187.820.295	(1.342.063.955)
Khác	1.093.037.769	845.567.394
	19.838.891.714	19.624.374.948
Trong đó		
Chi phí tài chính với các bên liên quan	693.082.191	1.473.742.462
(Chi tiết tại Thuyết minh số 36)		

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Các khoản chi phí bán hàng		
Chi phí hoa hồng, quảng cáo và khuyến mãi	219.871.733.103	130.318.678.917
Chi phí nhân công	136.859.534.449	117.387.450.565
Chi phí vận chuyển	49.659.305.183	48.986.500.184
Khác	21.552.529.876	30.835.498.996
	427.943.102.611	327.528.128.662
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân công	47.377.873.480	49.154.339.207
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.401.144.698	27.992.084.512
Chi phí khấu hao và hao mòn	6.982.504.640	8.810.171.327
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	5.318.975.815	(334.576.149)
Khác	9.942.545.004	5.019.816.297
	92.023.043.637	90.641.835.194

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	16.081.277.882	9.986.781.402
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	300.071.518	186.837.265
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	16.381.349.400	10.173.618.667

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	16.081.277.882	9.986.781.402
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	16.381.349.400	10.173.618.667

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024. Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ giảm 50% thuế suất đối với toàn bộ dự án phát sinh nghĩa vụ thuế phải nộp của Bibica Miền Tây (công ty con) và thuế suất 20% đối với các công ty còn lại.

Công ty tính thuế theo tỷ lệ giảm 50% thuế suất đối với các dự án của Bibica Miền Tây do các dự án này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và được giảm 50% thuế suất trong bốn năm tiếp theo. Năm đầu tiên kinh doanh có lãi của Bibica Miền Tây là năm 2020 và năm 2022 tùy thuộc vào từng dự án.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, cụ thể như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ	116.165.544.087	96.162.359.969
Sổ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	(5.808.277.204)	(4.808.117.998)
Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	110.357.266.883	91.354.241.971
Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	18.752.687	18.752.687
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	5.885	4.872

(i) Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được điều chỉnh giảm cho khoản trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến được trích lập với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024. Nếu có sự thay đổi về tỷ lệ trích vào quỹ này theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ thay đổi.

Không có giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

35. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Dưới 1 năm	1.174.665.553	1.158.971.752
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	4.698.662.212	4.635.887.007
Sau 5 năm	31.804.409.696	32.632.343.241
	37.677.737.461	38.427.202.000

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

Số tiền thuê 34.690,1 m² tại đường 1, khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với giá thuê 800 VND/m²/năm và phí sử dụng hạ tầng là 0,4 USD/m²/năm. Hợp đồng thuê đất có thời hạn từ ngày 4 tháng 7 năm 2001 đến ngày 12 tháng 4 năm 2051.

Phí sử dụng các tiện ích công cộng liên quan 7.920 m² đất cho thuê tại khu công nghiệp Sài Đồng B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội với đơn giá 28.350 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê đất có thời hạn 46 năm tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2001.

Số tiền thuê 49.057 m² đất thô tại Lô đất số 17, đường số 97 và đường số 8, khu công nghiệp Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với giá thuê 11.575 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê đất có thời hạn từ ngày 24 tháng 3 năm 2021 đến ngày 8 tháng 8 năm 2058.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("PAN Group")	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cà phê Golden Beans	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chế biến hàng Xuất khẩu Long An	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần chứng khoán SSI	Cổ đông lớn của Công ty mẹ, Công ty có chung lãnh đạo chủ chốt với Công ty mẹ
Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 12 tháng 4 năm 2024)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	5.875.091.170	240.000.000
Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam	5.655.827.746	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	98.211.944	
Công ty Cổ phần xuất khẩu thực phẩm Long An	61.051.480	
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	60.000.000	240.000.000
Mua hàng hóa và dịch vụ	4.894.820.678	1.844.188.626
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	2.469.344.082	194.436.236
Công ty Cổ phần Chế biến hàng Xuất khẩu Long An	1.582.686.160	1.164.363.899
Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang	351.002.436	177.216.880
Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam	342.288.000	308.171.611
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	140.000.000	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	9.500.000	
Chia cổ tức	27.551.993.000	36.869.324.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	27.551.993.000	36.869.324.000
Mua trái phiếu	152.782.191.700	
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	152.782.191.700	
Bán trái phiếu	152.782.191.700	
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	152.782.191.700	
Cho vay	220.000.000.000	410.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	200.000.000.000	410.000.000.000
Công ty Cổ phần Cà phê Golden Beans	20.000.000.000	
Lãi cho vay	15.288.958.897	8.947.465.754
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	14.896.575.336	8.947.465.754
Công ty Cổ phần Cà phê Golden Beans	392.383.561	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Nhận lại gốc cho vay	575.000.000.000	
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	570.000.000.000	
Công ty Cổ phần Cà phê Golden Beans	5.000.000.000	
Vay ngắn hạn		98.000.000.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN		58.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN		40.000.000.000
Trả gốc vay	14.000.000.000	77.000.000.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	14.000.000.000	37.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN		40.000.000.000
Lãi đi vay	693.082.191	1.473.742.462
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	693.082.191	1.424.646.572
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN		49.095.890
Chuyển nhượng cổ phần	238.360.000	
Ông Nguyễn Quốc Hoàng	119.180.000	
Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh	119.180.000	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã có các số dư chủ yếu sau với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		33.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN		33.000.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn		205.142.039
Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang		205.142.039

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Phải thu về cho vay	15.000.000.000	370.000.000.000
Công ty Cổ phần Cà phê Golden Beans	15.000.000.000	
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN		370.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác		8.267.945.207
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN		8.267.945.207
Phải trả người bán ngắn hạn	491.760.369	1.942.171.756
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	337.735.355	1.822.956.676
Công ty Cổ phần Chế biến hàng Xuất khẩu Long An	64.864.800	119.206.080
Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam	52.967.600	
Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang	36.192.614	
Chi phí lãi vay phải trả	395.630.137	1.426.783.772
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	395.630.137	1.426.783.772
Vay ngắn hạn	7.000.000.000	21.000.000.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	7.000.000.000	21.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

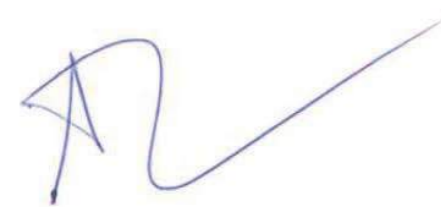
36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm:

Chức danh		Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Hội đồng Quản trị			
Ông Trương Phú Chiến	Chủ tịch	360.000.000	880.000.000
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị	180.000.000	180.000.000
Ông Vũ Cường	Thành viên Hội đồng Quản trị	180.000.000	90.000.000
Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	1.797.632.644	1.248.438.143
Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Nguyễn Trọng Kha	Phó Tổng Giám đốc	952.908.028	622.738.277
Ông Trần Đức Tuyển	Phó Tổng Giám đốc	966.197.897	619.457.883
Ông Phan Văn Thiện	Phó Tổng Giám đốc	792.060.368	524.747.139
Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ 12 tháng 4 năm 2024)	347.104.959	417.655.829
Kế toán trưởng			
Bà Đinh Thị Thu Vân	Kế toán trưởng	489.308.616	460.183.957
		6.245.212.512	5.223.221.228

37. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.



Nguyễn Thị Ái
Người lập biểu



Đinh Thị Thu Vân
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Hoàng
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Vui lòng tham khảo thông tin báo cáo tài chính đã kiểm toán
trên website của Bibica tại địa chỉ:

<http://bibica.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh-451>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2025



THÔNG TIN LIÊN HỆ/ CONTACT INFORMATION

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA/ BIBICA CORPORATION
Thành viên CTCP Tập đoàn PAN/ Member of PAN Group Joint Stock Company

Trụ sở chính/ Head Office: 443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 443 Ly Thuong Kiet, Ward 8, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Điện thoại/ Phone: +84 28 3971 7920

Hotline: +84 937 60 50 60 – +84 932 60 50 60

Website: www.bibica.com.vn

CÔNG TY TNHH MTV BIBICA BIÊN HOÀ/ BIBICA BIEN HOA ONE-MEMBER CO., LTD.

Địa chỉ/ Address: 4 Đường số 8, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ Road No. 8, Giang Dien Industrial Zone, Giang Dien Commune, Trang Bom District, Dong Nai Province, Vietnam.

Điện thoại/ Phone: +84 251 3836 576

CÔNG TY TNHH MTV BIBICA HÀ NỘI/ BIBICA HANOI ONE-MEMBER CO., LTD.

Địa chỉ/ Address: B18, đường Công Nghiệp 6, KCN Sài Đồng B, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam/ B18, Cong Nghiep 6 Road, Sai Dong B Industrial Zone, Sai Dong Ward, Long Bien District, Hanoi, Vietnam.

Điện thoại/ Phone: +84 243 8754 091

CÔNG TY TNHH MTV BIBICA MIỀN TÂY/ BIBICA WESTERN ONE-MEMBER CO., LTD.

Địa chỉ/ Address: Lô A1/1-3, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam/ Lot A1/1-3, VL4 Road, Vinh Loc 2 Industrial Zone, Long Hiep Commune, Ben Luc District, Long An Province, Vietnam.

Điện thoại/ Phone: +84 272 3638 361

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI HÀNG TIÊU DÙNG PAN/ PAN CONSUMER GOODS DISTRIBUTION JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ/ Address: Lô A1/1-9 Đường VL 3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam/ Lot A1/1-9, VL 3 Road, Vinh Loc 2 Industrial Zone, Long Hiep Commune, Ben Luc District, Long An Province, Vietnam.

Điện thoại/ Phone: +84 243 7606 190



A MEMBER OF THE PAN GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Thành viên CTCP Tập đoàn PAN

Trụ sở chính

Địa chỉ: 443 Lý Thường Kiệt, phường 8,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.3971 7920

Fax: 028 3971 7922

Hotline: 0937 60 50 60 - 0932 60 50 60

Website: www.bibica.com.vn